



Sách ấn tống. Không bán.

1 • 2015

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NXB TÔN GIÁO



HUỆ KHẢI CHỦ BIÊN



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP NGUYÊN - ẤT MÙI 2014 ■ 13 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Xuân
ẤT MÙI 2015

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Ngọc Hoàng Bửu Điện thánh thất Hà Nội (HT Ban Chính Đạo)
số 48 phố Hòa Mã, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Xem bài *Về Nhà Thánh*, trang 193.

Ảnh: Dữ Lan 28-12-2014



Trên: Bìa lưu niệm hai bậc Thiên Sư tại TT Hà Nội (xem trang 193).

Dưới: Đạo hữu TT Tân Nhuận Đông, TT Trường An đến TT Bàu Sen
cúng chung cửu cổ ĐH Đạt Truyền ngày 23-01-2015 (xem tr. 204).



Bảo Đàn Thái LÊ VĂN ÚT (HT Cao Đài Ban Chính Đạo).
Xem bài *Theo Bước Ba Tôi*, trang 115.

Phụ bản 02



Hà Nội 29-12-2014: Huệ Khải và Giáo Sư Winfried Löffler,
giảng dạy tại *Viện Triết Học Kitô Giáo* (Innsbruck, nước Áo).
Xem bài *Với Một Tấm Lòng*, trang 75.

Phụ bản 01



Ban Kinh Hộ (Cơ Quan Phước Thiện, HT Truyền Giáo) đưa kinh sách lên Tây Nguyên, mừng lễ khánh thành TT Trung Hòa. *Ảnh: Ng. Văn Quang.*

Đắc Lăk 04-01-2015: Thánh thất Trung Hòa (HT Truyền Giáo). Một góc phát hành kinh sách Chung Tay Ân Tổng. Xem tr. 205.

Phụ bản 04



Hà Nội 28-12-2014: Huệ Khải và Lễ Sanh Thượng Mai Thanh, Đầu Họ Đạo kiêm Chánh Hội Trưởng thánh thất Thủ Đô Hà Nội. Xem bài *Về Nhà Thánh*, trang 193. *Ảnh: Nguyễn Thị Thu Hà.*

Phụ bản 03

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập NGUYỄN (13) - Xuân Ất Mùi (quý Một 2015)

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2015

MỤC LỤC

Giao Cảm — Văn Uyển 5

THÁNH GIÁO

Khai Xuân — Đức Đông Phương Chưởng Quản 6

Đầu Xuân Mẹ Dạy — Đức Điều Trì Kim Mẫu 9

Mùa Xuân Thấy Buồn — Đức Cao Đài Tiên Ông 19

Đầu Xuân Thấy Dạy — Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế 32

Thánh Thi — Đức Bạch Phụng Đồng Tử 38

KHẢO CỨU / SÁNG TÁC / TRAO ĐỔI

Đức Lạc Long Quân — Ban Ấn Tổng 39

Xuân Thái — Dũ Lan Lê Anh Dũng 41

Con Dê Trong Kinh Thánh — Huệ Khải 59

Thư Xuân Hương Mỹ — Lễ Sanh Thượng Vui Thanh 66

Với Một Tấm Lòng / Tiểu Sử Giáo Sư R.B. Smith — Huệ Khải 75, 85

Thư Của Giáo Sư W. Löffler 89

Tôn Giáo Trong Đời Sống Công Chúng ... — Huệ Khải 91

Thiên Nhân Hiệp Nhất Trong Văn Học DG VN — Nguyễn Thị Thu Hiền 99

Theo Bước Ba Tôi — Lê Minh Nguyệt 115

Chuyện Xây Thánh Sở — Người Tín Hữu Kỳ Ba 121

Thư Và Kinh Đạo Nho — Lê Anh Minh 127

Tác Động Tôn Giáo ... Bảo Vệ Môi Trường ... — Ngô Quốc Đông 131

Thông Điệp Từ Thần Mặt Trời — Thanh Căn (*ghi chép*) 159

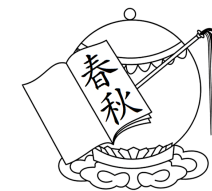
Phát Triển KT- XH Đồng Bằng Sông Cửu Long – Trần Văn Chánh	163
Đóng Cửa Nhiều Nhà Thờ Ở New York ... – Quốc Việt	173
Ba Bước Đến Hạnh Phúc – David G. Allan, Ngô Thúy Anh	177

THƠ, NHẠC ÁO TRẮNG

Giao Thừa 1 / Giao Thừa 2 – Hoàng Hữu Thanh	49
Đọc Lại Câu Kiều / Khát Vọng / Tự Khúc /	50, 54, 55
Ký Ước Rạ / Hạt Nắng Để Dành /	74, 120
Người Có Cùng Ta Trở lại Không – Huỳnh Văn Mười	175
Ai Chờ Xuân Về – Lucia Vũ Thủy	51
Xuân Gởi Bần Làng / Mong Mùa Xuân Tuổi Thơ / Lời Cảm Ơn /	52, 71
Xuân Huyền Sử / Giao Cảm Đầu Xuân – Trần Dã Sơn	72, 73
Lý Về Nguồn – Thiện Quang (nhạc)	56
Tự Vãn / Vì Ai / Ước / Bước Xuân – Võ Văn Pho	58, 176

ĐẾN VỚI NHAU

Văn Thơ Tòa Thánh Châu Minh – Thượng Chánh Phối Sư	187
Về Nhà Thánh – Huệ Khải	193
Gió Bốn Phương – Ban Ấn Tổng	197
Kinh Sách Mới In	208
Phương Danh Ấn Tổng	213



CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

* Chân thành tri ân **BAN GIÁM ĐỐC**
và **CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC**
XÍ NGHIỆP IN FAHASA (Tân Bình, TpHCM)
công quả hai ngàn (2.000) bản
Đại Đạo Văn Uyển Xuân Ất Mùi.

* Chân thành tri ân Quý Thiên ân chức sắc, chức việc,
tín hữu, đạo tâm lương phái trong **TAM KỶ PHỔ ĐỘ**
chung tay công quả ấn tổng hai ngàn (2.000) bản
Đại Đạo Văn Uyển Xuân Ất Mùi
(xem **phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân**, tr. 208).

Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi nguyện.

* **Kính Chúc Quý Ân Nhân, Quý Đạo Tâm Độc Giả**
Năm Mới An Khang, Hạnh Phúc, Đạo Đức Đủ Đầy.

BAN ẤN TỔNG

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN bản điện tử đã có, từ tháng 9-2014.

Quý đạo hữu có thể truy cập tại địa chỉ:

<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/DaiDaoVanUyen.htm>

Thư từ, bài viết cộng tác với Văn Uyển xin gởi về địa chỉ:

daidaoivanuyen@gmail.com

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập
NGUYỄN (13), quý Một 2015, đánh
đầu một mùa Xuân mới, với bao ước
mơ tốt đẹp cho dân tộc Lạc Hồng, và
cho đàn con áo trắng Kỳ Ba.

GIẠO CẨM

Xuân là thời điểm để nhìn lại quá khứ và rút ưu khuyết
điểm. Xuân cũng là lúc phóng tầm nhìn về tương lai để
hoài bão, và trù hoạch bước đường trước mắt.

Đặc biệt, mùa Xuân này chính là lúc mà thời gian kỷ
niệm một trăm năm đạo Cao Đài vừa rút ngắn lại thêm để
chỉ còn độ mười năm vắn vỏi nữa thì cộng đồng Cao Đài sẽ
hân hoan đón mừng bách niên Đại Đạo. Đến chừng ấy, Nhà
Đạo sẽ như thế nào? Sẽ có một Mái Nhà Chung hay vẫn cứ
là hiện trạng hôm nay?

Ước mong sao công cuộc truyền giáo, phổ thông giáo lý,
xây dựng lớp người tiếp nối, v.v... đầu chỉ còn độ một thập
niên vắn vỏi vẫn sẽ thành tựu những gì thật sự xứng đáng
nhất để làm lễ phẩm trang trọng nhất cho toàn Đạo cùng
kính dâng lên Thầy Mẹ, Tam Giáo Tòa, và các Đấng Tiên
Khai Đại Đạo.

Hướng về bách niên Đại Đạo, với niềm mơ ước cho một
tương lai kỳ vĩ của nền tôn giáo Cao Đài, xin cầu nguyện
mọi người con áo trắng đều hết lòng trung hiếu với Thầy
Mẹ mà tận lực tận tâm chu toàn bốn phận của mình. Cũng
xin cầu nguyện cho nhau được bằng an và thanh tịnh, để
tiến hóa tâm linh, để sáng danh Thầy và rạng danh Đạo.

VĂN UYÊN

THÁNH GIÁO

KHAI XUÂN

Thiên Lý Đàn

Tý thời, 29 rạng 01-01 Đinh Mùi (08-02-1967)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

Pháp Đàn: Huỳnh Chơn; *Đồng Tử:* Hoàng Mai; *Độc Giả:*
Huệ Chơn; *Diễn Ký:* Ngọc Kiều, Bạch Tuyết; *Tứ Bửu Hộ*
Đàn: Diệu Lý, Diệu Chơn Quang; *Chứng Đàn:* Địa Châu,
Thiện Chơn; *Chưởng Nghiêm Pháp Quân:* Thiện Bảo.

THI

ĐÔNG phong báo hiệu tiết xuân sang

PHƯƠNG pháp tu thân tự giải nạn⁽¹⁾

CHUỖNG đức⁽²⁾ ngại gì không trở đức⁽³⁾

QUẢN chi biến đổi chốn trần gian.

ĐÔNG PHƯƠNG CHUỖNG QUẢN

Bản Đạo chào mừng chư hiền đệ, hiền muội đàn trung
đăng đẳng.

(1) **Giải** 解: Tiêu trừ, làm cho hết. **Nàn**: Nan 難 (khó khăn), nạn
難 (tai họa, tai nạn).

(2) **Chưởng (chủ) đức** 種德: Gieo trồng, gây tạo đạo đức.

(3) **Trở đức**: Kết quả đạo đức. Trở ra hoa trái đạo đức (nhờ đã
gieo trồng đạo đức).

THI

Mừng chư đệ muội tiết xuân sang
Thay đổi phương châm bước đạo vàng
An ủi viếng thăm trong bạn đạo
Đang còn lận đận chốn trần gian.

Miễn lễ. Đàn trung ⁽⁴⁾ an tọa.

THI

Đang lúc xuân về với thế gian
Đi đùng pháo nổ tiếng kêu vang
Rượu trà bạn tác ⁽⁵⁾ vui ngoài mặt
Ai biết bên trong lắm rộn ràng.

HỮU

Vui một ngày vui ở thế gian
Ngày mai nào biết sẽ lo toan
Muôn dân đồ thán ⁽⁶⁾ bao tai ách
Ai đến sẽ chia sự khổ nàn.

HỮU

Trò đời gượng gạo buổi chiều mai
Chẳng có ngày kia vắng hoặc dài
Giả dối mượn màu tô điểm tạm
Thương đời say tỉnh, tỉnh trong say.

HỮU

Người tu chọn lựa sự chung vui
Chia sẻ niềm đau chỗ ngọt bùi
Kẻ đối người no bao nỗi bỏ
Những khi tiến mạnh nhớ khi lui.

HỮU

Người khổ ta vui dạ nữ nào
Tác phong đạo đức phải làm sao?
Dẫu không chia sẻ phần cơm áo
Thì cũng tỏ ra tử ⁽⁷⁾ chút nào.

Mùa xuân này, Bần Đạo giáng đàn hôm nay chứng lễ do sự thành tâm thiết tha vì sứ mạng của chư hiền đệ, hiền muội. Ban điểm lành cho toàn bộ phận ⁽⁸⁾ được vẹn tròn công quả trong năm sắp đến.

THI

Đêm xuân dạy bảo cũng vừa xong
Chúng chiêu nữ nam tự đáy lòng
Từ giã đàn trung tuân Thánh lệnh
Ban ơn trở gót lại Tiên Bồng. ⁽⁹⁾

Thăng.

⁽⁴⁾ **Đàn trung** 壇中: Những người có mặt trong đàn cầu cơ.

⁽⁵⁾ **Bạn tác**: Bạn bè cùng trang lứa, tuổi tác xuất xát nhau.

⁽⁶⁾ **Đồ thán** 塗炭: Lắm than, khổn khổ.

⁽⁷⁾ **Tử**: Buồn đau, xót xa.

⁽⁸⁾ Bộ phận Hiệp Thiên Đài.

⁽⁹⁾ **Tiên Bồng**: Bồng Lai 蓬萊 Tiên cảnh.

ĐẦU XUÂN MẸ DẠY

Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 20-01 Đinh Mùi (28-02-1967)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. *Pháp Đàn:* Huỳnh Chơn;

Đồng Tử: Hoàng Mai; *Độc Giả:* Huệ Chơn, Bạch Tuyết;

Điển Ký: Ngọc Kiều, Diêu Long; *Chứng Đàn:* Ban Thường Vụ; *Chưởng Nghiêm Pháp Quân:* Thiện Bảo, Đạt Minh.

TIẾP ĐIỀN

THI

AN lòng tiến bước đến Thiên Cung

HÒA ái mới mong được hảo phùng ⁽¹⁾

THÁNH đức lập đời đang thống khổ ⁽²⁾

NỮ tài nam liệt, ⁽³⁾ phận hành chung.

Thánh Nữ chào chư Thiên mạng. Chào liệt vị đàn tiền lưỡng phái.

Đức Từ Tôn giá ngự. ⁽⁴⁾ Thánh Nữ tuân lệnh ứng hầu.

Huệ Khải và Lê Anh Minh hiệp chú:

⁽¹⁾ **Hảo phùng** 好逢: Gặp gỡ tốt đẹp.

⁽²⁾ **Thống khổ** 痛苦: Đau khổ.

⁽³⁾ **Nữ tài nam liệt:** Nữ và nam có tài năng và dũng mãnh.

⁽⁴⁾ **Giá ngự** 駕御: Cũng như *giá lâm* 駕臨; Đức Chí Tôn hay Đức Kim Mẫu đến.

Đàn nội ⁽⁵⁾ thành tâm nghinh tiếp. Thánh Nữ xin chào chung. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Hồng trần là cõi tạm rồi đi

Hỡi các con ơi, có sá gì ⁽⁶⁾

Sớm biết linh căn hồi cựu bốn

Ngàn thu an hưởng cõi Diêu Trì.

VÔ CỰC TỪ TÔN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

MẸ LINH HỒN CÁC CON ⁽⁷⁾

Mừng các con nam nữ. Mẹ đến trần gian giờ này để dạy dỗ, khuyên nhủ các con trên đường tu công lập quả. Mẹ miễn lễ. Các con đồng an tọa đàn tiền ⁽⁸⁾ nghe Mẹ phân đây.

Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Đạo hoằng dương ⁽⁹⁾ chánh pháp để phục hưng thời mạt pháp hầu lập thánh đức thượng ngươn.

⁽⁵⁾ **Đàn nội** 壇內: Mọi người có mặt trong đàn cầu cơ.

⁽⁶⁾ **Có sá gì:** Có đáng gì, chẳng đáng kể.

⁽⁷⁾ **Mẹ linh hồn các con** (*I'm Your Spiritual Mother*): Một tôn hiệu của Đức Kim Mẫu.

⁽⁸⁾ **Đàn tiền** 壇前: Ở trước đàn cầu cơ.

⁽⁹⁾ **Hoằng dương** 弘揚: Cũng như *hoằng khai* 弘開, phát triển (mở mang) cho rộng lớn.

Đang giữa thời biến thiên hỗn độn, các con là những nguyên nhân từ thượng giới gieo rải đến hồng trần, khi nầy mầm đơm tược để kết quả một nguyên nhân nơi cõi thế gian, thay quyền Tạo Hóa. Nhưng con ôi! Vì thế gian là cõi hồng trần, mà các con mang lấy phàm thân nhục thể, đã vượt qua bao nhiêu kiếp luân hồi chuyển hóa sau bức màn vô minh, rồi các con lại tiến hóa trên vạn nẻo hồng trần vật chất. Nên chi, nguon hội mười hai, cõi thế gian này đã biến thành ra đục hải hỏa sơn,⁽¹⁰⁾ mà con cái của Mẹ lại phải chịu trong cảnh lặn hụp ba đào.⁽¹¹⁾ Ôi! Có được bao nhiêu đứa còn giữ bốn nguyên chơn tánh để thoát qua ngày Long Hoa Đại Hội hầu gặp gỡ Quần Tiên.

Mẹ vẫn biết hiện thời các con là những đứa con biết thức tỉnh, biết tâm tu, biết quay về chánh đạo. Dầu sao các con cũng còn bảo vệ được tánh hồn nhiên của Thượng Đế phát ban để sống chung trong tình nhơn loại. Phận sự các con ngày nay, Thượng Đế đã đem đến ban cho các con và Thiêng Liêng đã tiếp xúc giúp đỡ trên mọi việc tu thân hành đạo của các con. Đây không phải là riêng cho các con mà thôi và cũng sẽ cho toàn cả thế gian, bất cứ dân tộc nào, nhân sinh nào, hễ biết giác ngộ để tìm hiểu giáo lý Đại Đạo tức là đem lại cuộc ổn định thế gian và về đến mục đích tối cao chơn lý của Thượng Đế Chí Tôn.

⁽¹⁰⁾ **Đục hải hỏa sơn** 欲海火山: Biển ham muốn và núi lửa. Ham muốn, tham lam làm con người chìm đắm như biển, và đốt cháy con người như núi lửa.

⁽¹¹⁾ **Ba đào** 波濤: Sóng lớn. (Ba: sóng nhỏ; đào: sóng lớn.)

Sở dĩ ngày nay các con đặt mình trong nhiệm vụ mà bao nhiêu điều nghi vấn sẽ đến với các con, là vì đức hạo sanh Tạo Hóa vô cực vô biên đã vận dụng quyền phép nhiệm mầu, mong sao cải tạo được nhơn tâm hầu tránh xa đục vọng để cho phong thuận vũ hòa,⁽¹²⁾ càn khôn⁽¹³⁾ an tịnh.

Con ôi! Hột thóc là bao lớn mà có thể mọc trở thành muôn triệu để dưỡng nuôi sự sống của nhơn loại. Việc làm của các con ngày hôm nay cũng thế. Các con đừng ở non Tản mà nghĩ đến núi Sở⁽¹⁴⁾ rồi uể oải nản lòng, cũng đừng vì những chi tiết nhỏ nhặt thường tình trên thế gian của giới hạ lưu hăng dung dưỡng mà phá hoại đại chí đại cuộc ở tương lai. Các con không nên từ chối bất cứ trách nhiệm nhỏ lớn nào thấy có ích cho bản thân, gia đình, xã hội, nhân loại. Được như thế, Mẹ tin rằng các con sẽ đông đủ dưới bàn tay Từ Mẫu đang đưa đến thế gian dịu dãn, nâng đỡ, hộ trì các con từ điểm một.

Con ôi!

THI

*Đời khổ sao con chẳng khổ chung
Muốn qua cảnh khổ hiệp nhau cùng
Chớ phân lối rẽ trong danh dự
Rời bỏ ngôi xưa cảnh lạnh lòng.*

⁽¹²⁾ **Phong thuận vũ (vũ) hòa**: Gió thuận mưa hòa, thời tiết tốt.

⁽¹³⁾ **Càn khôn** 乾坤: Trời đất, vũ trụ.

⁽¹⁴⁾ **Đừng ở non Tản mà nghĩ đến núi Sở**: Đừng đứng núi này trông núi nọ.

(...) Các con có biết chăng? Mẹ vì tình Vô Cực nên đến giờ này để dạy các con. Đời không chỉ là tuyệt đối, chỉ có chơn lý là tuyệt đối mà thôi. Trên đường chánh đạo – chánh đạo vẫn là Đại Đạo – dầu có muôn ngàn lối rẽ, các con cũng phải cố gắng về nơi Đại Đạo, đừng để bao nhiêu vật dục⁽¹⁵⁾ kéo lôi trì nứu con đi, đi mãi chẳng trở về, để đến cuối cùng trong bước trầm luân⁽¹⁶⁾ đọa lạc.⁽¹⁷⁾

Nơi đây, Mẹ nhìn tất cả nam nữ con của Mẹ đều có căn cơ đạo đức. Mẹ rất vui, chỉ còn mong sao các con vừa sáng suốt lại càng phải sáng suốt, vừa tiến bộ lại cần phải tinh tiến thêm lên, để kịp thời ứng phó với mọi hoàn cảnh hiện hữu và sắp đến.

Giờ này các con được nghe lời Mẹ dạy, các con có nghĩ rằng cũng trong giờ này bao nhiêu linh hồn đang chìm đắm trong chiến họa thiên tai, đang chịu luật đào thải, đang lẫn lộn trong mọi cảnh hỗn độn của thế gian, mong tìm một lời an ủi, một tiếng dịu hiền, một sự nâng đỡ, dầu đáng tin cậy hay không đáng cũng vẫn mong. Các con được hạnh phúc. Cái hạnh phúc đã giúp các con rất nhiều trong cuộc sống còn của các con, thì các con cần nên ý thức để vươn mình lên chỗ sáng suốt, khoát bức⁽¹⁸⁾ vô minh, hưởng bầu không

⁽¹⁵⁾ **Vật dục** 物欲: Các ham muốn vật chất (của cải, quyền chức, danh vọng, v.v...).

⁽¹⁶⁾ **Trầm luân** 沉淪: Chìm đắm.

⁽¹⁷⁾ **Đọa lạc** 墮落: Sa vào cảnh khổ, đày đọa, tội lỗi.

⁽¹⁸⁾ **Khoát bức** (màn): Vệt tấm màn, vén tấm màn.

khí thiên nhiên để lập định căn nguyên chơn tánh cho đến ngày về cùng Đấng Thượng Đế Chí Tôn.

Hỡi các con Mẹ! Lời nói trên diễn bút linh cơ đã thể hiện lòng Từ Mẫu bao la vũ trụ đối với tất cả vạn vật trong thế gian và cũng đối với từ con trong đàn tiên, để các con hiểu thêm về Đạo.

Các con nghe lời dạy, các con có thể tưởng tượng một bà Mẹ hiền đang đứng trước các con để che chở, vỗ về các con trong khi bị áp lực của thường tình hoặc nhỏ hay lớn, hoặc ít hay nhiều, để mát mẻ dịu dàng và xóa hết những điều áy hay trừ hấn đi, tự khắc con sẽ được hưởng một tình thương không bờ bến, và các con không còn thấy thế gian là miếng đất phiền não nữa, mà con phải nhận nhiệm vụ nhơn sanh trong nhơn sanh, một tiểu linh quang trong đại linh quang; chừng đó các con sẽ thấy các Đấng Chơn Sư hằng đến với các con, và các con không còn xa Thượng Đế Chí Tôn hay tình thương Vô Cực nữa.

Mẹ khuyên các con nên nhớ: Muốn vun cội bồ đề phải nhân trong miếng đất phiền não mà vun. Nếu vì miếng đất phiền não con không vun được cội bồ đề, tất nhiên con phải chịu trong luật luân hồi chuyển kiếp. Thì ra tâm sự của mỗi đứa hôm nay Mẹ đã chỉ dạy rõ ràng. Mỗi con cần phải xem mà hiểu để khỏi làm lạc nơi cõi vô thường, hầu thoát vòng trần tục, lên cảnh Thiên đường. Các con sẽ thấy sự huyền bí của vũ trụ ngày nay trở lại hồi mới khai thiên tịch địa,⁽¹⁹⁾

⁽¹⁹⁾ **Khai thiên tịch địa** 開天辟地: Tạo lập trời đất, tạo lập vũ

chẳng phải là khó khăn đâu.

(...)

THI

Mẹ khuyên tất cả các con hiền
Học đạo phải tâm đến bốn nguyên
Chớ để lòng phàm còn nổi dậy
Lạc đường mất lối uổng cơ duyên.

BÀI

1. Cơ duyên trước đã định rồi
Biết lo tu niệm được ngồi tòa sen.
Kìa thế cuộc như đèn trước gió
Nọ chúng sanh cá rọ chim lồng
Bao nhiêu cảnh khổ trần hồng
Đã từng diễn biến trong vòng thế nhân.
2. Mỗi con đều riêng phần dành sẵn
Điểm linh quang xưa đặt phát ban
Từ trên Thượng Đế Ngọc Hoàng
Rải gieo lập thế tạo đoan⁽²⁰⁾ vạn loài.
3. Cõi Nam bang⁽²¹⁾ ngày nay hữu phúc
Giống Tiên Rồng mấy chục năm qua

trụ. Tịch và khai đồng nghĩa là mở mang, tạo tác.

⁽²⁰⁾ **Tạo đoan** 造端: Mở đầu, khởi sự; gây nên đầu mối.

⁽²¹⁾ **Nam bang** 南邦: Nước Nam.

Đạo Trời mở rộng gần xa
Nấc thang tiến hóa con ta hành trình.

4. Dầu vạn loại cũng tình Tạo Hóa
Dầu muôn dòng biển cả lưu thông
Từ tiểu dị lập đại đồng
Từ không hóa có, có không nhiệm mầu.
5. Nay các con đến châu bên Mẹ
Mẹ ân ban mỗi trẻ hồng ân
Tâm tư gác bỏ bụi trần
Tắm gương minh cảnh⁽²²⁾ láng láng soi vào.
6. Để thấy con Thiên Tào⁽²³⁾ thuở nọ
Cõi hư không một ngõ ra vào
Vì chưng sứ mạng phó trao
Đến trần lập vị⁽²⁴⁾ chớ nào trầm luân.
7. Mỗi sứ mạng mỗi phần mỗi có
Mỗi con đều một ngõ liệu lo
Biển trần một bát nhã đồ
Vạn linh muôn nẻo lần dò bến xưa.
8. Dầu sớm tối chiều trưa chớ quản
Dầu thân con nhẹ nặng gian lao

⁽²²⁾ **Minh cảnh** (kính) 明鏡: Gương sáng, ám chỉ chơn tâm.

⁽²³⁾ **Thiên Tào** 天曹: Thiên Đình.

⁽²⁴⁾ **Lập vị** 立位: Tạo lập ngôi vị thiêng liêng trên cõi trời sau khi bỏ xác phàm.

Hễ sanh trong lúc ba đào
Phải cam gánh lấy phong trào đổi thay.

9. Mẹ nhắc nhở nam tài nữ liệt
Hỡi con ơi! muôn việc đều do
Hóa Công sắp sẵn một lò ⁽²⁵⁾
Muôn hình vạn trạng quanh co thẳng dùn.

10. Con giữặng chánh trung duy nhưt
Sẽ tịnh lòng thấy được Mẫu Nghi
Luôn luôn dưỡng dục hộ trì
Cho toàn con cái được về vị xưa.

11. Trước những cảnh sống thừa ảm đạm
Nơi lòng con thiện cảm phát sanh
Nghiêng vai gánh đạo nhọc nhằn
Dưới tay Từ Mẫu ân lành rưới chan.

12. Con nam phái giữ hàng nam tử
Phận mày râu xử sự nghiêm minh
Đừng cho những thói thường tình
Lắm le quyến rũ, rập rình khen chê.

13. Phần nữ phái trăm bề khổ cực
Kiếp quần thoa sớm chực trưa chiều
Con ôi! Học lấy đạo mẫu
Thoát qua cái kiếp dãi dầu phong vân. ⁽²⁶⁾

⁽²⁵⁾ Lò: Lò Trời nắn đúc, đào luyện con người.

14. Dầu nam nữ đồng phần trách nhiệm

Gặp thời cơ ráng chiếm đầu công

Dẫn con, con nhớ để lòng

Chờ ngày kết quả trùng phùng ⁽²⁷⁾ đoàn viên. ⁽²⁸⁾

Mẹ rất vui được gởi gắm các con những lời hôm nay để mỗi đứa đều soi xét nơi lòng mình hầu trở về với cõi nhưt nguyên chủ tể. ⁽²⁹⁾

(...)

Nhiều khi Mẹ nhìn đến mỗi con đều thấy sự sáng suốt của con nào cũng được phát hiện trong việc hành đạo hay công quả; nhưng ngược lại, Mẹ cũng nhiều lúc phải thất vọng vì thấy các con đã tự dung khép mình trong khuôn khổ hồng trần, để trí tuệ vùi theo lẫn cát bụi, rồi con xa Mẹ, xa bạn, xa Thầy để lạng lẽ theo gót vô thường về nẻo đạo.

(...)

Mẹ ban ơn lành cho tất cả các con nam nữ đàn tiên. Các con hãy nhận hồng ân của Mẹ hôm nay để ngày mai trở về cùng Chí Tôn Thượng Đế. Thăng.

⁽²⁶⁾ **Phong vân** 風雲: Những thay đổi lớn lao và bất ngờ trong đời sống.

⁽²⁷⁾ **Trùng phùng** 重逢: Gặp lại nhau.

⁽²⁸⁾ **Đoàn viên** 團圓: Họp mặt đông đủ.

⁽²⁹⁾ **Cõi nhưt nguyên chủ tể**: Tức là Đạo.

Huệ Khải và Lê Anh Minh hiệp chú

THÁNH GIÁO

MÙA XUÂN THẦY BUỒN

Thánh tịnh Thanh Quang, ngày 01-01 Mậu Dần
(Thứ Hai 31-01-1938)

THI

*Thời tiết tam dương lộ vẻ Xuân
Trăm hoa hớn hở sắc đua mừng
Trẻ già tấp nập đoàn năm bảy
Cái cuộc mừng Xuân ấy cuộc chung.*

VĂN XƯƠNG ĐỀ QUÂN

Lão phụng thừa Thiên mạng khai bút nghinh Xuân.
Cười... Lão rất hân hạnh, rất vui mừng cùng toàn thể sanh
linh, đứng vào thời kỳ tam nguyên mạt hậu này mà còn biết
Xuân, vui Xuân, thú Xuân.

THI

*Xuân thử kêu ai, thử hỏi Xuân
Hỏi Xuân, Xuân lộ cái chi buồn?
Xuân cười, Xuân cợt, Xuân là thú
Xuân mãi rồi Xuân, cũng đến Xuân.*

Khá tiếp. Ta lui.

TIẾP ĐIỀN

THI

*Chộn rộn người đi, kẻ lại về,
Này ai! Ai có biết Xuân tê?
Xuân rồi, Xuân cũng, thôi Xuân đã
Đã biết Xuân, người thấy mỗi mê
Mỗi mê, mê mỗi cái trò Xuân
Xuân biết là vui, chẳng biết buồn
Xuân dễ đổi thay, người cảnh cũ
Xuân trời, người cũng phải là Xuân.*

NGỌC ĐĂNG CHƠN NHON

THI

*Đàn nội trầm nhang khá đốt xông
Nữ, nam bái mạng tiếp xe rồng
Mừng xuân mới biết, xuân nay đến
TỪ PHỤ giá lâm có biết không?*

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ

Chào chư hướng đạo, các nhơn sanh đàn tiền. Nghiêm
chỉnh thành tâm tịnh đàn tiếp giá Chí Tôn nghe.

TIẾP ĐIỀN

NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỀ

tá danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT giáo đạo Trung Châu
THẦY CÁC CON

Thầy mừng các con.

THI

*TỪ PHỤ từ nay dạ rất mừng
Mừng con, con biết, biết mừng Xuân
Cái Xuân là cái mua lòng trẻ
Trẻ biết là Xuân, thú hưởng đồng.*

Thầy cho phép các con an tọa. Ban ơn cả thầy nam nữ.

Giờ này, ngày này là cái Xuân mới, cái Xuân lạ của các con, thế mà đổi lại cái Đông tàn, cái buồn nhất của Thầy. Cười... Không đâu, thế mà Thầy vẫn vui, vui chia cùng các con. Các con không buồn thì Thầy có buồn gì. Vui, vui chia cùng các con.

Xuân năm mới, ngày mới, mỗi mỗi đều mới, cỏ cây thanh mậu, khí tiết êm đềm, các con vui, các con mừng là phải. Còn Thầy sở dĩ buồn, vì Xuân là một dương quang sáng suốt như ban mai, như mặt trời mới mọc, như các con lúc trẻ, thế mà rồi đây, ngày nó cũng trưa, mặt trời nó cũng xế, các con cũng già.

Ngày trưa rồi còn làm chi? Sĩ lữ lớp học, nông lữ buổi cày, công mất ngày làm, thương mất buổi chợ. Trời xế khí hùng nóng nẩy, người phải sinh bệnh, vật phải điêu tàn, người già sức yếu, da dòn, mặt nhăn, má tóp, thế thì những cảnh ngộ ấy còn đợi gì, trông gì nữa con!

Thầy buồn là lo cho các con gặp Xuân, mừng Xuân, quên rằng cái Xuân nó sẽ đi bây giờ, nó lại bội với các con

bây giờ. Nếu các con không sớm lo, sớm biết tìm lần cái Xuân của mùa Hạ, mùa Đông, chừng gặp phải cảnh ấy sao các con khỏi chất lưỡi kêu Thầy. Thầy làm sao nữa?

Thầy dặt, các con trì. Thầy đỡ, các con quá nặng. Không lên được nấc thang tuyệt đối là không Xuân, Hạ, Thu, Đông mà Xuân luôn, Hạ luôn, Thu luôn, Đông luôn. Cười... thế thì Thầy nhơn trong cái vui của các con, mà chỉ cái buồn của Thầy cho các con biết, các con hay, chớ rồi Thầy vui với các con buổi này, nghe à! Cười...

THI

*Xuân trẻ mừng vui đó các con
Xuân sao mỗi đứa, mỗi lo tròn
Xuân về, Xuân ở, Xuân về ở
Ở cõi trần gian khổ lắm con.*

Cười... Lần này THẦY ban ơn cho các con hướng đạo. còn toàn thể nam nữ thì mỗi mỗi có sẵn phần.

Các con này, HIỀN, CHẤT, TRÁC, KHAI, SỞ, BAN, LONG, HỒ, GIÁC, các con!

Từ Thầy sáng lập chơn đạo Trung Hưng đến nay, Thầy chưa có một lúc nào nói đến chỗ Thiên cơ tuyệt đối cho các con rõ. Thế hôm nay Thầy rất vui mà nhắc lại ngày qua nơi Tiên Cung cho các con nhớ lại, các con làm bê trễ, các con làm sai quấy với luật Thiên điều, đặng các con lo mà hành sự.

Trước khi lập Đạo, THẦY hội cả quần Tiên: Phật, Tiên,

Thánh, Thần, để chọn những chơn linh ban xuống thế gian mà truyền đạo. Số đó cũng có một phần lớn trong các con mà không thể chỉ được. THẦY nói những con, một là đặng ban xuống, hai là vì chuyển kiếp mà phải lập công, bao nhiêu đại nguyện, trước Tòa phán đoán đều có Văn Xương chép cả. Sau khi cho những chơn linh kia đến thế gian, thì mỗi con đều có một luồng Thiên điển của chư Tiên đưa đến mới có thể nhập thế gian đặng.

THẦY kể thứ nhất là con HIÊN đại nguyện với THẦY cho ở thế gian mà lập công rất lớn lao, đặng đền bù trách phạt, ngày nào xong phận sự THẦY sẽ cho về mới đặng huân nguyên bốn vị, dầu cho khó khăn hay cực nhọc đến mấy con cũng không từ. THẦY nhận lời, kể cày hào quang Trương Quả Lão mà đưa cho con đi. Cười... Thế thì con là gì? Vẫn tánh hay rút rè, không quyết đoán, gặp đâu hay đó. Hôm nay THẦY nhớ lại mà đòi con đặng lập thân mà hành đạo. Các con, THẦY nhắc lại.

TRÁC, con thỉnh thoảng còn nhớ lại mừng tượng nơi tâm rằng đại nguyện xin đến thế gian giao bản tánh linh này cho nhơn loại để tìm tòi cho nhơn sinh một con đường hạnh phúc hơn. Song mà con xin nhờ THẦY cho người theo nhắc nhở. Cười... THẦY truyền hào quang Nguơn Thi đưa đi, hôm nay vì vậy mà THẦY đòi con phải nhớ lại. Con hiểu à.

CHẤT, con xin đến thế gian sẽ đem tư mạng làm công mạng, bao giờ cũng chỉ biết nhơn sanh mà thôi. Con xin lập cho nhơn sanh một cơ nghiệp rồi con sẽ về, nhờ THẦY cho

người mặc hộ, nói rồi hào quang Quan Thánh Đế Quân đưa đi, thì chắc con bao giờ cũng có nghĩ như một việc gì nơi tâm cần rút. Cười... Đó là phận sự con chưa rồi.

KHAI, cười... con xin THẦY rằng con đến thế gian tùy THẦY bảo chỉ con làm nấy, rồi phận sự con sẽ về, tánh con hay quên, nhờ THẦY cho người nhắc nhở, nói rồi hào quang Đông Phương Lão Tổ đưa đi. KHAI con có nhớ những lúc buồn hay thối chí của con, con sức nhớ lại mà ăn năn rất khó chịu, là thần quang của con nó tự phạt. Cười...

BAN, con xin rằng con chỉ biết một chơn linh này của THẦY mà liệu dụng của nhơn sanh, con nguyện sẽ tùy theo cơ hội mà lập công, con chẳng có tài cán chi để gánh vác một phận sự lớn lao, xin THẦY biết cho con, nói rồi Nam Cực Tiên Ông đưa đi.

SỐ, con nguyện sẽ gặp việc gì vừa ý con, con xin vâng chịu. THẦY hỏi: “Việc thế nhiều, mà con nói lỡ dở sao được?”

Thưa rằng: “Con chỉ biết tùy nghiệp khai hóa, chớ không biết sáng nghiệp lập cơ, xin THẦY giao phận sự con với một người nữa.” Cười... Nói rồi Khương Thượng Tử Nha đưa đi. SỐ chừng khi nóng lòng căm tức. Đó là thần quang nó tự phạt con.

LONG, con nguyện xin THẦY cho đến thế gian làm một phận sự bí nhiệm hơn hết. Con nguyện xin một điều là bao giờ con cũng làm cho rồi chánh sách của Đại Đạo mà THẦY định đó. Chừng xong con sẽ ẩn danh hay là THẦY

cho con về, chớ không muốn lập một sự nghiệp gì ở thế gian, xin THẦY cho người kèm chế tính dục tốc của con. Nói rồi Lý Thái Bạch liền đưa đi. LONG, nên nhớ những tánh con và ý con hằng ngày là do nguơn thần hiển hiện đó. THẦY y lời. Con nên bảo TRÁC làm anh con đó nghe à.

HỒ, bốn kiến con nguyện xin để đến thời kỳ THẦY đến thế gian giáo đạo, các con cái bạn bè, kẻ xin xuống, người bị trích, người bị măn căn cũng đều đi đặng, con cũng xin THẦY đến trước, chớ THẦY sai cắt phận sự. Cười... Nói rồi Hồn Chung Ly đưa đi. Cười... Các con nghe chưa? THẦY có dặn, nếu không nghe lời thì phải đọa ba kiếp đó con.

Vì lẽ, con nào trúng vào điển quang nào thì tâm tánh hơi giống như vị Tiên ấy, các con nhớ, nghe à! Cười... Vậy thì ý kiến mỗi con khác nhau là lý nhất định, có chi lạ mà chích mích nhau, con à! Cười...

GIÁC, con cũng một phận sự như nam [phái] vậy, con về phần Thất Nương tiến dẫn.

Vậy mỗi con biết có một chơn thần hộ mệnh. Cười... Hôm nay các con đã rõ rồi phải không?

THI

*Nhân cái cảnh Xuân đến trước đàn
Xuân vui con trẻ hỏi cùng han
Hỏi han lời lẽ con hay biết
Biết hết Xuân rồi, Hạ cũng sang.*

BÀI

*Sang Hạ cảnh trời thêm nóng nẩy
Xuân này Xuân, Xuân hãy mua vui
Xuân sang vật thấy đổi dời
Xuân chào Thánh Đạo ra đời Kỳ Ba.*

*Xuân tươi tốt, Xuân đà đẹp đẽ
Xuân mở mang, Xuân vẻ vang thay
Xuân đêm cũng sáng như ngày
Xuân trời cao vọi, đất dày tằm tằm.*

*Xuân vừa đến, hỏi thăm Xuân thử
Xuân vừa qua, hỏi thử Xuân gì?
Xuân này, Xuân ở hay đi,
Xuân ơi, Xuân có ghét gì ai không?*

*Xuân là Xuân, Xuân đồng Tạo Hóa
Xuân là Xuân, Xuân chẳng riêng ai
Xuân ơi, Xuân vẫn hay dài
Xuân ơi, Xuân có biết ai đợi kìa?*

*Xuân Xuân hiệp, hiệp chia, chia hiệp
Xuân Xuân căn, căn kiếp, kiếp xuân
Xuân vui Thầy lại riêng buồn
Xuân kìa, Xuân biết, Xuân cuồng, Xuân điên.*

Ban ơn chung các con. Thầy thắng.

SUY NIỆM 1

Đây là một thánh giáo **rất đặc biệt** vào ngày Nguyên Đán năm Mậu Dần (1938), khi Đức Chí Tôn từ bi ban hồng ân cho các bậc đại nguyên căn hướng đạo Trung Kỳ. (Thánh giáo này trích từ *Thánh Truyền Trung Hưng*.)

Thầy dạy: “*Trước khi lập Đạo, THẤY hội cả quần Tiên: Phật, Tiên, Thánh, Thần, để chọn những chơn linh ban xuống thế gian mà truyền đạo. Số đó cũng có một phần lớn trong các con mà không thể chỉ được.*”

Thầy nhắc nhở chúng ta nhớ, những hàng hướng đạo Kỳ Ba vốn là các vị thiêng liêng đã từ cõi thượng giới đi xuống chốn trần gian để giúp Thầy mở Đạo. Trong số các vị đang hầu đàn hôm xưa đó, phần lớn vốn là các đại nguyên căn như thế, nhưng vì Thiên cơ, Thầy không tiện nêu danh (chỉ rõ) ra hết tất cả, nên Thầy bảo: “Số đó cũng có một phần lớn trong các con mà không thể chỉ được.”

Thầy từ bi gọi tên lần lượt tám vị nam và duy nhất một vị nữ. Thầy lại ban ơn cho biết rằng khi chơn linh chín vị tiền bối ấy đi vào trần gian thì Thầy đều phái một Đấng thiêng liêng cao trọng khác đưa đi (dẫn lối). Đó cũng là Đấng bảo hộ cho mỗi vị tiền bối trên đường hành đạo.

Theo thứ tự lời Thầy điểm danh từng vị tiền bối khai Đạo miền Trung, chúng ta lần lượt kể ra như sau:

1. Tiền bối LÊ TRÍ HIỀN (1879-1943), do Đức TRƯỞNG QUẢ LÃO (trong Bát Tiên) đưa đi.

2. Tiền bối HUỲNH NGỌC TRÁC (1898-1945), do Đức NGUỒN THỦ THIÊN TÔN đưa đi.

3. Tiền bối TRẦN NGUYỄN CHẤT (1893-1950), do Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN đưa đi.

4. Tiền bối CHƠN KHAI Nguyễn Quang Châu (1912-1955), do Đức ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ đưa đi.

5. Tiền bối TRẦN CÔNG BAN (1906-1977), do Đức NAM CỰC TIÊN ÔNG đưa đi.

6. Tiền bối NHƯ SỞ Nguyễn Đán (1905-1958), do Đức KHƯƠNG THUẬN TỬ NHA đưa đi.

7. Tiền bối THANH LONG Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), do Đức LÝ THÁI BẠCH đưa đi.

8. Tiền bối BẠCH HỔ Trần Quang Châu (1915-2000), do Đức HỒN CHUNG LY (trong Bát Tiên) đưa đi.

9. Tiền bối CHƠN GIÁC Lê Thị Khải (1885-1945),⁽¹⁾ do Đức THẮT NƯỚC ĐIỀU TRÌ CUNG tiễn dẫn.

SUY NIỆM 2

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư có lần đặt cho chúng ta hai câu hỏi cực kỳ hệ trọng. Trước hết, Ngài hỏi:

“*Thời kỳ này Đức Huyền Khung Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến với nhân*

⁽¹⁾ Tiền bối vốn là nội tướng của tiền bối Lê Trí Hiền.

loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiếc địch không lỗ để tái tạo dinh hoàn lập thượng nguồn thánh đức. Chỉ có một Thiên Nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bảng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Như vậy thì tất cả những người Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu **nhắm vào hình thức nào, ảnh hưởng nào, để biết được Đấng mà chư Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu đặt niềm tin trọn vẹn với bao sự hy sinh cao cả từ buổi sơ khai?**”⁽²⁾

Quả thực, so với các tôn giáo khác, dường như chúng ta thiếu một cơ sở cụ thể để nhìn vào mà tin tưởng, ngoại trừ một biểu tượng đơn sơ. Về biểu tượng ấy, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Trước Con Mắt được họa lên bằng giấy bút, không đem đến cho nhân loại chúng sinh một gương mẫu giá trị nào cụ thể như Thích Ca Phật Tổ, như Khổng Thánh Tiên Sư, như Da Tô Giáo Chủ, chư Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu vịn vào lý do nào để đặt trọn niềm tin hiện tại mà quên mình hành đạo?”⁽³⁾

Tại sao hai câu hỏi này cực kỳ hệ trọng? Trong *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài*, tác giả đã trình bày như sau:

“Chúng ta hãy suy nghĩ, nếu muốn theo đạo Phật, chúng ta có cả hình ông Phật phương phi tốt đẹp, có ba mươi hai tướng tốt, có cả lịch sử của Đức Phật từ lúc là Thái Tử Sĩ Đạt Ta (Siddhata) đi qua bốn cửa hoàng thành thấy đủ tứ

khổ (sinh lão bệnh tử), cho đến khi nửa đêm bỏ hoàng cung đi tu, v.v... Như vậy chúng ta có thể thấy được chân dung của Đức Phật, biết được tiểu sử của Đức Phật, hạnh hy sinh của Đức Phật để mình học theo, tu theo.

Nếu chúng ta muốn theo Khổng Giáo, chúng ta có thể biết rõ Đức Khổng Tử đã mòn gót đi khắp thiên hạ để dạy người ta nhân nghĩa, thấy được cái hạnh cả một đời hy sinh của Ngài, thấy được tấm gương vạn thế của Ngài và thấy được chân dung của Ngài.

Nếu chúng ta đọc Kinh Thánh, tìm hiểu đạo Thiên Chúa, chúng ta có thể thấy được gương hy sinh đổ máu để chuộc tội cho nhân loại của Chúa Ki Tô. Chúng ta thấy rõ hình ảnh Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá khiến chúng ta rơi lệ và chúng ta có cả tiểu sử của Ngài để học tập theo Ngài suốt cuộc đời.

Vậy chứ chúng ta theo đạo Cao Đài có ai thấy mặt Đức Cao Đài ra sao không? Có ai biết được tiểu sử của Đức Cao Đài không? Không! Chúng ta không hề thấy gương mặt ông Trời, không hề biết cuộc đời của Trời... Vậy mà bao nhiêu triệu người dùng một cái ô ạt đi theo Đức Cao Đài. Cái gì vậy? Cái gì đã khiến xảy ra một chuyện ngộ như vậy?”⁽⁴⁾ Và hơn nữa, cái gì đã khiến biết bao người con áo trắng hiên ngang từ đạo để giữ tròn khí tiết Cao Đài?

⁽²⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 07-5 Quý Sửu (07-6-1973).

⁽³⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 07-5 Quý Sửu (07-6-1973).

⁽⁴⁾ Huệ Khải, *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 68-69.

Qua thánh giáo ngày Nguyên Đán năm Mậu Dần (1938), Đức Chí Tôn hé lộ cho chúng ta biết: Sở dĩ chưa ai thấy mặt ông Trời, chẳng một ai biết “tiểu sử” hay “hành trạng” của ông Trời mà lại một lòng một dạ đi theo Đạo Trời thì chỉ vì những người ấy vốn đã có lời nguyện với Trời từ kiếp trước. Những ai từ khi vào Đạo, hết lòng xả thân hành đạo, vun đắp cho cơ Đạo, thì chỉ vì những người ấy vốn đã là đại nguyên căn từ thượng giới, đã xin lệnh Trời mà xuống trần giúp Thầy khai Đạo, hoằng Đạo Kỳ Ba.

Ngày hôm nay, chúng ta được khoác lên người tà áo trắng Cao Đài, tức là đã có thiện duyên với Cao Đài từ tiền kiếp. Chúng ta tuy chưa được ơn Thầy hé lộ cho biết xưa kia chúng ta đã từng là ai trên cõi thiên thượng, chưa biết Đấng nào đã đưa ta vào hạ giới trần gian (như chín vị tiền bối miền Trung), nhưng cứ hãy tin chắc rằng chẳng phải tình cờ mà hôm nay chúng ta được làm môn đệ Cao Đài.

Ý thức như thế, trong từng cương vị và vai trò của mỗi người, ước mong sao tín hữu chúng ta luôn luôn nhớ nghĩ về lời đại nguyện của mình trước Đức Chí Tôn khi xưa, để ngày hôm nay dốc trọn năng lực của mình mà hết lòng chăm lo cho cơ Đạo được sớm xiển dương. Và hãy nghĩ tới cái ngày chúng ta sẽ trở về quỳ trước bệ Thầy, khi ấy coi lại những gì mình đã góp nhóp cho cơ Đạo ở trần gian, liệu mỗi người có tròn vẹn lời nguyện hứa với Thầy trước khi chia tay với Thầy mà đi vào ta bà thế giới?

Mùa Xuân này, xin cầu nguyện cho nhau sẽ không lỗi thệ cùng Thầy. (VĂN UYÊN)

THÁNH GIÁO

ĐẦU XUÂN THẦY DẠY

Trung Hưng Bửu Tòa, giờ Tý, 01-01 Bính Thân (12-02-1956). Bộ phận thông công: Ngọc Tín Thanh (pháp đàn), Liên Hoa (đồng tử), Phạm Sĩ Phú (độc giả), Nguyễn Trinh Cán và Ngô Thanh Toàn (điển ký).

THI

NGỌC Kinh mở cửa đợi con về
HOÀNG Phụ nhìn đời luống ử ê
THƯỢNG đạt sớm ra tay dẫn lối
ĐỂ thành Giáo Hội cứu trần mê.

THẦY CÁC CON

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ. Các con an tọa.

BÀI

Tiệc xuân dọn mời con ngồi lại
Rót chung trà Thầy đãi các con
Hôm nay kẻ mất người còn
Đều là phận sự vẹn tròn Thầy khen.

Giờ là lúc đưa chen tu học
Giờ là hồi chọn lọc sứ đồ
Xuân cần Giáo Hội quy mô
Trung Nam các trẻ đắp tô cho thành.

Ngôi cửu phẩm Thầy dành cho đó
Đường thiêng liêng con ngó mà đi
Hồng ân đại xá Tam Kỳ
Cửa lành mở rộng mà quy duyên lành.

Nơi Trung Tông hoàn thành cơ chỉ
Đạo pháp trao lập chí luyện tu
Nên Tiên cũng lắm công phu
Nên người Bồ Tát đương đầu khó khăn.

Đời mắt hấn cân bằng hạnh phúc
Đời đương trong thời cuộc biến thay
Pháp môn cứu độ phô bày
Con thuyền Đại Đạo ra tay vớt người.

Thầy thương xót cuộc đời khổ não
Thương nhơn sanh gây tạo tội tình
Họa tai khốc liệt đao binh
Phái phe giai cấp bất bình ghét ganh.

Làm cho nhau tan tành khôn đốn
Xúi giục nhau xáo lộn cơ mưu
Hạ nguon tội ác đáo đầu
Có vay phải trả mới hầu ăn năn.

Giờ máu nóng còn hăng chém giết
Tàn phá nhau có tiếc, nào thương

Phải không,⁽⁵⁾ có lắm con đường
Đường con là lối sở trường nhà tu.

Chưa phải lúc toàn thù duy nhất
Chưa phải ngày tâm vật đồng chung
Nên chi khói lửa đời đời
Cơ duyên các trẻ kỳ phùng Đạo khai.

Thầy đã đến trần ai chỉnh pháp
Lập Tam Kỳ quy hợp Ngũ Chi
Công bình, bác ái, từ bi
Làm cho Âu, Á, Úc, Phi, Mỹ hòa.

Hòa một thể với Cha được cứu
Hòa nhau rồi lên cứu trùng thiên⁽⁶⁾
Hòa rồi bí pháp được truyền
Được hòa là được Phật Tiên ở lòng.

Ai hòa được thắng long giáng hổ
Hòa là nơi tứ tổ quy gia
Hòa xong mở các luân xa
Luân xa chuyển được, Bửu Tòa chung vui.

Thầy cho con nếm mùi đạo pháp
Thử lòng con thích hợp hay chưa?

⁽⁵⁾ Phải không: Phải trái, đúng sai.

⁽⁶⁾ Cứu trùng thiên: Chín tầng trời.

Hợp rồi quyền đạo Thầy đưa
Thích rồi phép lạ thượng thừa trao tay.

Trao tay trẻ những ngày hành đạo
Để cho con hoài bão tiền đồ
Trước kia quyền ấy tay Ngô
Ngô Minh Chiêu với môn đồ bất như.

Cơ chia rẽ kể từ ngày tháng
Gây biết bao thảm trạng đau thương
Chơn truyền phân tán mười phương
Thân Thầy xẻ ghé đau thương rã rời.

Các chi phái toi bời nát nghiền
Pháp cứu đời không hiển không linh
Thấy trong nội bộ bất bình
Thấy ngoài thế giới chống kinh mà đau.

Thầy lắm lúc kêu nhau mà nói
Đã nhiều lần đến gọi mà khuyên
Trong Nam, Tiền Hậu hai miền
Mười hai chi phái chơn truyền lạt phai.

Cũng vì bởi đi ngoài đạo pháp
Cũng vì lòng tranh chấp ghét thương
Cũng cho luật lệ là thường
Không tìm cho thấy lập trường mà đi.

Thương xót các phái chi chưa rõ
Gọi thương Thầy mà bỏ Thầy xa
Vì thương Thầy lập Bửu Tòa
Thương con Thầy chuyển lần ba độ đời.

Con tin tưởng có Thầy hằng ngự
Con tin con để giữ thân danh
Ngày mai Đại Đạo hoàn thành
Trung Hưng Tông Đạo cửa lành rộng khai.

Thầy trao pháp mượn tay khờ khạo
Dụng người lành đưa Đạo vào tâm
Các con tài trí chớ lằm
Có duyên có đức được cảm pháp môn.

Ở đâu có tâm hòa vì Đạo
Ở đâu nhiều hoài bão Thầy cho
Đứa nào yêu chuộng tự do
Lòng thường thanh tịnh là lò tạo duyên.

Người đạo đức có quyền tốt đẹp
Người chơn thành có phép mầu vi
Người nào còn thị còn phi
Thì Thầy cũng phải xa đi cho rồi.

Đứa nào muốn lên ngôi Thầy xuống
Lòng lợi danh có muốn Thầy cho

*Qua sông Thầy hóa ra đò
Muốn vui Thầy bảo dẫn đo kỹ càng.*

*Đừng mượn Đạo làm đảng chánh trị
Đừng mượn Thầy làm vị trung gian
Để cho thiên hạ luận bàn
Bàn qua tính lại điển quang sao đây.*

*Nên các con nơi này phải hiểu
Phải thuần chơn tiêu biểu đại đồng
Phải tu giữ lấy tâm không
Đừng nên bơi rấn về rông lọ lem.*

*Con được vậy Thầy đem về một
Thật nhân lành một hột nghìn cành
Cây cành vun bón cho xanh
Bông đơm trái kết chung quanh cùng nhờ.*

*Con nhất trí mà thờ vô ngã
Con muốn nên vất cả tư riêng
Thương nhau mới thiệt có quyền
Tin nhau mới thấy phước duyên hòa bình.*

*Đây lắm bước tiền trình phải liệu
Gánh đạo đời nặng trĩu đôi vai
Thân con thân của Cao Đài
Người con, người của Thầy sai xuống trần.*

*Ân xuân con có thiếu phần
Phần con Thầy để ở gần Thầy đây.*

Các con! Hôm nay là ngày tân xuân Bính Thân. Thầy hứa sẽ ban hồng ân cho mỗi con. Thầy sẽ làm cho các con thấy nhiều sự thật và lòng cảm mến.

Các con hằng sống trong trong thánh thể của Thầy thì các con khỏi lo khỏi nghĩ thân phận ra sao. Hễ đứa này được thì đứa kia cũng được. Đứa này lo đứa khác phải lo. Nên hồng ân lúc nào Thầy cũng chuyển nhập vào mỗi con.

...

Thầy ban ơn mỗi con và các con xa gần sớm về cùng đạo pháp. Thầy thắng.

THÁNH TH

Trắng răng bao thuở da mồi
Hoa râu mái tóc, thôi rồi tuổi xuân
Đời người có mấy lúc xuân
Thôi rồi xuân quá nửa chừng kiếp sanh
Ngang tàng bảy thước thân sanh
Gặp cơn đổ nước xiêu thành phải sao?

BẠCH PHỤNG ĐỒNG TỬ

*Thánh thất Trung Thành
15-7 Mậu Dần (10-8-1938)*

ĐỨC LẠC LONG QUÂN

KHÁI QUÁT: Đức Lạc Long Quân (khoảng thế kỷ 8-7 trước Công Nguyên), húy là Sùng Lãm. Cha Ngài là Kinh Dương Vương (Lộc Tục) làm vua nước Xích Quỷ; mẹ Ngài là Thần Long hay Long Nữ (con gái Động Đình Quân).

Đức Lạc Long Quân và Đức Âu Cơ là **thủy tổ dân tộc Việt Nam**. Đức Lạc Long Quân nối ngôi cha làm vua nước Xích Quỷ. Con trai Ngài là Hùng Vương thứ nhất thành lập nước **Văn Lang**, truyền tới đời thứ mười tám.

CHI TIẾT: Thời đại thượng cổ của dân tộc Việt Nam bắt đầu với họ *Hồng Bàng*. Thời đại **Hồng Bàng** bắt đầu vào năm 2879 trước Công Nguyên, với Đức Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ. Vương quốc của Ngài rộng lớn: phía bắc tới sông Dương Tử (cả vùng hồ Động Đình); phía nam tới nước Hồ Tôn (Chiêm Thành); phía đông là biển Đông; phía tây là Ba Thục (nay là tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc).

Ra đời năm 1697, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* cho biết: Cháu ba đời vua Thần Nông là Đế Minh đi xuống phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (nay thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc) thì gặp một tiên nữ, rồi sống chung, sinh ra Lộc Tục. Đế Minh truyền ngôi cho hai con như sau:

- Đế Nghi (con cả) làm vua phương bắc (từ núi Ngũ Lĩnh ngược lên phía bắc). Con của Đế Nghi là Đế Lai.
- Lộc Tục làm vua phương nam (từ núi Ngũ Lĩnh xuôi

xuống phía nam). Ngài xưng là Kinh Dương Vương, tên nước là Xích Quỷ. Kinh Dương Vương cưới nàng Thần Long hay Long Nữ (con gái Động Đình Quân) sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi cha, xưng là **Lạc Long Quân**.⁽¹⁾

Con rồng cháu tiên: Lạc Long Quân cưới Âu Cơ (con vua Đế Lai), sinh ra một bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai. Đức Lạc Long Quân bảo vợ: “Ta là giống rồng, nàng là giống tiên, nước lửa kỵ nhau, khó sống chung lâu dài.”

Trước khi từ biệt, Ngài chia năm mươi con theo mẹ Âu Cơ về miền núi, năm mươi con theo cha về miền biển. Một trăm con chia nhau cai trị các nơi, làm thủy tổ **Bách Việt**.

Đi theo mẹ Âu Cơ có người con cả. Ngài lên vùng Phong Châu (nay là Phú Thọ) làm vua, xưng là Hùng Vương, lập ra nước **Văn Lang**, truyền tới đời thứ mười tám.

Cứu dân: Dân chúng bị Ngư Tinh (yêu cá) ở biển Đông và Hồ Tinh (yêu cáo) ở hồ Tây giết hại. Đức Lạc Long Quân dùng thần thông giết chết cả hai. Khi giặc Ân đánh nước Văn Lang, theo lời khuyên của Đức Lạc Long Quân, vua Hùng thứ sáu tìm được ở Phù Đổng (nay là xã thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội) vị **Thánh Gióng** cỡi ngựa sắt đánh tan giặc Ân. Thánh Gióng phi ngựa tới núi Sóc (nay là huyện Sóc Sơn, Hà Nội) thì bay về trời.

BAN ÁN TỔNG (*Tổng hợp từ nhiều sử liệu*)

⁽¹⁾ Xem bìa 4: **Đền thờ Đức Lạc Long Quân** tại đồi Sim, trong quần thể di tích lịch sử đền Hùng (Phú Thọ, Việt Nam). Ảnh: **Bùi Thụy Đào Nguyên**, 10-5-2010. (<http://vi.wikipedia.org>)

XUÂN THÁI

Dũ Lan LÊ ANH DŨNG

Truyện *Tây Du*, Hồi Thứ Chín Mười Một, kể việc Đường Tăng bị yêu quái bắt trong khi xem hội hoa đăng ở phủ Kim Bình vào đêm nguyên tiêu (rằm tháng Giêng). Tề Thiên cỡi mây truy tìm tung tích sư phụ, đến một hòn núi cao chón chở, gặp bốn người đuổi theo ba con dê, miệng quát: “*Khai thái!*” Tề Thiên trợn con mắt lửa trông vàng, nhận ra đó là bốn vị thần (Tứ Trữ Công Tào) quản lý năm, tháng, ngày, giờ (tên là Trữ Niên, Trữ Nguyệt, Trữ Nhật, Trữ Thời Công Tào). Tề Thiên hỏi tại sao làm chuyện kỳ lạ vậy thì bốn vị Công Tào đáp rằng mượn ba con dê để lấy ý Tam Dương Khai Thái ngũ hầu hóa giải tai ách vận hạn cho Đường Tăng được thông suốt.

Lời nói của bốn vị Công Tào trong *Tây Du* thật ra đã phỏng theo ý quẻ thứ mười một trong Kinh Dịch (Địa Thiên Thái). Người xưa giảng rằng Thái là thông suốt (*Thái giả thông dã*). Thoán Truyện quẻ Thái lại nói “*Thái, tiểu vãng, đại lai, cát hanh...*” Nghĩa là kẻ tiểu nhân tránh xa, bậc đại nhân quân tử đến gần, đó là tốt lành, thông thuận. Đại Tượng Truyện quẻ Thái nói “*thiên địa giao Thái, hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo...*” nghĩa là nhìn vào hình dáng của quẻ, thấy nội quái Càn (trời, tượng trưng bằng ba vạch liền, ba hào dương ☰) nằm bên dưới hợp với ngoại

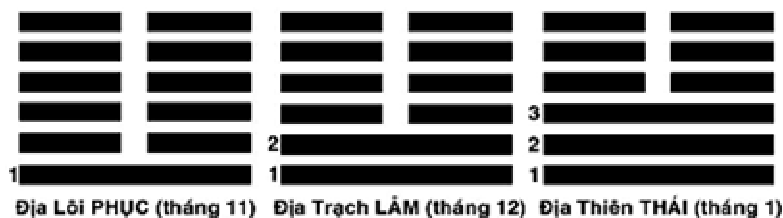
quái Khôn (đất, tượng trưng bằng ba vạch đứt, ba hào âm ☷) nằm bên trên, tức là khí trời giáng xuống dưới, khí đất xông lên trên, vũ trụ nhờ thế được giao hòa, những đối nghịch (mâu thuẫn) được điều chỉnh cho vạn vật thành tựu vuông tròn... (Xem cấu hình quẻ Thái ở trang sau.)

Đại lược như thế để thấy rằng theo Kinh Dịch thì Thái là tốt lành. Do đó, khi qua lúc khốn đốn chuyển sang thời thuận lợi, người ta bảo là “*Hết cơn bão cực đến hồi thái (thái) lai*”. Ý nghĩa tốt lành của Thái là do ba hào dương (ba vạch liền ☰) của nội quái Càn. Tuy nhiên, dương 陽 trong khái niệm âm dương của đạo Dịch là một lý trừu tượng; do đó, người xưa đã mượn từ đồng âm (*homonym*) dương 羊 (con dê) để cụ thể hóa. Ba hào dương vì thế được thể hiện bằng hình ảnh ba con dê.

Thư họa gia Quan Cường tức Quan Tồn Chí (1932-2012) sinh tại huyện Nam Hải, tỉnh Quảng Đông, và sinh sống tại Việt Nam từ thơ ấu, từng dạy hội họa tại trường Huỳnh Kiển Hoa (Chợ Lớn, 1976), đã cùng các thư họa gia Lý Tùng Niên, Vương Trung Phu, và Hoàng Hiến Bình thành lập nhóm Nam Tú Nghệ Uyển (Chợ Lớn, 1989) để duy trì và phát huy nghệ thuật thư họa truyền thống Trung Quốc. Quan lão sư có vẽ bức thủy mặc Tam Dương Khai Thái, trong đó ba con dê tượng trưng tam dương, ngoài ra còn có cảnh hoa đỏ (hoa đào?) tượng trưng mùa xuân.

Tại sao lại kèm thêm ý xuân vào đây? Theo kinh Dịch, tháng 11 âm lịch (tiết đông chí) ứng với quẻ Địa Lôi Phục (chỉ có một hào dương, một vạch liền, ở hào một dưới

cùng). Sang tháng 12 thì tăng thêm một hào dương ở hào hai thành quẻ Địa Trạch Lâm. Sang tháng Giêng (đầu mùa xuân) thì đủ ba hào dương thành quẻ Địa Thiên Thái. Do đó, người xưa nói đến xuân thường không quên nhắc tới Thái.



Thực vậy, trong ý chúc xuân, mong ước muôn dân bốn biển chung hưởng thái bình, ca dao Việt Nam có câu:

*Nay mừng tứ hải đồng xuân
Tam dương khai thái, muôn dân hòa bình.*

Thiền sư Hương Hải (1628-1715) sống vào thời Hậu Lê, có lần xúc cảm sáng tác bài thơ xuân thất ngôn bát cú mà hai câu đề là:

*Tam dương khai thái chuyển hồng quân
Cửu thập thiêu quang sắc sắc tân.*

Có người dịch:

Tiết xuân thông mở chuyển muôn phương
Ba tháng thiêu quang sắc sắc xuân.

Trong số mấy bài thơ trên diện Thái Hòa (kinh thành Huế) tương truyền có bài ngũ ngôn như sau:

*Hà xír xuân sinh tảo
Xuân sinh chấn thì phong
Tam dương khai thái tịnh
Tứ hải lý tường đồng.*

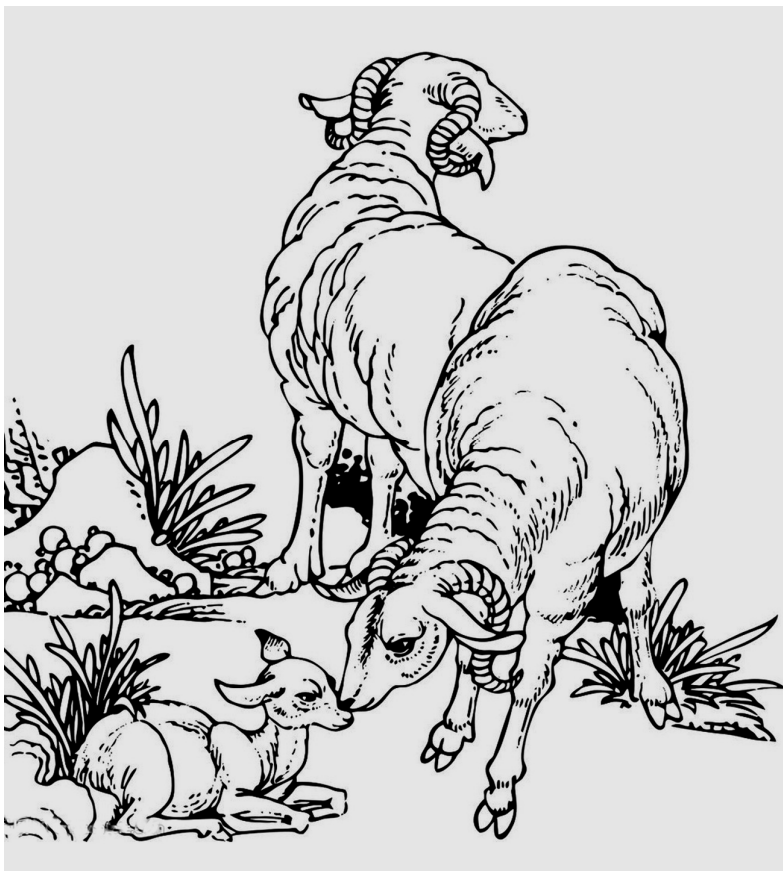
Có người dịch:

Nơi nào xuân đến sớm
Gió đông xuân về nhanh
Vận thái bình xuân mở
Dân cùng vui diêm lành.

Lại nghe nói ở Bình Định, tiếng trống châu nổi lên thúc giục diễn viên ra sân khấu (gọi là trống khai trường) được đánh theo từng mùa. Buổi diễn nhằm mùa xuân thì đánh ba tiếng, mùa hạ đánh chín tiếng, mùa thu đánh bảy tiếng, mùa đông đánh năm tiếng (*xuân tam, hạ cửu, thu thất, đông ngũ*). Ba tiếng trống mùa xuân được hiểu là ứng với Tam Dương Khai Thái.

Câu đối Tết dán nhà cửa ngày xuân thường có: *Ngũ phúc lâm môn / Tam dương khai thái*. Ngũ phúc gồm năm điều phước là: *Thọ* (sống lâu); *phú* (giàu sang); *khang ninh* (bình an, khỏe mạnh); *du hiếu đức* (ham làm việc phước đức); *khảo chung mệnh* (sống trọn tuổi Trời cho). Câu đối này được Nguyễn Công Trứ (1778-1858) nhắc trong bài hát nói với giọng tự trào:

*Bầu một chiếc lặn chiêm, mặc sức tam dương khai thái
Nhà hai gian bỏ trống, tha hồ ngũ phúc lâm môn.*



Do ý nghĩa tốt đẹp của Tam Dương Khai Thái, ngày xuân, người Hoa từ lâu đời có tục mua sắm các tranh thủy mặc, các loại tượng tạc hình ba con dê bằng nhiều loại chất liệu khác nhau, để trang trí nhà cửa, làm quà Tết... Họ cũng hay dùng thư pháp viết những tấm hoành khố lớn để trang trọng treo trong phòng khách.

Trong các cửa hàng của người Hoa, quà lưu niệm Tam Dương Khai Thái (*san yang kai tai*) rất phong phú. Dưới đây là một tượng sứ trắng tiêu biểu:



Đời nhà Thanh (Trung Quốc), người ta đúc những đồng xu đường kính gần 3cm, nặng gần 6 gam. Đồng xu tròn, giữa có lỗ vuông, tượng trưng trời đất, vì theo quan niệm cổ xưa của họ thì trời tròn đất vuông (*thiên viên địa phương*); nhưng nếu hiểu theo người Việt lại là biểu tượng cho toàn vẹn, hoàn hảo: *Trăm năm tính cuộc vuông tròn...*



Kích thước: 27,44mm. Nặng: 5,6 gam.

Đồng xu ấy có lẽ là tặng vật ngày Tết để lấy hên, chúc tụng thăng quan tiến chức, bởi lẽ ở mặt trước có bốn chữ *Tam Dương Khai Thái*, còn mặt sau là bốn chữ *Nhất Phẩm Dương Triều* (ngụ ý chúc lành ai đó sẽ làm quan lên tới hàng đầu, hạng nhất, trong triều đình nhà Thanh).

Người ta cũng làm các bình sứ Tam Dương Khai Thái để trang trí nhà cửa. *Bình* còn đồng âm với *bình an*. Các bình này chỉ dùng ba màu vàng, đen, đỏ để trang trí chứ không tạo hình ba con dê. Sau đây là bốn kiểu bình thông dụng:

1. Bình kiểu trái nho (19x29cm).
2. Kiểu bình này (20x35,5cm) rất thông dụng kể từ đời Càn Long (nhà Thanh), có đế gỗ.
3. Kiểu bình này (43x43cm) có hai tay nắm và đế gỗ.
4. Kiểu bình này (35,5x38cm) rất thông dụng kể từ đời Càn Long (nhà Thanh), có đế gỗ.



Bốn kiểu bình sứ Tam Dương Khai Thái



Ngày xuân, thay vì tìm mua cái bình Tam Dương Khai Thái xa xôi, mắc mớ, ta có thể tìm cái bình nào đẹp có sẵn trong nhà, và dán lên hai chữ XUÂN THÁI 春泰 (như thư pháp trên đây), há chẳng đủ chúc lành cho gia đình mình hay sao?

Dũ Lan LÊ ANH DŨNG

GIAO THỪA 1

Đất trời lắng đọng phút giao thoa
Ngây ngất tình xuân khúc thái hòa
Rạo rực chồi non sương kết ngọc
Nồng nàn nhựa ẩm nụ khai hoa
Mênh mang hương tỏa bay vờn vẽ
Ngất ngưỡng nêu treo phất nhập nhòa
Cửa kín mở toang nghênh phước lộc
Chúa xuân phơi phới đến thăm nhà.

GIAO THỪA 2

Giọt sương vương lạnh cuối đông
Uớp hương bến mộng, ủ nồng ý thơ
Mênh mang nguyên nét ban sơ
Biếc xanh hoa cỏ đón chờ xuân sang
Nụ mai e ấp cánh vàng
Nôn nao cõi tục, ngờ ngàng nhân gian
Đến, đi muôn thuở xoay vần
Cớ sao vẫn đợi! Tàn ngần hình như
Thời gian lắng đọng trầm tư
Khói hương vờn vẽ thực hư lẽ đời
Chuông chùa thông thả buông lời
Xuân tâm choàng tỉnh đất trời giao thoa.

HOÀNG HỮU THANH

Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho - Tam Quan

ĐỌC LẠI CÂU KIỀU

Nhân nha đọc lại câu Kiều
Ngẫm cho trong đục cũng nhiều cảm thông
Nét xuân sơn vệt má hồng
Làn thu thủy chảy vào sông Tiền Đường
Ai đâu thoát khỏi vô thường
Cảnh lê trắng điểm mười phương lụy phiền
Ngỡ rằng am cỏ an nhiên
Không không, Trời đã định duyên đầy mà
Sắc tài rỏ máu bài ca
Lầu xanh rỏ máu cánh hoa giữa đời
Chan chan nước mắt Kiều ơi
Nuốt vào trong để tiếng cười trên môi
Tường hoa ngày ấy đâu rồi
Chân trời góc bể xa xôi khó tìm
Bụi đời sập ngựa cánh chim
Cắn răng, đứt ruột, trái tim, gởi rồi
Dẫu trăm năm, một kiếp người
Dẫu không yêu cũng một lời chị trao
Mười lăm năm nỗi khát khao
Chữ tài đâu, chữ tai đâu có nhằm
Khó lòng thay một chữ tâm
Đời đâu bề, ba trăm năm cần gì.

HUYỀN VĂN MƯỜI

AI CHỜ XUÂN VỀ?

Ta lượm lật bên đàng
Chút ngỗ ngang mùa xuân
Cánh hoa lòng băng khuâng
Dâng niềm vui khó tả

Cả bầu trời xanh hơn
Chân trời đang rộng mở
Gió chờ xuân đang về
Tràn trề hương trong gió

Có chút gì ưu tư
Loang dần như cơn sóng
Chợt nóng cả linh hồn
Bồn chồn trong hơi thở

Ai đã chờ xuân về
Cho muôn loài ấm áp
Ta nhăm nháp tình xuân
Nghe con tim rạo rực...

Lucia VŨ THỦY

<http://www.nhipcautamgiao.net>

XUÂN GỬI BẢN LÀNG

Gió đông mang bánh mứt về
Đội Xuân cô gái Ê Đê nhìn trời
Tiếng cồng chiêng mất đâu rồi
Nghe hồn rừng núi hồn người bơ vơ

Đàn con của Mẹ Âu Cơ
Mấy ngàn năm nét cổ sơ chưa tàn
Mấy ngàn năm giữ giang san
Ngăn thù mở đất, đại ngàn xưa đâu?

Gió đông mang lại chút sầu
Để Xuân trong cặp mắt sâu ngỗ ngang
Tôi về thưa với bản làng
Dấu sao đi nữa còn Giàng * còn Xuân.

TRẦN DÃ SƠN

* *Giàng* (tiếng Ê Đê) nghĩa là Ông Trời.

MONG MÙA XUÂN TUỔI THƠ

Đông rũ áo treo trên cành non nót
Xuân rủ ai tìm cỏ nội hoa đồng
Ta rủ nhau về giữa cõi mệnh mong
Đời ảo hóa cũng là đời hư thực

Xuân hiền hậu như ni cô rất mực
 Ngược trông lên ngõ hạnh khép bao giờ
 Ta nhìn ta tóc bạc trắng câu thơ
 Mơ cánh hạc bay giữa trời vô tận
 Em đài các giấu vết nhăn son phấn
 Buổi hiện sinh ngôn ngữ cũng hiện sinh
 Mới lớn lên đã hát khúc vong tình
 Thơ với nhạc cũng trở nên ô nhiễm
 Cho thi sĩ chết trong vườn hoài niệm
 Trắng trinh nguyên khóc gục dưới đèn mầu
 Hồn trinh nguyên tàn tạ giữa đêm sâu
 Người nô lệ cho những gì được mất
 Xin ca ngợi những tấm lòng chân thật
 Và thương yêu đến với kẻ gian truân
 Để cùng nhau ta hưởng trọn mùa xuân
 Xuân ân sủng của Tình-Thương-Nguyên-Thủy
 Không pha trộn những sắc màu tục lụy
 Không ta người, không thay trắng đổi đen
 Ôi mùa xuân của đạo đức thân quen
 Mà Thượng Đế đã ban từ vạn kỷ
 Cho trẻ thơ đùa vui Xuân Thánh Ý
 Em bé ơi! Xuân Đạo thấm hồn trong
 Ta chờ em, ta hoài vọng cầu mong!

TRẦN DÃ SƠN

Họ Đạo Trung Phước An, Không Pắc, Đắc Lắc

KHÁT VỌNG

Con suối nhỏ đêm mơ về biển lớn
 Dòng sông qua muôn vạn thác ghềnh
 Đồi đông tổ chỡ khoang thuyền đã khẳm
 Gió trùng xô cánh buồm mãi lênh đênh

Mở lòng ngực hứng mặt trời mới lớn
 Vung nhịp chèo ngọn sóng đẩy triều lên

Chim sáo nhỏ đêm mơ về rừng cũ
 Đôi cánh gầy côi cút giữa bao la
 Đồi cạm bẫy những vòng tay đã khép
 Ngậm hạt cay mùa đắng tháng năm qua

Tim hồi hải, rừng ơi chờ ta nhé
 Giữa đại ngàn tung cánh vỗ trời xa

Đóm lửa nhỏ đêm mơ về ngọn nến
 Thoi thóp tàn đợi một cánh tay khô
 Ngày chết lịm trong màu đêm nhức nhối
 Chợt bùng lên vẫy gọi mặt trời theo

Hãy thổi nhạc ngậm lên bài hạo khí
 Chín màu trời rực cháy lửa tim reo.

HUỲNH VĂN MƯỜI

TỰ KHÚC

Ta ở đâu vào cuộc tử sinh?
Trăm năm cát bụi gọi tên mình
Vói tay rụng rớt nhành hư ảo
Mãi miết chân trần vững điều linh

Như thể quỳnh hoa đêm ngát hương
Sớm mai thức dậy đã vô thường
Ô hay sinh kiếp phù dung nhỉ!
Mới nắng mai giờ tỏa khói sương

Thác ngược ghềnh xuôi lạ gì đâu
Tơ nhện phù sinh bụi kín đầu
Nếp mình tâm bão tìm phẳng lặng
Mượn đáy sông hồ chôn bể dâu

Khép lại nghìn năm sóng não phiền
Mở lòng xe chặt mối tâm duyên
Đã hay hương sắc bỏ đề dật
Ta gác đời say một giấc thiền.

HUỲNH VĂN MƯỜI

LÝ VỀ NGUỒN

*Công quả làm thang lên núi Phổ
Giúp đời, tạo cánh vượt sông Mâu
Dầu ngoài loạn biển, trong yên tịnh
Mới thoát trầm luân vạn nẻo sâu.*

Đức VẠN HẠNH THIỀN SƯ
Minh Lý Thánh Hội, 25-01-1969

Nhạc và lời: **THIỆN QUANG** (2004)

Nghe câu kinh chiều bồi hồi nhớ quê
xưa, tha phương mấy độ mà bao gió bao mưa. Đến bên dòng
sông Mâu, lắng nghe từ thâm sâu, tiếng ru thuở
ban đầu, Mẹ hiền yêu dấu. Hò ơ ơ ... Tiếng

ru Mẹ linh hồn, nhắc con về cội nguồn, giữa gian trần vô thường.

Hồ ơ ơ ... Gặp mới chon

truyền, đời có mấy người đâu. Sương trắng mái

đầu, thời gian như bóng câu. Tháng năm chẳng chờ những ai hững

hờ, Long Hoa vẫn mở khoa kỳ nơi thế gian.

Mang trong cõi đời một hùng khí thiêng liêng, khai thông nẻo

đường để sanh chúng quy nguyên. Đã mang nợ non sông, há đi về

tay không? Chút cơ nghiệp Tiên Rồng, Đạo Trời in bóng. Hồ ơ

ơ ... Diễm tô tào Cao Đài, để dân Việt nhớ hoài,

sứ mạng độ nhân loài.

TỰ VẤN

Con chiêm mơ nước thiên đàng
 Nhà sư mơ cõi niết bàn tịnh tâm
 Em giờ mơ cuộc trăm năm
 Còn ta mãi ngóng xa xăm điều gì?

VÕ VĂN PHO

VÌ AI

Thôi đừng trách nữa nhe em
 Chuyện đời là thế buồn thêm làm gì.
 Dẫu mưa nắng – dẫu thị phi
 Ngoài kia cô có xanh rì vì ai!

VÕ VĂN PHO

ƯỚC

Ước gì đi ngược thời gian
 Để tìm gặp mẹ và làng quê xưa
 Trường tan nắng quái đổ mưa
 Cùng ai lá chuối che đưa nhau về.

VÕ VĂN PHO

CON DÊ TRONG KINH THÁNH

HUỆ KHẢI

Con dê trong Cựu Ước

Chiên (cừu) và dê là hai loài vật có ích loài người. Chiên cho lông làm áo len che ấm hình hài; dê cho sữa nuôi dưỡng tâm thân. Trong Cựu Ước, sách *Châm Ngôn* (27:25-27) chép:

“Khi cỏ khô đã cắt và cỏ non lại mọc, khi cỏ xanh trên đồi núi cũng được gom về thì chiên sẽ cho con có áo che thân, dê sẽ giúp con có tiền tậu ruộng, và sẽ có đủ sữa dê để nuôi bản thân con, nuôi cả nhà và các tỳ nữ.”

Dê là con vật được chọn để hiến tế và dâng lên bàn thờ khi con người phải làm lễ tạ tội với Đức Chúa. Trong Cựu Ước, sách *Êdêkien* (43: 22, 25) chép:

“Đến ngày thứ hai, người sẽ tiến dâng một con dê đực toàn vẹn làm lễ tạ tội (...). Trong bảy ngày, ngày nào người cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội (...).”

Nhưng Cựu Ước lại cho thấy dê tượng trưng cho cái ác, hung bạo, tội lỗi... Hình ảnh rất tệ hại đó của dê được trình bày tỉ mỉ trong sách *Daniel* (8: 1-14), khi



Daniel (8:1-14): Dê đực tấn công chiên đực.

chép về việc ông Daniel có một thị kiến là nhìn thấy chiên đực và dê đực ở thành Susan (tỉnh Êlam). Con dê đực này đã húc gãy hai sừng con chiên đực, quật chiên xuống đất, rồi lấy chân đạp lên; không ai cứu giúp được chiên đó. Thế rồi con dê hung bạo bỗng trở nên cực kỳ lớn mạnh; nó hung hăng, kiêu ngạo xông lên cõi trời mà tàn phá luôn thánh điện...

Giải thích thị kiến của ông Daniel, Thiên sứ

Gáprien nói rằng con dê đực tượng trưng cho những ông vua tội lỗi mà đến cuối triều đại của họ thì tất cả tội lỗi đã lên tới tột đỉnh, để rồi rốt cuộc họ đều bị luật Trời trừng phạt đích đáng (*Đanien* 8: 15-25).

Bởi vì dê trong Cự Uớc là con vật tượng trưng cho xấu xa, tội lỗi, nên có lẽ chẳng ngạc nhiên gì khi thấy sách *Dacaria* (10:3) chép lời Đức Chúa Trời phán truyền như sau:

“Ta sẽ bừa bừa nổi giận đánh phạt các mục tử, và sẽ hạch tội các con dê.”

Con dê trong Tân Ước

Tân Ước vẫn nhắc tới chiên và dê theo hai ý nghĩa tượng trưng đối nghịch đã được chép tỉ mỉ trong Cự Ước: chiên thì tốt mà dê thì xấu! Có lẽ vì thế mà đối với phần đông Kitô hữu, mọi người dường như gần gũi, thân quen với ẩn dụ chiên, và xa lạ, mơ hồ với ẩn dụ dê.

Vâng, không thân quen, không gần gũi sao được khi mà Kitô hữu được gọi là “con chiên” và Đức Giêsu Kitô là vị chăn chiên (mục tử) vô cùng nhân hậu, tốt lành. Phúc Âm chép theo Thánh Gioan (10:11, 14) viết về Đức Chúa như sau:

“Chúa Kitô là người chăn chiên nhân lành hy sinh mạng sống mình cho chiên; Chúa là người chăn chiên



Gioan (10:11): Chúa Kitô là người chăn chiên nhân lành.

nhân lành vì Chúa biết các chiên của Người, và các chiên của Người cũng biết Người.”

Thánh Gioan viết về Chúa như thế xét ra đâu khác gì lời lẽ trong *Thánh Vịnh* (23:1-3):



Matthêu (25: 31-46): Đức Chúa sẽ như mục tử tách riêng chiên (cho ở bên phải Người) và dê (cho ở bên trái Người)

“Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính ...”

Con dê trong ngày phán xét chung

Một khi đã thấu hiểu ý nghĩa biểu tượng của chiên và dê trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước như vừa dẫn trên, ắt sẽ không mấy ai ngạc nhiên vì sao đến ngày phán xét chung thì Đức Chúa lại tách đôi chúng dân các

nước ra làm hai nhóm như chiên và dê để thưởng phạt họ thật xứng đáng. Phúc Âm chép theo Thánh Matthêu (25: 31-46) miêu tả rất tỉ mỉ việc Đức Chúa phán xét và thưởng phạt. Có thể tóm lược như sau:

Đến ngày phán xét chung, chúng dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Đức Chúa, và Người sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê. Người sẽ cho chiên đứng bên phải Người để được chúc phúc vì họ là những người công chính, xứng đáng hưởng sự sống muôn đời. Trái lại, dê bị đứng bên trái Người để rồi bị nguyên rửa, bị tống vào lửa đời đời và chịu cực hình muôn kiếp, vì nơi đó vốn dành sẵn cho quỷ dữ và các thuộc hạ của ác quỷ.

Suy niệm

Mặc dù cả Cựu Ước và Tân Ước đều lấy dê làm ẩn dụ cho cái ác, xấu xa tội lỗi, nhưng nói cho công bằng, dê không phải là con vật hoàn toàn xấu. Thế gian này là cõi nhị nguyên bao gồm hai mặt đối lập nội tại trong cùng một thực thể. Dê là một vật trong vạn vật của cõi nhị nguyên, thế nên dê có cả mặt tốt và mặt xấu hiện hữu cùng lúc bên trong nó. Tuy nhiên, Kinh Thánh tập trung vào mặt xấu của dê nhằm mục đích lấy nó làm ý nghĩa biểu tượng đối lập với chiên lành. Và tính giáo huấn để thức tỉnh con người tu sửa bản thân được hàm ngụ trong ý nghĩa biểu tượng ấy.

Người tín hữu trong mọi tôn giáo, cũng như người Kitô hữu, đều mang sẵn trong tâm hồn hai mặt đối lập là thiện ác, tốt xấu, lành dữ... Vì thế, trong cuộc sống đạo, ai ai cũng phải chọn lựa xem mình là chiên hay mình là dê.

Một người mà ta khó lòng đoán biết vì họ hay thay đổi, nay vậy mai khác, tráo trở đủ điều, thì họ là dê. Một người lòng đầy kiêu ngạo, ngạo nhận rằng họ vượt trội hơn tất cả, thì họ là dê. Một người cho rằng họ có toàn quyền tự do để làm mọi thứ tùy thích, thì họ là dê. Một người đang là thành viên của một tập thể, đầu không phải ở cương vị của thủ lãnh, lại muốn tiếm quyền, bất tuân kỷ luật, không phục tùng mệnh lệnh đúng đắn của bề trên sáng suốt, thì họ là dê.

Thay vì để đến ngày phán xét chung, khi ra trước Đức Chúa công bình, sẽ được (hay sẽ bị) tách riêng mà đứng hai bên Người như chiên ở bên phải, và dê ở bên trái Người, thì hàng ngày, hàng giờ, hàng khoảnh khắc, người đạo hữu chân tu trong mọi nền chánh giáo, chánh pháp bất kỳ đều phải thận trọng xét nét, giữ mình để khỏi lạc bước theo đường dê, để được là chiên lành an bình trong đàn chiên lành vì lúc nào cũng có vị mục tử nhân lành chăm lo, dẫn dắt.

Nhiều Lộc, 31-01-2015
HUỆ KHẢI

THƯ XUÂN HƯƠNG MỸ

** Ngày 28-01-2015 bưu điện xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre chuyển lá thư của hiền huynh **Lễ Sanh Thượng Vui Thanh** về TpHCM, và chúng tôi nhận được hai ngày sau. Hiền huynh đã ngoài bảy mươi tuổi, nhưng thương mến chúng tôi nên chẳng quản ngại mà viết cho bốn trang giấy mỏng (pelure) màu cánh sen, nét chữ mềm mại rất đẹp. Lá thư chan chứa tình cảm của người anh trong Đạo khác nào làn gió Xuân phơi phới, xua tan những nhọc mệt của Ban Ấn Tổng khi phải ra sức chạy đua với thời gian để kịp hoàn tất hai bản thảo chuẩn bị xuất bản trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Thể theo mỹ ý của hiền huynh ở cuối thư, chúng tôi hân hạnh được chia sẻ cánh thư Xuân này nơi đây. [VĂN UYÊN]*

Hương Mỹ, ngày 20 tháng 11 Giáp Ngọ

Kính gửi Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng,

Ngày 27-12 vừa qua, nhân viên bưu điện xã Hương Mỹ có đến tận nhà trao cho tôi gói sách của Chương Trình Ấn Tổng. Lẽ ra thì tôi phải gọi điện báo tin liền cho quý hiền hữu, nhưng trong thời gian ấy tôi phát bệnh (đau chót ruột thừa) nên phải cấp thời đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tám ngày. Mong quý hiền thông cảm.

Đứng về góc độ tín hữu Cao Đài, năm nay tuổi đời đang xế bóng, sau thời gian được đón nhận, đọc một số kinh

sách Đại Đạo do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống thực hiện, tôi hết sức cảm ơn và vô cùng thán phục việc quý hiền đang làm. Tôi nhận thấy quý hiền đã nhận được ba món quà của xã hội đương thời:

Một là tình thương rộng khắp của đông đảo tín hữu Cao Đài từ Nam chí Bắc, và ở nước ngoài.

Hai là phần thưởng cao quý về tinh thần. Quý hiền đã được biết bao nhiêu độc giả, từ nhiều thế hệ tín hữu đến quý chức sắc, chức việc lão thành khắp các chi phái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mỗi khi cầm kinh sách Đạo lên xem, đêm ngày đều cảm ơn chư hiền đã cho in ấn, phát hành những tác phẩm đạo lý, tràn ngập những chủ đề mà ai ai cũng muốn tìm xem cho biết. Đã có trên tám mươi đầu sách được phát hành.

Ba là tiếng thơm, tiếng khen của hàng hàng lớp lớp tín hữu sau khi đã tiếp nhận, xem kỹ các kinh sách do quý hiền khổ công biên soạn, ấn hành... Phần chánh văn, phần chú giải những danh từ, câu văn khó hiểu, có cả chữ Hán kê cận. Như vậy là hết sức kỹ càng, bản thân tôi không thấy chỗ nào chê được...

Như vậy, sau thời gian “Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo”, phần công quả của quý hiền đã đón nhận được cả ba thứ quý giá nói trên. Thế là quý hiền đã đạt được câu “bạch thủ thành gia” (tay trắng làm nên).

Vào khoảng năm 1960, tôi có xem cuốn *Đào Viên Minh Thánh Kinh*. Gần đây, gặp một bạn đạo cho mượn cuốn

Quan Thánh Xưa Và Nay, được xem tám bài thánh giáo của Đức Quan Thánh giảng bút các năm 1965-1975, do bộ phận thông công của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam tiếp nhận, được hiền hữu Huệ Khải ra công sưu tầm, biên soạn, in ấn, phát hành. Trong tám bài thánh giáo đó, tôi nhận thấy Đức Quan Thánh đang xuất thần nhả ngọc phun châu, nói ra nhiều điều hay ý lạ, đưa ra những dòng triết lý cao siêu mà không viển vông, sát hợp với hoàn cảnh xã hội đương thời. Nay cầm bút viết bức thư này, tôi hết sức đắn đo, phân vân không biết phải nên dùng lời lẽ gì để bày tỏ tấm lòng mình cho hết. Mong hiền hữu Huệ Khải nhận nơi đây lời cảm ơn chân thành của tôi.

Quý hiền đã nối tiếp các bậc tiền bối, tuân hành theo thánh ý Bề Trên, đêm ngày chung lo sưu tầm, biên soạn, in ấn, phát hành kinh sách, truyền bá giáo lý đạo Cao Đài không vì danh vì lợi; thu xếp công việc gia đình bộn bề, dành hết thời giờ để làm công quả cho Đại Đạo.

Quý hiền kính mến,

Dù gặp tình thế khó khăn trắc trở thế nào, quý hiền cứ nên đi chậm bước nào cho vững vàng bước nấy, tin tưởng luôn luôn có Bề Trên và chư Phật Tiên Thánh Thần phò trì, ủng hộ. Không nên vì lý do gì mà chán nản, ngã lòng thối bước. Phần công quả lao tâm khổ trí của quý hiền ở cõi trên thì có Đấng Chí Tôn, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương, chư Phật Tiên Thánh Thần, chư vị Tiên Bối quá vãng... đã hay biết và ghi nhận; dưới đất thì có nhiều bạn đạo nhơn sanh khắp nơi đón nhận, hoan nghênh.

Như Ngài Minh Thiện đã đóng góp công sức trong việc hình thành và phát triển Minh Lý Thánh Hội, khi Ngài đăng tiên đã được Thầy ban cho quả vị là Nguyên Quân Bồ Tát...

Năm Giáp Ngọ sắp hết, Xuân Ất Mùi gần kề, nay tôi viết thơ này chân thành kính chúc quý hiền Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng lúc nào cũng được Đấng Chí Tôn, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương, Đức Quan Thánh Đế Quân, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, chư Phật Tiên Thánh Thần, quý vị Tiền Bối quá vãng... ban cho quý hiền: *Nội lực sung mãn, sức khỏe dồi dào như cây tùng cây bách; đông bão bao nhiêu thân vẫn đứng, gió mưa cho mấy góc chẳng xiêu. Chân cứng đá mềm; đi đứng suốt ngày không nghe mỏi mệt; thức khuya dậy sớm không thấy uể oải. Tình thần của quý hiền lúc nào cũng yên tâm, minh mẫn. Sự việc nào xem qua là nhớ mãi không quên. Đa văn quảng kiến, bác lãm quần thư...*

Dù ở xa xôi, chưa có dịp hội ngộ lần nào với quý hiền nhưng tôi vẫn hết lòng hoan nghinh, ủng hộ và đứng bên cạnh quý hiền hữu.

Trước khi tạm biệt, tôi xin chép lại bài thơ của ông Thanh Sĩ⁽¹⁾ sáng tác ngày 19-12-1965 để kính tặng quý hiền hữu:

⁽¹⁾ Ông Thanh Sĩ (thê danh Trần Duy Nhứt), sinh năm 1928 tại Sa Đéc, sớm mồ côi cha, sống với mẹ, nhà nghèo, tu theo pháp môn Đức Huỳnh Giáo Chủ. Gặp lúc loạn lạc, ông đưa mẹ về Châu Đốc và Long Xuyên. Mùa xuân năm 1948, ông bắt đầu thuyết đạo. Ông tạ thế năm 1972 tại Nhật Bản. [Văn Uyển]

*Trời chẳng bỏ rơi kẻ chánh chơn
Sau lưng chơn chánh có thần nhơn
Nguy nan có gặp lòng đừng thối
Tai ách dù mang dạ chớ sờn
Ở nghĩa người quên, Trời nhớ nghĩa
Làm ơn kẻ phụ, Phật ghi ơn
Cổ kim nhơn quả không sai chạy
Tin khắp thế gian có Mắt Thần.*

Điều mong ước cuối thơ của tôi là quý hiền cho phổ biến lá thơ này của tôi để chia sẻ tâm tình với bạn đọc Đại Đạo Văn Uyển trong mấy ngày Tết cổ truyền sắp đến.

Trân trọng kính chào quý hiền hữu.

Lễ Sanh THƯỢNG VUI THANH

(Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo)

Ấp Bình Đông 2, xã Hương Mỹ, huyện Mỹ Cày Nam,
tỉnh Bến Tre. Điện thoại: 0756646XXX.

**Gởi đi một lá thư là cách xê dịch tốt mà khỏi chuyển
dịch bất kỳ cái gì hết ngoại trừ tâm lòng của bạn.**

*To send a letter is a good way to go somewhere
without moving anything but your heart.*

PHYLLIS THEROUX (nữ sĩ Mỹ)

LỜI CẢM ƠN

Cảm ơn đời cho chúng ta được sống
Có buồn vui, hội ngộ với chia ly
Ngõ hẹp trần gian kẻ đến người đi
Đầy hăm hở rồi cũng đầy tiếc nuối
Lá khô trở mình, thời gian rớt bụi
Bụi dung nham từ cổ sử theo về
Xanh lúa ngoài đồng, mượt cỏ chân dê
Ngọt tiếng hát mẹ ru từ tấm bé
Chúng ta vào đời bằng đôi vai thế hệ
Gánh nghĩa nhân oằn nặng đạo cang thường
Thánh thót trong lòng từng giọt mến thương
Văn dĩ tải..., vị nhân sinh là thế
Nên thi ca cũng thơm mùi kinh kệ
Dẫu trăm luân cũng phảng phất nhiệm màu
Cảm ơn đời dù bí hiểm cao sâu
Thì lòng đạo cũng như tờ giấy trắng
Chỉ có tình yêu ở trong thâm lặng
Ánh sáng tạo nên Cái Lớn ban đầu
Vượt cả thời gian trên vạn bề dâu
Theo hơi thở thấm vào trong máu thịt
Chúng con hôm nay dù nhiều hay ít
Trong thơ vẫn có vị Cao Đài
Gởi trọn niềm tin vào thế hệ tương lai.

TRẦN DÃ SƠN

XUÂN HUYỀN SỬ

Tôi lạc vào huyền sử
Giọt thời gian chảy dài
Long lanh màu thạch nhũ
Xuân hồng trong mắt nai
Gió ru đá xếp chồng
Rừng ru chiều mệnh mông
Khói vương bờ suối vắng
Ai thả bè sang sông
Tôi nghe chuông tịch mịch
Thắm vào hồn cỏ cây
Sương leo qua đôi vắng
Bò trên đôi vai gầy
Tôi lạc vào huyền sử
Giữa đất trời như nhiên
Người xưa ngủ êm ả
Còn đâu nổi muộn phiền
Mùa xuân thì còn non
Cỏ xanh đan lối mòn
Tôi lạc vào huyền sử
Tình thương lên vàng son.

TRẦN DÃ SƠN

Krông Păk, Đắk Lắk

GIAO CẢM ĐẦU XUÂN

Mệt quá ngủ quên một giấc dài
Giật mình thức dậy đã ban mai
Sắc xuân trải nhẹ trên ngàn lá
Phơ phất đầu sân một gốc mai

Lạ nhĩ hôm qua còn lạnh tê
Hôm nay nắng ấm rủ xuân về
Đã nghe tiếng trẻ bên hàng xóm
Ơi ới gọi nhau áo mới khoe

Chợt thấy tuổi thơ với tuổi già
Cách nhau gang tấc chẳng bao xa
May đã có duyên tìm gặp Đạo
Nếu không đời chỉ gió sương pha

Cả nhà về thất đánh lễ Thầy
Ngan ngát hương trầm phảng phất bay
Đâu biết người thân mơ gì nhĩ
Lòng riêng xuân cảm lại vui đầy.

TRẦN DÃ SƠN
Krông Păk, Đắk Lắk

KÝ ỨC RẠ

Gốc rạ bén xanh ngày con nước rút
Hạt phù sa ôm chân cỏ ven bờ
Mây giấu tóc gốc rơm buồn rũ mục
Gió buông lời quanh ngọn nền bơ vơ

Thêm rêu cũ dấu chân ngày con trẻ
Mướt cong queo đáng mẹ nhói hoa vàng
Mẹ lú quíu lửa rơm cười nhể nhại
Khói ghen ngào cay xé mắt thời gian

Ta nặng nợ cùng quê, cùng con đất
Giếng khơi trong ai thả nhớ nghìn trùng
Soi bóng thấy dư thừa râu tóc trắng
Ngoảnh mặt vào cùm lạng nước rung rung

Gối đã mồi trong màu chiều nắng vãn
Gió ngày xưa lạnh ngắt đến bây chừ
Xin gởi chút nghĩa ân vào gốc rạ
Ta cúi đầu xuống trăm ngã ưu tư.

HUỖNH VĂN MƯỜI
Đại Lộc, Quảng Nam

VỚI MỘT TẤM LÒNG

HUỆ KHẢI

Ba ngày cuối năm 2014 tôi nếm lại cái lạnh của Hà Nội khi ra tham dự cuộc tọa đàm quốc tế về đề tài *Tôn Giáo Trong Đời Sống Công Chúng / Religion in Public Life*, tổ chức tại Trung Tâm Nghiên Cứu Tôn Giáo Đương Đại thuộc Đại Học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn.⁽¹⁾ Tôi mang theo ba đầu sách song ngữ Việt-Anh tôi viết về đạo Cao Đài để biếu các vị tham dự tọa đàm (hơn một trăm quyển). Trong lúc giải lao giữa hai phiên thuyết trình và thảo luận, Giáo Sư Winfried Löffler, người Áo,⁽²⁾ đã hỏi tôi về đạo Cao Đài. Thấy ông quan tâm, tôi gợi ý ông thử đọc Giáo Sư Ralph Bernard Smith (1939-2000), người Anh, dạy Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi (SOAS) thuộc Viện Đại Học London.⁽³⁾

⁽¹⁾ Bài tham luận của tôi có in trong *Văn Uyển Xuân 2015* này.

⁽²⁾ Giáo Sư Löffler sinh năm 1965, có hai bằng tiến sĩ, là giáo sư ngoại hạng đương nhiệm (*Ao.Univ.-Prof. / Außerordentlicher Universitätsprofessor*), theo chế độ học hàm của Áo và Thụy Sĩ. Ông đang giảng dạy tại Viện Triết Học Kitô Giáo (*Institut für Christliche Philosophie*). Trò chuyện với tôi, ông cho biết phu nhân của ông là một nhà hoạt động tôn giáo nhiệt thành ở nước Áo. Có thể vào xem trang web của ông tại địa chỉ: <http://www.uibk.ac.at/philtheol/loeffler>.

⁽³⁾ Xem *Phụ đính 1*: Tiểu sử Giáo Sư R.B. Smith.

Sau khi về Sài Gòn ba hôm, ngày 04-01-2015 tôi gửi ông toàn bộ nghiên cứu của Giáo Sư Smith và tiểu sử của tác giả qua e-mail. Ngay hôm ấy, từ Quảng Châu, Giáo Sư Löffler hồi âm, nhã nhặn cảm ơn và cho biết ông đã đến thăm thánh thất Hà Nội ở số 48 Hòa Mã vào tối Tết dương lịch.⁽⁴⁾ Đến nơi khoảng 20 giờ 30, muộn rồi, nhưng ông vẫn được tiếp đón niềm nở, được mời uống trà pha chút gừng và được đưa đi viếng bữa điện thờ Thượng Đế. Ông bảo rằng rất thích thú (*Very interesting!*).

Cuối thư, nhắc tới công trình nghiên cứu của Giáo Sư Smith, ông bảo khi trở về Áo chắc chắn ông sẽ đọc. Rồi ông muốn tôi xác định lại, phải chăng nghiên cứu của Giáo Sư Smith trình bày đạo Cao Đài đúng đắn và thích đáng (*So you tell me that the study depicts Caodaism in a correct and appropriate way?*).

Tôi chưa kịp phúc đáp thư ông thì nhăm lúc e-mail chậm chạp, nghe nói vì đường cáp quang dưới biển sâu bị đứt. Như thế cũng có lý do để tôi trì hoãn, bởi lẽ tôi đang muốn tìm cách trả lời câu hỏi của ông sao cho phù hợp.

*

⁽⁴⁾ Vì thời gian hạn hẹp ở Hà Nội, tôi không tiện đưa ông đến thăm thánh thất. Nhưng trước khi tôi về Sài Gòn, ông có nhờ tôi ghi lại địa chỉ thánh thất và phương danh chức sắc cai quản. Ông nói vui, vì ở thánh thất biết tôi, ông sẽ chìa ra quyển sách tôi tặng ông để làm “danh thiếp”.

Tôi ngộ đạo Cao Đài năm hai mươi tuổi, nhờ được đọc thánh giáo Đức Cao Đài Thượng Đế qua bộ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (hai quyển) và bửu kinh *Đại Thừa Chơn Giáo*. Nhưng khi muốn tìm hiểu thêm về đạo Cao Đài, tôi hầu như chỉ tìm được rất ít ỏi sách khảo luận khả tín. Duyên may, vài năm sau, tôi được đọc phần thứ nhất nghiên cứu của Giáo Sư Smith, nhan đề *An Introduction to Caodaism – Part I: Origins and Early History* (Giới thiệu đạo Cao Đài. Phần I: Căn nguyên và lịch sử buổi đầu), in trong tập san khoa học *BSOAS* của Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi (Vol. XXXIII, Part I, London 1970).⁽⁵⁾ Vừa mở đầu, tác giả viết:

“Hiếm có hiện tượng nào trong lịch sử châu Á hiện đại lại có thể bị người phương Tây hiểu sai hoàn toàn như đạo Cao Đài. Đặt nền tảng trên sự dung hợp tôn giáo, với các đàn cơ giữ một vai trò trọng yếu, tôn giáo này chắc chắn đã bị các cây bút Kitô Giáo với lòng nghi ngờ (nếu không nói là khinh thường) xem như là một kiểu “thông linh học” phương Tây; sự thiếu cảm thông từ ban đầu này còn bị làm cho tệ hại hơn bởi sự kiện là trong các đàn cơ Cao Đài đã xuất hiện các nhân vật quen thuộc như Victor Hugo và Jeanne d’Arc. Kể đến, tại Tây Ninh có một ngôi đền của tín

⁽⁵⁾ Phần thứ hai cũng là phần chót, nhan đề *Beliefs and Organization / Tín ngưỡng và tổ chức* (Vol. XXXIII, Part II, 1970), thì phải rất muộn màng sau đó tôi mới tìm được, nhờ sự giúp đỡ của cụ Đỗ Văn Anh, nguyên Giám Đốc Thư Viện Viện Khảo Cổ (Sài Gòn), và nhà thư tịch học danh tiếng.

đồ Cao Đài là nơi khách du lịch hay đặt chân tới, đã khiến ông Graham Greene mô tả là “Chúa Kitô và Phật từ trên mái giáo đường nhìn xuống một biển tầu phươg Đông của Walt Disney, rờn rợn sắc sỡ.”⁽⁶⁾ Sự hiểu biết hời hợt như thế về yếu tố tôn giáo trong đạo Cao Đài lại rất phù hợp với thói nhạo báng hoặc lối chỉ trích cay độc của các quan sát viên chánh trị, đặc biệt là Bernard Fall, một người nhìn thấy trong đạo Cao Đài chẳng có gì khác hơn là một phong trào chánh trị chỉ lo bảo thủ quân đội riêng và quyền lực địa phương của mình, dùng tôn giáo chỉ để lừa gạt đám nông dân nhẹ dạ cả tin.⁽⁷⁾ Trong những tình huống như thế, có lẽ chẳng ngạc nhiên rằng thực chất và căn nguyên của đạo Cao Đài đã không được nhìn thấy, và thậm chí lịch sử tôn giáo này cũng chưa hề được tóm tắt đầy đủ bằng bất kỳ một ngôn ngữ phương Tây nào.”⁽⁸⁾

⁽⁶⁾ Graham Greene, *The Quiet American / Người Mỹ trầm lặng* (Penguin Books, 1962), p. 81.

⁽⁷⁾ Bernard B. Fall, “The political-religious sects of Viet-Nam” / Các giáo phái chánh trị của Việt Nam, *Pacific Affairs*, XXVIII, 3, 1955, pp. 235-53.

⁽⁸⁾ “Few phenomena in the modern history of Asia can have been so completely misunderstood by Westerners as the Vietnamese religious (and political) movement known in European languages as ‘Caodaism’. Based upon a syncretic approach to religion, in which a key role is played by spirit-seances, it has inevitably been regarded by Christian writers with the same suspicion (if not contempt) as occidental ‘spiritualism’; and this initial lack of sympathy is compounded by the fact that the spirits who have revealed themselves at

Quả thật, trước khi đọc Smith tôi có xem một vài ấn bản tiếng Anh viết về đạo Cao Đài, và không khỏi bất nhẫn! Thế nên, ngay từ những dòng đầu tiên như dẫn trên, vị giáo sư người Anh rất thông thạo tiếng Việt, nổi danh là nhà Việt Nam học lỗi lạc, đã chiếm trọn thiện cảm của gã thanh niên chân ướt chân ráo bước vào một tôn giáo mới.

Từ năm 2008 tới nay, tôi cố gắng trình bày những hiểu biết của tôi về đạo Cao Đài qua một vài tập sách nhỏ viết bằng tiếng Anh, vì lẽ năm hai mươi mấy tuổi, tôi rất thấm thía lời Giáo Sư Smith nhắn nhủ: “*Trong chừng mức nào đó, việc người phương Tây không hiểu biết về đạo Cao Đài là trách nhiệm của chính những người Cao Đài.*”⁽⁹⁾

Caodaist seances include such familiar figures as Victor Hugo and Jeanne d'Arc. Then there is the show-piece temple of the Caodaists at Tây Ninh, which drew forth Mr. Graham Greene's description of 'Christ and Buddha looking down from the roof of the Cathedral on a Walt Disney fantasia of the East, dragons and snakes in Technicolor'. This superficial notion of the religious element in Caodaism fitted in very well with the cynicism of political observers, notably Bernard Fall, who saw in Caodaism no more than a political movement anxious to preserve its private armies and local power, using its religious ideas merely to dupe a credulous peasantry. In these circumstances, it is perhaps not surprising that the real nature and origins of Caodaism have been lost from view, and even its history has never been adequately summarized in any Western language.”

⁽⁹⁾ “*To some extent Western ignorance about Caodaism is the responsibility of the Caodaists themselves.*”

Đúng một tuần sau khi nhận được câu hỏi của Giáo Sư Löffler, tôi phúc đáp: *Tôi muốn nói rằng Giáo Sư Smith quả thật đã viết về đạo Cao Đài với sự cảm thông sâu sắc từ tấm lòng của ông. Thế nên, giả dụ như có vài chi tiết nhỏ nhỏ không chính xác (vì thiếu thông tin lịch sử khả tín vào lúc ông ấy thực hiện nghiên cứu), thì cũng chẳng quan trọng.*⁽¹⁰⁾

Ngày 11-01-2015, Giáo Sư Löffler hồi âm, đôi dòng văn vởi cảm ơn tôi đã minh định thêm (*additional clarification*) như thế. Nhưng đến cuối ngày hôm ấy, tôi nhận tiếp lá thư khá dài của ông, cho biết những nhận xét về ba quyển sách song ngữ Việt-Anh tôi đã tặng ông lúc ở Hà Nội.

Lá thư từ nước Áo đã đến tôi giống như một món quà ý nghĩa đầu năm mới 2015.⁽¹¹⁾ Tôi chuyển ngữ như sau:

Kính Thầy,⁽¹²⁾

⁽¹⁰⁾ *I would like to say that Prof. Smith really wrote about Caodaism with sympathy deeply from his heart. So, if there might be some “small” details incorrect (due to the lack of reliable historical information at his time of doing his research), it is not a matter.*

⁽¹¹⁾ Xem Phụ đính 2: Nguyên văn lá thư.

⁽¹²⁾ Lúc làm việc ở Hà Nội, khi trò chuyện ngoài lề hay khi thảo luận trong các phiên họp, một vị giáo sư người Đài Loan gốc Việt (họ Trần), luôn nhã nhặn gọi tôi là “*thầy Huệ Khải*”. Trần tiên sinh và tôi có dùng tiếng Anh giải thích cho Giáo Sư Löffler ý nghĩa chữ “*thầy*” trong tiếng Việt. Bởi thế, khi viết thư cho tôi, Giáo Sư Löffler gọi tôi là “*Master*” (thầy).

Cảm ơn Thầy! Tiện thể, chính xác là hôm nay tôi đã đọc ba quyển sách của Thầy (tôi bị bệnh chút ít, chẳng nghiêm trọng, đủ khỏe để đọc sách nhưng không đủ khỏe để ra khỏi nhà). Đây là mấy nhận xét:

0) Nói chung: Xin chúc mừng về các quyển sách thú vị, bố cục tốt, viết bằng tiếng Anh tuyệt vời (và – một sự hiếm hoi tuyệt đối ngày nay – hầu như hoàn toàn không có lỗi in sai; cái lỗi duy nhất là chữ “Hydrargyrum” trong một chú thích về phái luyện đan,⁽¹³⁾ và đôi chỗ sau dấu phẩy lại thiếu một khoảng cách, nhưng tất cả chỉ có vậy thôi).

Cũng quý giá cho tôi có được nhiều sách tiếng Anh về Việt Nam phối hợp ở đây và những tấm ảnh xưa [in kèm trong các sách].

1) Quyển Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài thì thú vị và gây ngạc nhiên; dĩ nhiên tôi đã tưởng là những hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt, nhưng tôi ngạc nhiên khi đọc thấy tính năng động ở miền đất đó (về phương diện thực tế cũng như phương diện văn hóa), và về những truyền thống dân chủ.

2) Quyển Gia Đình Trong Tân Luật Cao Đài nhắc tôi

nhớ rất nhiều tới luật đạo Công Giáo (thí dụ, công bố việc kết hôn trước đó khoảng một tuần) và thần học luân lý Công Giáo. Hầu như chẳng có gì mà một nhà thần học Công Giáo không thể góp phần vào, tôi cho là như vậy. Phải chăng đạo Cao Đài tiếp thụ nhiều giáo lý của Tam Giáo và nhiều yếu tố về cơ cấu và các bí tích của Công Giáo?

3) Quyển Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài đối với tôi là thú vị vì tôi (a) hiện nay biết được “ai là ai” trong nền triết lý ban sơ của Việt Nam và (b) giờ đây tôi hiểu rõ hơn một chút về tôn giáo của công chúng (tôi vẫn luôn có ấn tượng rằng Tam Giáo dung hòa cho nhiều người, rằng một số đền chùa – có thể nói vậy – mang tính chất “đa tín ngưỡng”, v.v...). Chỉ tiếc là tôi đã chẳng đọc sách này ngay khi đang còn ở Hà Nội, biết đâu tôi đã viếng một vài đền chùa có nhắc tới trong sách.

Tóm lại: Hình ảnh về đạo Cao Đài trong tôi đã thay đổi rất nhiều. Tôi rất may mắn được gặp Thầy.

Với mọi lời chúc tốt lành,

Giáo Sư W.L.

*

Câu kết lá thư của vị giáo sư triết học, thần học người Áo khiến tôi suy nghĩ: *Hình ảnh về đạo Cao Đài trong tôi đã thay đổi rất nhiều.* Phải chăng, trước đây ông đã đọc những bài viết bóp méo về đạo Cao Đài theo kiểu Graham Greene hay Bernard B. Fall mà Giáo Sư Smith đã nói tới?

⁽¹³⁾ Trong sách *Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài*, ở trang 71, chú thích 14 (tiếng Việt), và trang 173, chú thích 14 (tiếng Anh), sách đã in là *Hydragyrum* (tiếng Latin), chính từ gốc Latin đó mà tên hóa học của thủy ngân viết là Hg. Tuy nhiên, Giáo Sư Löffler nghĩ rằng tôi nên viết bằng tiếng Anh là *Hydrargyrum*.

Nếu đúng thế, thì tôi cảm thấy vui sướng khi nhận ra những cố gắng từ khả năng hạn hẹp của tôi để gióng lên một tiếng chuông trong trời đã có lời đồng vọng đầy thiện cảm.

Còn câu ông hỏi (*Phải chăng đạo Cao Đài tiếp thụ nhiều giáo lý của Tam Giáo và nhiều yếu tố về cơ cấu và các bí tích của Công Giáo?*), có lẽ lúc này chưa dễ trả lời thỏa đáng. Để giúp người nước ngoài thấu suốt được những giá trị mới mẻ, độc đáo mà đạo Cao Đài cống hiến cho thời đại mới, thì quả là cả một gánh nặng đang đặt lên vai giới trí thức Cao Đài hôm nay và mai sau.

Khả năng của tôi rất hạn chế. Ý thức như vậy nên tôi luôn luôn tự nhủ phải rất cẩn thận và phải cố gắng tận dụng chỗ hạn chế của mình trong công việc trình bày đạo Cao Đài sao cho trong sáng. Giữa buổi sáng 29-12-2014, đang lúc giải lao, trong khi trò chuyện với vị giáo sư người Áo về tôn giáo Cao Đài, về những tập sách mỏng tôi đã xuất bản, bất chợt tôi hỏi ông có nhớ phương danh nhà văn Mỹ Dale Carnegie (1888-1955) không. Tôi thổ lộ: Tôi thích câu Carnegie nói rằng nếu đời cho ta một quả chanh thì ta hãy pha ly nước chanh. Rồi tôi giải thích: Quả chanh của Mỹ lớn lắm (tôi lấy bàn tay khum khum lại làm ni), nên có thể pha được rất nhiều ly nước chanh chứ nào phải một ly. Ông gật đầu. Tôi cười, nói tiếp: Riêng tôi chỉ có được một trái tắc – quả quất / *kumquat* – nhỏ bé (tôi giờ đầu ngón tay cái làm ni), thì tôi cứ vắt kiệt nó để pha một cốc nước tắc nho nhỏ. Vâng, tôi chỉ có thể hiến tặng ít ỏi như thế.

Nhiều Lộc, 14-01-2015



Giáo Sư Ralph Bernard Smith (1939-2001)

TIỂU SỬ GIÁO SƯ R.B. SMITH

A. DẪN NHẬP

Cuối thập niên 70 tôi được tham khảo phần I chuyên khảo *An Introduction to Caodaism* rất công phu của Giáo sư R.B. Smith đăng trên chuyên san thông báo khoa học của Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi (BSOAS), Vol. XXXIII, Part I (*Origins and Early History*). Chuyên khảo giá trị này giúp tôi có một tổng quan khi biên soạn *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926* (Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996). Thế nhưng, phải hơn hai mươi năm sau, tôi mới có được bản sao chụp trọn vẹn phần I và phần II (Vol. XXXIII, Part II, nhan đề *Beliefs and Organization*). Hai phần khảo luận này có được là nhờ cụ Đỗ Văn Anh nhiệt tình giúp đỡ cho kẻ hậu bối như tôi, và không phải chỉ duy nhất một lần.

Cụ Đỗ là một tên tuổi quốc tế trong ngành Thư Tịch Học (*Bibliography*). Cụ làm cho Viện Khảo Cổ ở Sài Gòn những năm 1950-60; là hội viên Hội Nghiên Cứu Đông Dương (SEI) những năm 1951-75; và làm Giám Đốc Thư Viện Viện Khảo Cổ (Sài Gòn) trong mười năm (1965-75). Thư viện này nằm trên đường Gia Long, Sài Gòn. Sau 1975, con đường đổi tên và thư viện mang tên Thư Viện Viện Khoa Học Xã Hội Miền Nam (sau rút gọn là Thư

Viện Viện Khoa Học Xã Hội), và cụ tiếp tục làm một chuyên viên tại đây. Từ năm 1986 cụ về hưu nhưng vẫn gắn bó với nghề thư viện (làm việc ngoài giờ), và là một địa chỉ vàng cho những ai cần tìm sách vở, tài liệu khảo cứu.

Đầu năm 2001, qua một bài báo trên tạp chí *Xưa & Nay* số 86 (Hà Nội: tháng 2-2001, tr. 28), tôi biết tin Giáo Sư Ralph B. Smith tạ thế ngày 20-12-2000. Hai năm sau, trong lúc tìm hình ảnh và tiểu sử của Giáo Sư Smith, thông qua website <http://www.soas.ac.uk/Alumni/home.html>, tôi liên lạc được với SOAS (địa chỉ: University of London, Thornhaugh Street, Russell Square, London WC1H 0XG) và rất may mắn là vào ngày 15-9-2003 đã được cô Sangeeta Banerjee, Phụ Tá về Quan Hệ Cựu Sinh Viên (*Alumni Relations Assistant*) của SOAS nhiệt tình giúp đỡ.

Thật vậy, một tập *Alumni Newsletter* (Edition 22, Spring 2001), là bản tin của cựu sinh viên trường SOAS, đã được cô Sangeeta chuyển về tận nhà tôi chín ngày sau đó. Ngoài chân dung R.B. Smith ở trang 13, bản tin còn có bài của Giáo Sư Ian Brown (Trưởng Khoa Sử Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi, Viện Đại Học London), viết về công nghiệp của người quá cố. Một vài câu hỏi của tôi liên quan tiểu sử của Smith qua bài viết của Giáo Sư Brown đã được cô Sangeeta sốt sắng giải đáp rất chu đáo.

Và tiểu sử Giáo Sư R.B. Smith sau đây đã hình thành trên cơ sở những gì mà cô Sangeeta đã giúp cho tôi, đặc biệt là bài viết rất hay của Giáo Sư Ian Brown.

B. TIỂU SỬ R. B. SMITH

Giáo Sư Ralph Bernard Smith sinh ngày 09-5-1939 ở Bingley, Yorkshire (một hạt – *county* – ở phía bắc nước Anh). Theo học Burnley Grammar School (trường trung học ở thành phố Burnley, một trung tâm công nghiệp khai mỏ và dệt ở tây bắc nước Anh), sau đó ông vào Viện Đại Học Leeds ở trung bắc nước Anh, và đậu thủ khoa khi tốt nghiệp ngành Sử (*a First in History*).

Năm 1963 ông hoàn tất học vị tiến sĩ với luận án nghiên cứu về đất đai và xã hội ở West Riding thuộc hạt Yorkshire vào nửa đầu thế kỷ 16. Khoảng thời gian này ông đang tu nghiệp để làm sử gia ngành Đông Nam Á. Những năm 1962-1963 trong lúc tham gia Viện Nghiên Cứu Lịch Sử (*the Institute of Historical Research*) ở thủ đô London, ông được tuyển vào Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi (SOAS), làm trợ lý phụ giảng bán thời gian (*part-time tutorial assistant*) môn Lịch Sử Nước Anh Từ Sau 1760. Tiếp theo đó ông được bổ nhiệm làm trợ giảng (*assistant lecturer*) môn Lịch Sử Đông Nam Á.

Trong bốn hay năm năm kế tiếp ông đã quên mình để bồi đắp năng lực giảng dạy lịch sử Đông Nam Á và phát triển tài năng nghiên cứu lịch sử Việt Nam; ông cũng đạt tới mức thông thạo tiếng Việt hiện đại và bắt đầu nghiên cứu Hán ngữ cổ đại. Ông sang Việt Nam nhiều lần để nghiên cứu mà chuyến đi đầu tiên là vào năm 1966. Một thành tựu quan trọng trong thời gian ấy là việc công bố vào năm 1968 kết quả nghiên cứu về Việt Nam và phương Tây.

Công trình ấy cùng với một số bài báo chuyên khảo đã củng cố uy tín của ông là sử gia về Việt Nam. Năm 1971 ông được thăng lên học hàm Phó Giáo Sư (*Reader*).⁽¹⁴⁾

Giữa thập niên 1970 Smith khởi sự nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam, một công trình học thuật to tát gồm nhiều tập. Tập đầu tiên xuất bản năm 1983, nhan đề *An International History of the Vietnam War: Revolution versus Containment, 1955-61* (Một lịch sử quốc tế của chiến tranh Việt Nam: Cách mạng đối đầu với chính sách ngăn chặn, 1955-1961). Tác phẩm được đón nhận cực kỳ nồng nhiệt cũng như hai tập nối tiếp sau đó: *The Struggle for South-East Asia 1961-65* (Cuộc tranh đấu cho Đông Nam Á 1961-1965), xuất bản năm 1985; và *The Making of a Limited War, 1965-66* (Gây ra cuộc chiến tranh có giới hạn, 1965-1966), xuất bản năm 1991. Bộ sách dự kiến gồm ít nhất bốn tập, nhưng ngay cả khi bị ngăn bót đi, đây vẫn là một đóng góp quan trọng cho một đề tài to tát. Khi thành tựu này và sự chuyển hướng tập trung nghiên cứu khoa học của Smith được công nhận, năm 1989 ông được thăng học hàm Giáo Sư Vĩnh Viễn môn Lịch Sử Quốc Tế Châu Á.⁽¹⁵⁾

Những năm cuối đời sức khỏe Giáo Sư Smith càng lúc càng suy, nhưng ông vẫn quên mình dành nhiều thời gian và công sức giúp đỡ các sinh viên nghiên cứu khoa học.

⁽¹⁴⁾ *Reader* là học hàm trên bậc giảng viên chính (*senior lecturer*) và dưới bậc giáo sư (*professor*).

⁽¹⁵⁾ *a personal Chair in the International History of Asia*

THƯ CỦA GIÁO SƯ W. LÖFFLER

Dear Master,

Thank you! By the way, exactly today I read your three books (I am a bit sick, not seriously, well enough to read but not well enough to go out of house). Here are a few comments:

0) Overall: Congratulations to the interesting, well-structured books in marvellous English (and – an absolute rarity today! – the almost complete absence of typos; the only one is “Hydrargyrum” in the footnote on the Alchemist, and somewhere there is a blank missing after a comma, but that’s all).

It's also valuable for me to have a lot of the English-speaking literature on VN united here and some old photos.

1) The book about Cochinchina was interesting and surprising; of course, I expected hardships of nature in the Mekong delta, but I was surprised to read about the mobility there (factually and culturally) and about the democratic traditions.

2) The book on family & marriage reminds me very much of Catholic canon law (e.g. the public announcement a week or so before) and Catholic moral theology. Almost

nothing to which a Catholic theologian could not subscribe to, I presume. Is it so that CD adopts much of the doctrine from the three teachings and much of the structures & sacraments from Catholicism?

3) The book on the three teachings is interesting for me since I (a) have now a “Who's who in early VN philosophy” and (b) now I understand public religion a bit better (I always had the impression that the three teachings merger for many people, that some temples are (so to say) “multiconfessional”, etc.). It's just a pity I didn't immediately read the book in HN, maybe I would have visited some of the temples mentioned.

In sum: my picture of CD has changed very much. I am happy to have met you!

With every good wish,

Prof. W.L.

Các em cần phải nâng cao tầm mức giáo lý cho có triết học, khoa học, văn học để tăng thêm tính chất hấp dẫn và phổ biến. (...) Các em cũng cần lưu ý: Giáo lý Đạo quá giản lược, chưa thỏa mãn sự tìm hiểu của các giới. Nhưng phần phô diễn phát huy không phải là việc của các Đấng hay chúng Tiên Huynh, mà chỉ có thể là của các em, với sự soi dẫn Thiên Liêng.

Đức **CAO TRIỀU PHÁT**
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 31-3-1985

Hiền hữu Huệ Khải được mời tham dự tọa đàm quốc tế về đề tài *Tôn Giáo Trong Đời Sống Công Chúng / Religion in Public Life*, tổ chức tại Trung Tâm Nghiên Cứu Tôn Giáo Đương Đại (CECRS) thuộc Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn (Đại Học Quốc Gia Hà Nội). Cuộc tọa đàm diễn ra trong ngày Thứ Hai 29-12 (sáng chiều) và sáng Thứ Ba 30-12-2014, chia làm sáu phiên (*sessions*). Ban tổ chức nhận được ba mươi hai bản tham luận của hai mươi bảy tác giả tại Hà Nội, của bốn vị từ TpHCM, và của bốn vị từ Áo, Đài Loan, Hàn Quốc. Hiền hữu Huệ Khải đã gửi bản tham luận tiếng Việt và tiếng Anh. Sau đây, Văn Uyên giới thiệu bài tham luận ấy (bản tiếng Việt). **[Ban Ấn Tổng]**

TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG THEO QUAN NIỆM CỦA MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

HUỆ KHẢI

I. MỞ ĐẦU

Theo tôi biết, ngày nay tôn giáo trong đời sống công chúng là một trong những lãnh vực đương đại đang được nghiên cứu kỹ và giảng dạy tốt tại nhiều đại học ở nhiều nước. Chẳng may, tôi không được đào tạo về lãnh vực hàn lâm này; vì vậy, tôi e rằng mình thiếu một tiếng nói hội đủ điều kiện để tham gia cuộc tọa đàm hôm nay cùng với các

chuyên gia như tất cả quý vị, là những người có được tiếng nói đầy thẩm quyền. Nói khác đi, khi được mời dự diễn đàn này, đây là vinh hạnh cho tôi vì có được cơ hội tốt để học hỏi qua những phân trình bày của quý vị.

Tuy nhiên, theo gợi ý thảo luận của ban tổ chức sự kiện này, một phần nội dung vấn đề thứ nhất lại nhắc tôi nhớ tới vài ý niệm cơ bản tôi học được từ tôn giáo của mình, đạo Cao Đài. Vì vậy tôi nghĩ có lẽ tôi nên chia sẻ cảm nhận của mình nơi đây và tôi mong rằng nếu ý tưởng của tôi không đáp ứng thỏa đáng các yêu cầu của ban tổ chức, tất cả quý vị sẽ rộng lượng bỏ lỗi cho tôi. Tôi xin cảm ơn toàn thể quý vị.

Như cách dùng từ của ban tổ chức, cũng như được hàm ngụ trong vấn đề gợi ý thảo luận thứ hai và thứ ba, thuật ngữ “*đời sống công chúng / public life*” có lẽ liên hệ tới đời sống xã hội, là nơi cùng lúc chịu đựng hai lực tác động. Lực tác động thứ nhất là các chính sách của chính quyền hay những can thiệp của nhà cầm quyền; lực thứ hai là hoạt động của những người đang là mục tiêu hay đối tượng của những người hoạch định chính sách hay nhà cầm quyền.

Nếu quý vị vui lòng chấp nhận một diễn dịch như thế, thì liệu rằng trong chừng mức nào đó chúng ta có thể xem đời sống công chúng là một uyển ngữ thay cho hai chữ chính trị hay không? Nếu chấp nhận, thì khi nói “tôn giáo trong đời sống công chúng”, phải chăng chúng ta đang gián tiếp nói tới những quan hệ qua lại hay những ảnh hưởng tương tác giữa tôn giáo và chính trị?

II. GIÁO LÝ CAO ĐÀI NÓI GÌ VỀ TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG?

1. Phục hồi ý nghĩa chân chính của tôn giáo và chính trị

Vì những nguyên do nào đó, ý nghĩa của “tôn giáo / religion” thường bị bóp méo. Đây là lý do vì sao trong một số trường hợp thánh giáo Cao Đài thay thế nó bằng hai chữ “đạo đức / morality”. Chẳng hạn, Đức Quan Âm Bồ Tát trong một đàn cơ tại Sài Gòn ngày 02 tháng 3 năm 1969 bảo rằng “đạo đức là siêu chánh trị”.⁽¹⁾

Hai chữ “chính trị / politics” thường bị phần lớn giới tôn giáo xem là cấm kỵ bởi lẽ nó thường liên hệ tới các “thủ đoạn” hay “những mưu đồ, hành vi trí trá”, v.v...

Vì vậy, trong đàn cơ nói trên, Đức Quan Âm Bồ Tát đã phục hồi lại ý nghĩa đúng đắn của nó như sau:

“Chánh là chánh trực, quang minh, ngay thẳng, đúng đắn, có nhân nghĩa đạo đức và hạo sinh. Trị là an ninh, bảo tồn trật tự, hòa thuận dưới trên.”⁽²⁾

Sửa cho đúng định nghĩa về chính trị như thế, và nói đạo đức [tôn giáo] là siêu chính trị, Đức Bồ Tát chỉ rõ rằng vai trò của tôn giáo là góp phần vào việc xây dựng xã hội để cho mọi người có thể thụ hưởng những giá trị hay lợi lạc như là *chính trực, quang minh, ngay thẳng, đúng đắn, có*

nhân nghĩa đạo đức và hiếu sinh, an ninh, bảo tồn trật tự, hòa thuận dưới trên.

Giới tu hành (những người làm đạo đức) nên làm gì để thực thi vai trò của tôn giáo, vai trò của “siêu chính trị”? Trong cùng thánh giáo đã dẫn, Đức Bồ Tát giải thích:

“Người làm đạo đức là làm chánh trị trong tình thương, giáo dục và bảo tồn.”⁽³⁾

2. Cho thấy sự tương đương giữa những người cai trị một đất nước và những nhà lãnh đạo tôn giáo

Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Quyển Một, có in một thánh giáo của Đức Lý Thái Bạch là vị Giáo Tông Vô Vi của đạo Cao Đài, nội dung như sau:

“Quốc gia lấy công dân làm trọng. Tôn giáo lấy nhơn sanh làm trọng. Nếu muốn gây dựng một quốc gia mà không có dân thì lấy ai mà chấn, trị? Trong tôn giáo không nhơn sanh thì dựa vào đâu mà chỉ độ kẻ tu?”

Bởi vậy, tôn giáo và chúng sanh chỉ là một, chúng sanh được toàn thiện thì tôn giáo mới phát khởi nguồn Đạo; ngược bằng chúng sanh sai lạc thì tôn giáo chịu suy đồi.

Cũng chẳng khác một quốc gia, dân không làm tròn bổn phận, lại trên cùng dưới hại lẫn nhau, thì quốc gia làm sao thanh vượng?

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Mậu Thân - Kỷ Dậu 1968-1969*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 132.

⁽²⁾ *Sách đã dẫn*, tr. 131.

⁽³⁾ *Sách đã dẫn*, tr. 132.



Các tác giả từ Áo, Đài Loan, TpHCM chụp ảnh lưu niệm trước phiên làm việc sáng 29-12-2014. Ảnh dưới: PGS.TS. Lâm Bá Nam (Giám Đốc CECRS) tổng kết cuộc tọa đàm.



Bởi thế, dầu đạo hay đời, bao giờ cũng tôn trọng chúng sanh...”⁽⁴⁾

Chúng ta nên rút tĩa điều gì từ đoạn thánh giáo dẫn trên?

(a) Đối với giới lãnh đạo tôn giáo, xin đừng làm ngơ những lợi ích của con người, cả về vật chất lẫn tâm linh. Những giá trị nhân bản của bất kỳ một tôn giáo nào cũng không thể chỉ minh chứng được trong giáo điều, kinh sách. Sự minh chứng tốt nhất là cần thực hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

(b) Đối với nhà cầm quyền hay những người hoạch định chính sách quốc gia, xin ghi nhớ rằng tín đồ của bất kỳ một tôn giáo nào đang có mặt trên đất nước mình đều cũng là công dân của chính mình; vì vậy đừng phân biệt người dân có tôn giáo với người dân không tôn giáo. Hơn thế nữa, mỗi khi hoạch định hay thực thi chính sách đối với các tôn giáo, hãy nên thực sự công bình vô tư, chớ nên dành ưu tiên cho bất kỳ một tôn giáo nào cả.

Những gì trình bày trong mục (b) có phần nào gián tiếp liên hệ tới vấn đề thứ ba được ban tổ chức gợi ý thảo luận. Nhân tiện, tôi muốn mở một dấu ngoặc ở chỗ này:

Giữa thập niên 1990 trở về trước, sinh hoạt của đạo Cao Đài gặp nhiều khó khăn. Sau đó, trong những năm 1995-2000, nhiều chính sách nhà nước đối với đạo Cao Đài được

⁽⁴⁾ *Thánh Huân Hiệp Tuyển*, Quyển Một. Sài Gòn 1961, tr. 116.
Đoạn dẫn trên có thể tìm thấy tại:
<http://www.thienlybuutoa.org/Kinh/THHT1/THHT1-078.htm>.

thi hành và dần dần cải thiện tình trạng vừa nói. Chính sách đúng luôn luôn mang lại hiệu quả tốt, quả như thế.

Nhắc tới sự kiện này, tôi kỳ vọng rằng tất cả mọi tôn giáo đang có mặt trên quê hương chúng ta sẽ sớm hưởng được những điều kiện thuận lợi nhiều hơn nữa để giảm bớt thực trạng gay go của xã hội chúng ta hiện nay. Tại sao thế? Như chúng ta thường xuyên được các phương tiện truyền thông đại chúng đưa tin, hầu như mọi góc ngách trong xã hội chúng ta hôm nay đều đang phải đối mặt với những thách thức đáng sợ khi mà phần đông người dân chúng ta đang hăm hở chạy theo các giá trị vật chất, quăng đi không thương xót những chuẩn mực luân thường đạo lý cao quý của tổ tiên chúng ta. Bởi vậy, cái danh tiếng lâu đời của một đất nước yêu chuộng đạo lý hiện nay đang bị hủy hoại một cách thảm thương khi mà thậm chí nhiều người như thầy thuốc, nhà giáo dục lại bị công chúng chứng minh là những người “*pharisêu*”, những kẻ giả dối. Nơi đây tôi chỉ nêu ra thầy thuốc và nhà giáo dục nhưng tôi nghĩ rằng chính quý vị còn có thể kể ra nhiều hơn hai loại nghề nghiệp này.

Để chữa trị một xã hội còn nhiều vấn đề như xã hội chúng ta, quý vị có nghĩ rằng tôn giáo với bản chất nhân ái hãy nên được thêm nhiều cơ hội để thực thi tốt nhất vai trò của tôn giáo trong cuộc sống công chúng? Tôi không dám biến nơi này thành một bục rao giảng giáo lý Cao Đài, nhưng trước khi khép lại dấu ngoặc tôi xin đọc hai câu thơ của Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch:

*Có sông mới đóng ra thuyền
Có người tội lỗi mới truyền pháp tu.*⁽⁵⁾

III. THAY LỜI KẾT LUẬN

Hẳn nhiên tôi không phải là học giả về tôn giáo học, cũng chẳng phải là người có thẩm quyền về các vấn đề chính trị. Đơn giản tôi chỉ là một tín hữu Cao Đài bình thường. Hai chữ Cao Đài nghe ra thì quen quen mà tình thật thì vẫn cứ lạ lẫm, bởi lẽ để diễn giải bản thân tôn giáo mình, đạo của tôi hãy còn thiếu những sách khả tín viết bằng tiếng Việt và bằng ngoại ngữ. Do đó, hôm nay tôi rất hoan hỷ được kính biểu tất cả quý vị một số tập sách nhỏ (song ngữ Việt-Anh) tôi viết về đạo của mình. Tôi chân thành cảm ơn mọi người đã tiếp nhận món quà mọn của tôi để lưu dấu cuộc hội ngộ hôm nay giữa chúng ta. Một lần nữa, tôi đặc biệt cảm ơn quý vị đã cho tôi cơ hội tốt để tới đây ngộ hầu học hỏi những ý tưởng xuất sắc của quý vị khi bàn về vấn đề thú vị này: tôn giáo trong đời sống công chúng.

HUỆ KHẢI
29-12-2014

⁽⁵⁾ Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông được tiếp nhận ngày 18-12-1948 trong một đàn cơ tại thánh thất Từ Quang (quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Thánh thất này thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, có giáo sở trung ương đặt tại Đà Nẵng.

MỘT VÀI Suy NGHĨ VỀ Ý NGHĨA THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Trong chủ đề tuổi trẻ Đại Đạo với văn hóa dân tộc, nhằm học hiểu một phần trong lời dạy của Đức Lý Đại Tiên Trưởng là “*phát huy truyền thống văn hóa đạo đức dân tộc theo đường lối Thiên Nhân hiệp nhất*”,⁽¹⁾ bài viết sẽ tập trung làm sáng tỏ lời thánh huấn này trong phạm vi của văn học dân gian bằng cách vận dụng phương pháp phân tích trong văn học.

Là một phần trong văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, văn học dân gian có những ảnh hưởng quan trọng đối với những giá trị nền móng của cơ Đạo thời Tam Kỳ Phổ Độ. Thông qua việc phân tích các hình thức biểu đạt để làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa trong văn học dân gian, bài viết cho thấy rõ các giá trị theo tinh thần Thiên Nhân hiệp nhất trong giáo lý Cao Đài.⁽²⁾

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần.

⁽²⁾ Nguồn: *Tuổi Trẻ Đại Đạo Với Văn Hóa Dân Tộc*. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tập Đoàn Giáo Sĩ. Kỷ yếu hội học 2014, tr. 69-80.)

I. DẪN NHẬP

Theo giáo lý Đại Đạo. “*Thiên Nhân hiệp nhất là sự phối kết giữa Người với Trời thành một cơ cấu duy nhất, thành một bản vị duy nhất, thành một quyền năng duy nhất hoặc trong một sứ mạng duy nhất.*” [YĐGLĐĐ]⁽³⁾ Từ ý nghĩa rất rộng lớn và bao quát này, chúng ta xét trong một ý nghĩa hẹp hơn của sự phối kết: Sự hòa hợp và nương tựa của Người vào Trời, hay sự nhận biết có Trời trong tâm thức con người để từ đó sống phù hợp với lẽ Trời. Tinh thần ấy được tìm thấy trong nhiều nét văn hóa của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là lối diễn đạt thông qua các hình thức văn học dân gian.

“*Văn học dân gian là thuật ngữ dùng để chỉ những thể loại sáng tác dân gian trong đó thành phần nghệ thuật ngôn từ (tức thành phần văn học) chiếm vị trí quan trọng, song bao giờ cũng có mối quan hệ hữu cơ với các thành phần nghệ thuật và phi nghệ thuật khác.*”⁽⁴⁾

Thể loại của văn học dân gian rất đa dạng như: ca dao, tục ngữ, thành ngữ, cổ tích, thần thoại, sử thi, truyền thuyết, giai thoại, truyện ngụ ngôn, truyện cười... Chẳng những phong phú về thể loại mà nội dung của văn học dân gian có

⁽³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. *Yếu Điểm Giáo Lý Đại Đạo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2008.

⁽⁴⁾ TS. Nguyễn Thị Việt Hương (chủ biên), GS. TSKH. Phan Đăng Nhật, PGS. TS. Nguyễn Thị Huệ, TS. Phạm Việt Long. *Văn Học Dân Gian Các Dân Tộc Thiếu Số Việt Nam*. Giáo Trình Trường Đại Học Văn Hóa Hà Nội, 2012.

thể len lỏi vào hết từng ngõ ngách của cuộc sống con người từ vật chất đến tinh thần, trên hết là nó nói lên những nét đặc thù của bản sắc văn hóa người Việt. Trong đó, nét văn hóa đạo đức theo tinh thần **thuận theo lẽ Trời** có thể dễ dàng tìm thấy qua nhiều hình thức thể hiện khác nhau.

II. Ý NGHĨA THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT TRONG TỤC NGŨ, CA DAO

1. Nhận thức của con người về Trời – Đấng tạo dựng muôn vật

Khi khám phá, nhận thức về những sự vật, hiện tượng của thế giới tự nhiên, con người cảm nhận được về một chủ thể đã tạo dựng nên muôn loài vạn vật thông qua những câu ca dao dưới dạng câu hỏi tu từ⁽⁵⁾ như:

Con chim nó hót trên cành

Nếu Trời không có, có mình làm sao?

Con chim nó hót trên cao

Nếu Trời không có, làm sao có mình?

Nhìn thấy chim cất tiếng hót líu lo trên cành cây cao, tâm hồn con người cũng phát sinh một cảm xúc về lòng biết ơn Tạo Hóa. Cảm xúc đó dẫn đến một nhận thức: Bản thân con người có thể tự mình sinh ra và tồn tại được không nếu không có Trời (Đấng Sáng Tạo muôn loài vạn vật)?

⁽⁵⁾ **Câu hỏi tu từ:** Câu hỏi mà không cần câu trả lời và ý trả lời có sẵn trong câu hỏi.

Khi nhìn thấy những ngọn núi cao hùng vĩ, những dòng sông dài luôn đổ về biển rộng mênh mông và thâm sâu vạn trượng, người Việt từ ngàn xưa tự hỏi:

Núi kia ai đắp nên cao

Sông kia biển nọ ai đào mà sâu?

Từ “ai” ở đây không thể hàm ý chỉ về một con người bình thường mà cần phải là một Đấng Siêu Nhiên với một quyền năng cao tột. Đấng ấy chính là Trời.

Có lẽ từ thời con người mới chỉ biết sinh sống bằng cách hái lượm thức ăn trên rừng, thì người Việt đã ý thức được Trời hiện hữu qua từng cái gai nhọn và quả tròn trên cây:

Gai trên rừng ai vót [chuốt] mà nhọn

Trái trên cây ai vo mà tròn?

Như vậy, những câu ca dao trên cho thấy trong tâm thức người Việt, tất cả những sự vật xung quanh con người và kể cả bản thân con người không phải ngẫu nhiên tự có, mà do bàn tay của một Đấng Sáng Tạo, đó là Trời. Tuy nhiên, để có thể nhận thức được như vậy, người Việt cần phải dùng đến tâm của mình, lấy tâm mình hiệp nhất với *Thượng Đế Hữu Ngã Ngoại Tại* (nghĩa là Đấng Thượng Đế hiện hữu như một chủ thể tối cao bên ngoài bản thân con người). [YĐGLĐĐ]

2. Quan niệm về Trời – Đấng sinh ra, nuôi dưỡng, trông coi, gìn giữ vạn vật

Trời không chỉ sinh ra con người và vạn vật mà còn

đưỡng nuôi cho vạn vật và con người lớn lên, phát triển như trong câu tục ngữ “*Trời sinh Trời dưỡng.*” Ví dụ, sinh ra loài voi thì Trời cũng tạo ra nguồn thức ăn là cỏ để nuôi dưỡng chúng: “*Trời sinh voi, Trời sinh cỏ.*” Hình ảnh con voi ở đây thật ra là một hình thức vật hóa để diễn đạt điều tương tự đối với con người. Tin rằng con người không thể tồn tại mà không dựa vào Trời, các câu tục ngữ như vậy khuyên con người hòa hợp với Trời để sống cuộc sống của mình, mượn sự nuôi dưỡng của Trời để làm cho xã hội loài người tồn tại và phát triển.

Ngoài ra, qua câu tục ngữ “*Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính*”, ta có thể thấy rằng người Việt từ xưa nhận ra được một sự thật: Con người ngoài thân thể do cha mẹ phàm trần sinh ra, thì còn có bản tính (tức bản thể) do Trời phú bẩm. Nói cách khác, con người phải có Thượng Đế Tính (Tánh) bên trong bản thân mình. Cái “Tính” trong câu tục ngữ này được giáo lý Cao Đài gọi là “Tánh”, là “Ngươn Thần”, là “Tiểu Linh Quang”.

Do đó, câu tục ngữ chứa đựng một ý nghĩa về sự hiệp nhất với *Thượng Đế Vô Ngã Nội Tại* (tức là Thượng Đế tính có sẵn bên trong con người do Trời ban cho và giống như nhau trong tất cả mọi người). [YĐGLĐĐ]

3. Con người thành công nhờ có Trời giúp sức

Để đạt được thành công trong cuộc sống, người Việt tin rằng phải có nỗ lực của con người trong ơn Trời trợ giúp. Với niềm tin đó, người vợ đã khuyên chồng:

*Xin chàng kinh sử học hành
Để em cày cấy cửi canh kịp người
Mai sau xiêm áo thanh thoi
Ơn Trời, lộc nước đời đời hiển vinh.*

Để cho chồng yên tâm trau dồi kinh sử, học đạo thánh hiền, người vợ tự nguyện đảm nhận vai trò trụ cột trong việc mưu sinh như cày cấy, cửi canh (dệt vải, nuôi tằm)... Khi người chồng thi đỗ, ra làm quan, đem tài giúp nước, thì đó là vinh hiển cho bản thân, gia đình, dòng tộc, quê hương.

Tuy nhiên, để có được công thành danh toại đó, phải nhờ có ơn Trời ban cho, và con người phải biết nhớ đến cũng như quý trọng ơn đó.

Trong nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước từ ngàn xưa, người Việt kinh nghiệm rằng thời tiết chính là yếu tố quyết định thành bại của lao động sản xuất. Nên khi thời tiết thuận lợi, mưa thuận gió hòa, con người bày tỏ tấm lòng tri ân đối với Trời, với thiên nhiên, và thuận theo đó mà thi đua nhau cày cấy:

*Ơn Trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.*

Hay:

*Nhờ Trời mưa gió thuận hòa
Nào cày nào cấy, trẻ già đua nhau.*

Ngoài ra, khi sống trong cảnh sung túc, ấm no, yên bình

nơi làng quê xinh đẹp với phong cảnh hữu tình, thời tiết điều hòa, vụ mùa bội thu, trai siêng gái đảm, trên thì quan chánh trực công bình, dưới thì dân hiền lành hiếu thuận, con người cũng không quên là nhờ Trời mà có tất cả những điều đó, nên biểu hiện rất hay và sinh động qua bài ca dao:

Làng ta phong cảnh hữu tình

Dân cư giang khúc như hình con long

Nhờ Trời hạ kế sang đông

Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi

Vụ năm cho đến vụ mười

Trong làng kẻ gái người trai đua nghề

Trời ra: gắng, trời lặn: về [trời = mặt trời]

Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề tinh chuyên.

Dưới dân, trên họ quan viên

Công bình giữ mực cầm quyền cho hay.

Từ những bài ca dao trên, trong tâm thức hiền lành chất phác của người Việt luôn có sự hiện diện của Trời. Hai yếu tố Trời – Người này phải luôn hiệp nhất với nhau mới đảm bảo công thành quả mãn trong mọi lĩnh vực cuộc sống.

4. Hiểu được Đạo Trời, gắng rèn luyện đạo đức

Vì biết có Trời và hiểu được Đạo Trời nên người Việt từ bao đời nay thể hiện quyết tâm giữ vững Đạo Trời:

Dù ai nói ngược nói xuôi

Ta đây vẫn giữ Đạo Trời khăng khăng.

Vậy Đạo Trời là gì? Giữ Đạo Trời và sống theo Đạo Trời là như thế nào? Tổ tiên chúng ta từ xưa đã đúc kết lại thành những lời ghi nhớ, những câu khuyên răn để giúp con người sống đạo đức, phù hợp luân thường, đạo lý của Trời qua việc rèn luyện các đức tính như sau:

- Sống hiền lành, nhân đức sẽ được phước Trời dành cho:

Ở hiền thì lại gặp lành

Những người nhân đức Trời dành phước cho.

- Sống rộng lượng, bao dung sẽ được Trời giúp sức; ngược lại, nếu sống hẹp hòi, ích kỷ, so đo thì Trời sẽ làm cho trở ngại:

Ở xởi lởi Trời cởi ra cho

Ở so đo Trời co ro lại.

- Chớ có tự phụ vào sức mình, đừng cậy vào sự giàu sang, quyền thế mà sống trái với kỷ cương, luân thường, đạo lý của con người, vì trên đầu mỗi người còn có Đạo Trời sáng soi mọi lẽ:

Cứ trong nghĩa lý luân thường

Làm người phải giữ kỷ cương mới mau

Đừng cậy khỏe, chớ cậy giàu

Trời kia còn ở trên đầu còn kinh. [kinh sợ]

- Đừng sống xảo trá, lọc lừa, buôn gian bán lận mà mang tội riêng mình, vì Đạo Trời dạy phải sống thiết tha từ lời nói cho đến hành động:

*Tin nhau buôn bán cùng nhau
Thiệt hơn hơn thiệt trước sau như lời
Hay gì lừa đảo kiếm lời
Một nhà ăn uống, tội Trời riêng mang.*

- Đừng sống hoang phí để đời đời phải chịu lầm than, thiếu thốn: “*Phí của Trời, mười đời chẳng có.*” Sống cần kiệm, có chừng mực, chớ xa hoa, lãng phí mà phụ của Trời (ý nói của cải con người làm ra đều là của Trời ban cho), nếu không sẽ bị nghèo khổ, đói rách:

*Làm người nên biết tiện tằn
Đồ ăn thức mặc có ngần thì thôi
Những người đói rách rạc ròi
Bởi phụ của Trời, làm chẳng có ăn.*

Những câu ca dao trên cho thấy người Việt ý thức rằng con người phải hiểu được lẽ Trời; từ đó, nhắc nhở bản thân mình và khuyên răn mọi người hành xử đúng đạo đức, phù hợp nhân tâm của cộng đồng xã hội qua những lời nói thật giản dị. Sự hiệp nhất Trời – Người trong trường hợp này chính là “*thuận nhân tâm, hợp Thiên ý*”. [YĐGLĐĐ]

5. Các định luật của Trời

Sống trong vũ trụ nhân sinh, con người dần dần hiểu được các định luật đất trời đang chi phối muôn loài cũng như cuộc sống con người:

- **Luật công bình**, thường phạt phân minh: Nếu người

biết sống có nhân có đức thì Trời sẽ không phụ: “*Trời nào phụ kẻ có nhân.*” Và biết sống đúng với lẽ Trời thì Trời sẽ ban cho con người những phần thưởng to lớn gấp nhiều lần so với những gì con người có thể tự làm nên bằng công sức của mình: “*Trời cho hơn lo làm.*” Sự công bình ấy còn thể hiện qua việc nếu có nỗ lực thì sẽ nhận được thành quả xứng đáng:

*Trời nào có phụ ai đâu
Lo làm thì giàu, có chí thì nên.*

- **Luật nhân quả**: Nhân quả cũng thể hiện luật công bình thiêng liêng của trời đất. “Nhân” là cái nguyên nhân, giống như cái hạt, còn “Quả” là kết quả, giống như cái trái.

Do đó, con người đã đúc kết nên những câu tục ngữ thật ngắn gọn, dễ nhớ nhưng thể hiện đầy đủ cái chân lý ấy: “*Gieo gió, gặt bão.*” Và để khuyên răn con người đừng gieo những nhân không lành (sống trái với Đạo Trời) để rồi gặp những quả dữ (bị Trời trừng phạt) với nghệ thuật phóng đại qua các câu tục ngữ và ca dao như:

Trời đánh thánh vật.

hay:

*Trời quả báo, ăn cháo gầy răng
Ăn cơm gầy đũa, xỉa răng gầy chày.*

Các hành vi của con người lúc nào cũng được Trời theo dõi sát sao: “*Trời xanh có mắt.*” Khi chiêm nghiệm lại, con người thấy rằng các định luật của trời đất luôn luôn hiện

diện ở khắp nơi: “*Gẫm hay muôn sự tại Trời.*” Từ đó, con người phải sống phù hợp với luật Trời. Cách sống này thể hiện ý nghĩa con người hiệp nhất với *Thượng Đế Vô Ngã Ngoại Tại* (tức là các định luật, quy luật của Trời luôn tồn tại bên ngoài bản thân con người) [YĐGLĐĐ].

6. Ôn cứu độ của Trời

Theo giáo lý Đại Đạo thì “*Thiên Nhân hiệp nhất là nguyên lý của sự cứu độ*” [YĐGLĐĐ]. Từ xa xưa, trong văn hóa người Việt, việc thờ phụng, kính ngưỡng Trời còn mang ý nghĩa trông mong vào ơn Trời cứu độ:

- Khi con cái hiếu thảo thì hàng đêm đều cầu xin Trời ban phước cho cha mẹ mình trường thọ:

*Đêm đêm ra thắp đèn Trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

- Khi con người sống trong cõi trần đang gặp những tang thương, hoạn nạn thì cũng cầu xin Trời cứu độ:

*Nghiêng vai giữa vái van Trời
Đương cơn hoạn nạn, độ người trầm luân.*

Tuy nhiên, ơn cứu độ này không thể có được theo một chiều, tức là con người không thể cứ ra sức làm ác, gây nghiệp rồi đến khi gặp hoạn nạn lại cầu khẩn Trời cứu độ, mà cần phải có sự hợp tác của con người với Trời: Muốn Trời cứu độ, trước tiên con người phải biết tự cứu độ lấy mình bằng cách sống đúng theo chuẩn mực đạo đức và hành xử hợp nhân tâm.

7. Hiệp nhất với Trời về cội nguồn

Con người, nếu ban đầu chỉ biết có Trời như một chủ thể tồn tại bên ngoài bản thân (*Thượng Đế Hữu Ngã Ngoại Tại*) thì dần dần con người ý thức được có Thượng Đế bên trong mình, con người có Tâm, có Bản Tính (*Thượng Đế Nội Tại*). Từ đó, biết được mối quan hệ giữa Người với Trời; Trời là Cha, nguồn gốc của con người là thuộc về nơi vĩnh cửu trên Trời. Do đó, trần gian chỉ là nơi tạm bợ, không phải là nhà, mà phải trở về hiệp nhất với Cha Trời. Nhận thức đó được thể hiện qua ca dao:

*Xưa kia chỉ biết kêu Trời
Ngày nay đã biết gọi Trời là Cha
Trần gian chẳng phải là nhà
Đi về vĩnh cửu gặp Cha trên trời.*

Bài ca dao như lời biểu đạt thật thân thiết, đơn sơ nhưng nói lên sự hiệp nhất giữa con người với Trời về cội nguồn, cũng cho thấy được con đường trường tồn của con người là trở về với Thượng Đế.

Như vậy, qua việc phân tích tục ngữ và ca dao – hai thể loại tiêu biểu cho văn học dân gian – ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất đã được biểu đạt trên nhiều phương diện mặc dù còn ở mức độ sơ khai so với ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất trong giáo lý Đại Đạo.

Bây giờ chúng ta tiếp tục tìm hiểu ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất trong các thể loại khác của văn học dân gian.

III. Ý NGHĨA THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT TRONG TRUYỀN THUYẾT

Theo Giáo Sư Trần Gia Phụng, “*Truyền thuyết là những câu chuyện bắt đầu từ sự thật lịch sử, được thêm thắt hoặc được tiểu thuyết hóa, và được truyền tụng từ người này qua người khác, từ đời này qua đời khác, rồi lại được dân chúng chấp nhận như là những chuyện lịch sử có thật.*”⁽⁶⁾ Trong nhiều câu chuyện lịch sử ấy, nhiều chiến thắng vẻ vang của dân tộc ta đều có Trời trợ giúp thông qua sự yểm trợ của các vị Thần Thánh...

Truyền thuyết nỏ thần: nhờ có Thần Kim Quy trao tặng móng rùa thần để làm nỏ – một lần bắn được hàng trăm tên – mà vua Thục Phán An Dương Vương luôn chiến thắng quân xâm lược của Triệu Đà, giữ vững nước Âu Lạc.

Truyền thuyết Hồ Gươm: một người dân chài vớt được thanh sắt có chữ “Thuận Thiên”, vua Lê Thái Tổ cho rèn thành một thanh gươm chống giặc ngoại xâm. Sau khi đất nước thanh bình, vua trao gươm cho rùa thần để hoàn trả Long Quân...

Ngoài ra, còn có những vị Thánh sinh ra với khả năng siêu phàm, giúp đỡ nhân dân, bảo vệ cuộc sống chung cho cộng đồng và chiến đấu chống thiên tai (truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết Thánh Tản Viên...). Ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất đã biểu hiện thành quyền năng, sức

⁽⁶⁾ Thư viện điện tử, tổng hợp các bài viết theo chủ đề “Truyện Dân Gian Việt Nam Và Thế Giới”.

mạnh phi thường thông qua những con người sứ mạng như vậy của dân tộc Việt Nam.

IV. CÁC THỂ LOẠI KHÁC

Trong các thể loại khác của văn học dân gian như thần thoại, cổ tích, truyện ngụ ngôn... ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất phần nhiều được thể hiện qua tinh thần bảo vệ cái thiện, chống lại cái ác như Thạch Sanh, Tấm Cám...

Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam đã có bao nhiêu ngàn năm dựng nước thì cũng phải trải qua bấy nhiêu thời gian giữ nước thoát khỏi sự xâm chiếm, đồng hóa của giặc ngoại xâm. Dân tộc Việt Nam nhỏ bé mà có thể chiến thắng được những thế lực hùng mạnh của ngoại bang. Đó là do chính nghĩa, phù hợp với lẽ Trời, như Lý Thường Kiệt đã viết:

*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Mặc dù bài thơ không được xem là tác phẩm văn học dân gian nhưng nó là một lời tuyên bố hùng hồn khẳng định chủ quyền đất Việt như một lẽ dĩ nhiên đã được Trời định đoạt (Thiên thư – sách Trời). Vì vậy, nó cũng được phổ biến và lưu truyền trong dân gian như niềm tự hào của một dân tộc luôn ý thức được rằng vi phạm Thiên ý thì chắc chắn sẽ bị thất bại, sẽ bị trừng phạt bởi “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”.

V. KẾT LUẬN

Bài viết đã trình bày một số nét khái lược về ý nghĩa Thiên Nhân hiệp nhất trong văn học dân gian Việt Nam. Những lời đúc kết từ ngàn xưa của tổ tiên chúng ta trong văn học dân gian đã cho thấy quan niệm về Trời trong truyền thống dân tộc.

Người dân luôn tin tưởng vào Đạo Trời, tất cả đều nhờ Trời, sống gắn bó và làm theo lẽ Trời. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, là một dân tộc được chọn, người Việt chúng ta cần đem những những tinh hoa văn hóa đạo đức ấy đó ra khắp thế giới, phát huy nguyên lý Thiên Nhân hiệp nhất để góp phần vào công cuộc cứu độ Kỳ Ba.

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Thiền đường Vĩnh Hòa

Trong miền đất tâm linh, anh chị em không thể bước đi bằng ánh sáng từ ngọn đèn của kẻ khác. Anh chị em muốn vay mượn ngọn đèn của tôi ư? Tôi thà dạy anh chị em cách tự tạo lấy ngọn đèn của chính anh chị em.

In the land of the spirit, you cannot walk by the light of someone else's lamp. You want to borrow mine. I'd rather teach you how to make your own.

ANTHONY DE MELLO, S.J.



ANTHONY DE MELLO đánh thức chúng ta tìm thấy cái Thiêng Liêng có mặt trong chỗ “tâm thường”, mà cái tâm thường đó trở thành phi thường một khi chúng ta thấy và nếm trải và cảm nhận từng khoảnh khắc đều là Thượng Đế-ở-trong-chúng-ta. (Bà PATRICIA CARLSON)

THEO BƯỚC BA TÔI

LÊ MINH NGUYỆT

Ba tôi không phải là một trong các vị tiên khai tên tuổi của đạo Cao Đài, nhưng từ rất sâu tận đáy lòng chúng tôi, người là tấm gương sáng chói, là ngọn đuốc soi đường để anh chị em tôi noi theo trên đường dài tu học.

Khi về với Thầy Mẹ, ba tôi để lại cho anh chị em tôi căn nhà mặt tiền bốn tầng lầu ở trung tâm quận Năm. Nhưng với chúng tôi, gia tài lớn nhất không phải là nhà cửa, tiền tài hay vật chất mà chính là bài học từ cuộc sống của người với tấm lòng bao dung, yêu thương và chia sẻ.

Trên châu lớn nhất trong gia tài ba để lại còn nhiều hơn thế, là đức tin Cao Đài. Tất cả anh chị em tôi đều được nhập môn và biết thương Thầy mến Đạo. Gia tài vô giá này, tình thương yêu, lòng chia sẻ và đường tu Cao Đài, chúng tôi có thể mang theo trọn đời người...

Quê bà nội tôi ở Cần Giuộc, không xa Vĩnh Nguyên Tự, một trong những chiếc nôi của ban sơ Cao Đài. Duyên may, cả nội ngoại đều chung một nhà Đại Đạo. Sau này, các thế hệ con cháu có chút rẽ phân: Có người quy y bên Phật Giáo, có người vì còn mãi mê với cuộc sống mà chưa bước vào đường tu.

Ba tôi chỉ là một chức sắc nhỏ: Bảo Đàn Lê Văn Út của thánh thất Đô Thành ở quận 6, thuộc Hội Thánh Cao Đài

Ban Chính Đạo. Nhà tôi bấy giờ buôn bán vật liệu xây dựng. Mấy chục năm tích lũy, ba mua được ba, bốn căn nhà mặt tiền ở quận 5

Tôi còn nhớ những ngày khó khăn sau năm 1975. Khi đó tôi ngoài mười bốn tuổi. Em trai tôi bữa nọ đi học về, trong bữa ăn thổ thê: “Ba ơi, nhà bạn con nghèo lắm ba. Không có má mà chỉ có ba và sáu anh em. Mỗi bữa mỗi đứa chỉ được đúng lưng một chén gạo lúc. Mà chỉ có nước tương hoặc cháo thôi ba.”

“Vậy hả?” Ba tôi ngược lên trầu mếu. “Mai con dẫn bạn về nhà đi, ba lo được...”

Vậy là từ bữa đó, tôi có thêm ba đứa em trai, tên Trung, Quốc và Trục. Ba các em dẫn bọn trẻ qua nhà, nói chuyện với ba tôi mà cứ ngại ngần khoanh tay, ba tôi nói mãi mới bỏ tay ra.

Tôi còn nhớ, những bữa cơm đầu tiên, các em vừa rụt rè vừa hăng hái như thế nào khi bới thêm chén thứ hai... Tình thương yêu và ân cần của ba, cả mẹ tôi, và sự chăm sóc không phân biệt của tôi, đã dần xóa đi nỗi ngại ngần ngăn chia và chúng tôi như có thêm anh em ruột thịt.

Sau này, nhiều họ hàng ở Cần Giuộc gửi con em lên Sài Gòn ăn học, ba tôi nhận hết. Căn nhà bốn tầng đầy ắp học trò, vui nhộn như một trường nội trú.

Nội cơm mỗi ngày mỗi cần to hơn, tiền đi chợ mỗi ngày mỗi cần nhiều hơn. Những năm cuối thập niên 1970 hầu như không còn ai xây dựng. Thợ xây giải nghệ đi kinh tế

mới, tiệm vật liệu xây dựng vắng buồn như chùa Bà Đanh. Mẹ tôi lo riết, rồi than: “Ông liệu sao, chứ nhà mình lúc này buôn bán ế ẩm quá! Tui thấy nuôi hơn hai chục miệng ăn quá sức rồi!”

“Không đủ tiền thì bán nhà lo cho tụi nó.” Lời nói ba tôi lúc đó như mệnh lệnh. “Ông bà mình nói: *Thị phi thành bại hồi đầu không*. Bà hiểu là gì không?”

Mẹ tôi chăm chú nhìn, vì biết ba sẽ trả lời ngay.

“Là đúng sai, được mất ở đời, khi bước qua rồi ta ngoái nhìn lại, chỉ thấy trống rỗng như hư không, bà ạ.”

“Nhà con đông, bán nhà rồi ông lấy gì chia cho con?” Mẹ tôi hỏi nhẹ nhàng.

“Không cần để lại gì đâu bà. Gia tài lớn chỉ xui khiến tranh giành. Tiền bạc nhiều sẽ xô ta xa Đạo. Tôi chỉ muốn để lại cho các con lòng thương yêu kẻ khó và tình hòa hợp với nhau. Tụi nó biết Đạo biết tu thì còn hơn tiền bạc, bà ạ.”

Mẹ tôi chưa bao giờ dám nửa lời cãi ba. Sau đó, bà bán từ từ cả hai căn nhà, tiếp tục chu toàn niềm vui được chia sẻ của ba.

Thương con, nhưng ba nghiêm khắc. Một đứa phạm lỗi, cả đám nằm sắp lớp. Ba tôi sắm một roi dài, đánh một roi chia đều chín đứa. Đứa nào nhỏ, khờ, được nằm gần cho đỡ đau...

Những ngày cuối tuần, ba thường đưa anh chị em về Cần

Giuộc. Ra cánh đồng bát ngát lúa trổ đồng đồng, ba luôn nhắc nỗi cơ cực của người nông dân. Ba thường giúp đỡ mọi người, nên nông dân gặp ba đều thương, và cúi chào kính cẩn mỗi khi gặp ba.

Người đạo Cao Đài Bến Tre trong thời chiến tranh những năm 1970... Cảnh đói ăn là chuyện thường ngày. Nhà sẵn xe tải để chở vật liệu; có khi, ba chở hàng tấn gạo xuôi về Bến Tre cứu đói, rồi lại chở hàng tấn gạo ngược lên Tây Ninh, nói là người đạo Bến Tre gởi tặng. Việc làm này không chỉ giúp đỡ đồng đạo Tây Ninh, mà còn góp phần xóa bỏ tệ hiềm phân chia giữa hai bên.

Trong những chuyến đi xa như thế, có lần trên đường đến thánh thất Tân Túc ở Bình Chánh (cũng là con đường đến Bát Bửu Phật Đài), trên xe chỉ có tài xế và ba má tôi. Trời mờ sáng, đường vắng, xe băng băng trên đường đất nhỏ gập ghềnh. Đồng ruộng mướt mát. Ban mai khê hát. Gió mát lồng ngực. Bên trái đường là một hồ bom rộng và sâu. Chợt một chiếc Honda 67, từ một đường nhỏ bên phải, khuất giữa lùm cây vọt ra đường...

Reeeee...ét! Tiếng phanh thắng gấp như xé toang cả miền quê. Tài xế vừa đạp thắng vừa xoay hết sức tay lái sang trái. Hồn vĩa lên mây, ba tôi thấy chắc rằng cả nhà sẽ bay xuống hồ sâu bên trái. Khoảnh khắc, nhỏ như cọng tơ, có khi chứa cả sinh mạng. Lúc mọi người kéo ghì được hồn vĩa trở về thân xác, thì lạ lùng quá! Không có một va chạm nào, chỉ thấy chiếc Honda 67 ngã sóng xoài, còn chiếc xe tải quay đúng một trăm tám mươi độ, nằm rung rung, đầu

xe đang lắc lư hướng ngược về Sài Gòn. Y như phim hành động Mỹ!

Đường đất quá nhỏ. Tài xế đang run, còn run nhiều hơn chiếc xe, hồi lâu sau mới thều thào: “Nhỏ lớn, tui lái xe hơn mười năm, mà chưa bao giờ quay đầu cái vèo trên con đường nhỏ được như vậy!”

Về nhà, ba tôi kể chuyện trước mấy ánh mắt ngơ ngác, rồi kết luận: “Honda có Thầy đỡ là cả xe chết hết!”

Từ đó cho tới ngày về Thầy, ba tôi càng gắng sức hơn nữa cho việc đời việc đạo, càng khuyến khích con cháu đến thánh thất Đô Thành tu học và hành đạo...

Ba tôi cũng đã qua rồi bước chân lữ khách nơi cõi tạm trần gian, nhưng tinh thần thương Thầy mến Đạo vẫn như tia nắng trời, như giọt sương đêm. Từng ngày từng ngày có mặt, nhắc nhở, dịu dặt, tưới tắm tâm hồn chúng tôi. Để dù có nhỏ bé mỏng manh như cỏ dại ven đường, dù đóng góp cho Đạo còn thật ít ỏi, chúng tôi vẫn nguyện xin hóa thân thành chút hương hoa tình thương, dâng tặng hết cho đời cho Đạo.

LÊ MINH NGUYỆT

Họ đạo Đô Thành (HT Ban Chính Đạo)

● Ảnh hưởng quan trọng nhất trong thời thơ ấu của tôi là cha tôi. / *The most important influence in my childhood was my father.* DeForest Kelley (Mỹ, 1920-1999, diễn viên, ca sĩ, nhà thơ, viết kịch bản)

HẠT NẮNG ĐỂ DÀNH

Gom từng hạt nắng tháng Ba
Từ sương ngớt giọt đến tà dương buông
Sấy sàng một nắm lung lung
Để dành cho mẹ đến chừng rét rong

Thân con tựa gié dòng dòng
Hạt lừng, hạt lép, hạt long đong này
Mưa phùn trở ngọn lay phay
Cựa mình con lột kẻ tay, mẹ buồn

Quê nghèo gặp đận mưa tuôn
Cuối mùa, giáp hạt gió luôn bấp không
Lom khom cánh vông cuối đồng
Tả tơi áo mẹ, con không dám nhìn

Tre già nếp bẹ mo xinh
Lưng già, đất cháy còn in dấu phèn
Nằm ôm lưng mẹ hằng đêm
Hít mùi túi quần đã quen nửa đời

Hôm nay khói đã về trời
Nghe thiên thu tiếng gọi mời cỏ xanh
Xa rồi một dải chiều manh
Con gom hạt nắng để dành cho ai?

HUỲNH VĂN MUỖI (Quảng Nam)

CHUYỆN XÂY THÁNH SỞ

Linh mục Piô Ngô Phúc Hậu có bài viết “*Cụt Hứng*” đăng trên tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1989, ra ngày 02-01-2015. Linh mục kể chuyện cũ:

Ngày xưa ngày xưa, khi mình còn là trẻ con, thì trong gia đình của mình chỉ có hai cuốn sách gối đầu giường, đó là cuốn “Sách Bỏn” và “Sách Kinh”. Các lớp giáo lý từ đồng ấu đến bô lão cũng chỉ đọc và học thuộc lòng hai cuốn sách ấy. Tuyệt nhiên chẳng ai biết Thánh Kinh là gì. Cũng chẳng ai biết thế nào là Cựu Ước và thế nào là Tân Ước.

Rồi linh mục kể sang chuyện nay:

Chuyện buồn ấy ngày nay đã lùi xa vào dĩ vãng. Thánh Kinh đã được xuất bản và tái xuất bản nhiều lần. Thánh Kinh được phổ biến tràn lan từ các lớp giáo lý cho tới giờ kinh tối trong các gia đình. Thật đáng mừng. Nhưng trong cái mừng ấy vẫn phảng phất một mối nghi ngờ. Nghi ngờ rằng: Các gia đình Công Giáo đã có Thánh Kinh hết chưa; khi có Thánh Kinh rồi, thì có đọc hằng ngày không?

Câu hỏi của linh mục thật ý nghĩa. Lâu nay, người ta vẫn hay than phiền rằng “*văn hóa đọc*” đang sa sút nhanh. Đó là nói bóng bẩy. Nói thẳng thét thì thế này: *Con người đang*

làm biếng đọc sách; tín đồ đang lười đọc kinh sách. Vì vậy, câu hỏi của linh mục Piô Ngô Phúc Hậu không phải vô cớ. Và đây là câu trả lời, linh mục kể tiếp:

Điều mình nghi ngờ thì đã được làm sáng tỏ. Có một cha xứ đi thăm giáo dân. Vì có nhu cầu đột xuất, cha xứ bắt ngờ hỏi ông chủ nhà:

- Có Thánh Kinh không?

- Dạ, có.

- Cho tôi mượn một cái.

Ông chủ nhà đi tìm mãi không thấy, bèn gãi tai:

- Xin lỗi cha. Không biết con để ở đâu...

Từ chuyện không siêng năng đọc kinh để thấu hiểu giáo lý, linh mục bắt sang chuyện tín đồ rất sốt sắng cất nhà thờ, ganh đua với nhà thờ bên giáo họ bạn sao cho to hơn, đẹp hơn. Để xây cất cho nguy nga thì cần nhiều tiền. Để có tiền thì phải đi xin các nơi; xin trong giáo họ mình không đủ thì lặn lội đi xin thêm ở bên ngoài giáo họ. Linh mục viết tiếp:

Rất nhiều người không có Thánh Kinh trong gia đình, thì không xấu hổ; nhưng nếu nhà thờ không có tháp chuông thì không chịu nổi. Một lần kia, ba ông đại diện của một giáo họ đến gặp mình. Sau khi xuất trình giấy giới thiệu của Đức Giám Mục và bản vẽ nhà thờ, các ông vào đề:

- Nhà thờ giáo họ chúng con đã xây xong, chỉ còn thiếu hai cái tháp chuông. Xin cha giúp đỡ chúng con với.

- Họ đạo các ông có bao nhiêu giáo dân?

- Họ đạo chúng con có bốn trăm giáo dân.
- Có bốn trăm giáo dân mà xây nhà thờ lớn quá làm chi vậy?
- Thừa cha, không xây như thế, thì thua người ta sao.
- Các ông xem nhà thờ của tôi có tháp [chuông] đâu.
- Nhà thờ mà không có tháp [chuông], thì không phải là nhà thờ cha ạ.

Linh mục Piô Ngô Phúc Hậu kết thúc câu chuyện ý nhị với niềm cảm thông và suy nghĩ như sau:

Câu nói ấy phát xuất từ một tâm hồn rất chân thành. Chân thành nghĩ như thế. Chân thành phát biểu như vậy. Cũng đáng trân trọng. Nhưng mình nghĩ thâm trong bụng: Có nên tiếp tục nghĩ như thế nữa không? Và mình cũng tự hỏi: Họ đạo ấy đã có Thánh Kinh và thường xuyên đọc Thánh Kinh trong gia đình chưa? Nếu chưa có Thánh Kinh trong mỗi gia đình, thì đừng quên rằng với số tiền xây hai ngọn tháp ấy người ta có thể mua được mười mấy ngàn cuốn Tân Ước đấy.

*

Chuyện dẫn lại trên đây xảy ra bên Công Giáo, nhưng trong đạo Cao Đài cũng chẳng khác hơn. Những năm vừa qua nhiều họ đạo các nơi rộ lên xây thánh thất, thánh tịnh cho to lớn, nguy nga mặc dù số tín hữu sở tại vốn không nhiều, hai ngày sóc vọng tới cúng đàn lễ chỉ độ dăm ba chục, mà phần lớn là người cao tuổi và phụ nữ. Thiếu tiền

nhưng vẫn quyết tâm cất cho to, vì quý vị thường suy nghĩ như sau: *Một lần cất là một lần khó. Cứ cất cho to rồi sau này tín đồ có tăng lên sẽ khỏi phải coi nới thêm.*

Cùng một địa phương mà lắm khi có hai thánh sở thuộc hai Hội Thánh Cao Đài khác nhau. Sự ganh đua bề thế vì vậy ắt không tránh khỏi. Một số nơi cất dang dở thì cạn tiền, hoặc tạm xong phần thô thì nợ nần chồng chất... Các vị có trách nhiệm “chạy” tiền đem về cho thánh sở phải bôn ba từ tỉnh này sang tỉnh khác rất vất vả mà kết quả thu được chẳng được dồi dào. Bởi lẽ phần lớn đạo hữu các nơi đều không giàu, mà “bị” xin tiền nhiều quá, khả năng đóng góp đành hạn hẹp.

Nhưng trái lại, sinh hoạt giáo lý tại các thánh sở Cao Đài phần đông rất yếu, nhiều nơi không làm đúng theo *Tân Luật* (Đạo Pháp, Chương III, Điều Thứ Mười Chín): “*Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại thánh thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy.*” Nghe dạy tức là được nghe thuyết đạo, thuyết minh giáo lý.

Bởi thế, nhiều nơi tín đồ thường xuyên không được học đạo; dù nhập môn nhiều năm mà vẫn không hiểu được lý lẽ sâu xa, huyền nhiệm của mỗi đạo Kỳ Ba vào thời đại ân xá. Vì không hiểu giáo lý, tín đồ dễ phai lạt đức tin, rồi dễ bị “rù quên” mà bỏ sang tôn giáo khác.

Năm 2014, ở một họ đạo thuộc một huyện trong tỉnh B.T. cũng vì yếu kém về mặt giảng dạy, học tập giáo lý nên đã xảy ra chuyện đáng tiếc như sau:

Một nhóm tín đồ tôn giáo khác rù rì, to nhỏ với số tín đồ

Cao Đài nơi ấy rằng *tu với ông một mắt thì làm sao bằng tu với ông hai mắt*. Thấy... “có lý” (!) nên một số tín hữu đã cải đạo, bỏ sang tôn giáo của “ông hai mắt”.

Khi bị rù ren cải đạo, có người còn biết sợ nên nói: *Hồi nhập môn Cao Đài tôi lỡ thề nếu sau có lòng hai thì thiên tru địa lục. Nếu bỏ qua đạo khác thì...* Người kia liền hiên ngang ngắt lời, dừng cảm cam kết: *Nhằm nhờ gì! Tôi sẽ nhận lãnh hết mọi hậu quả. Có tru lục thì tru lục tôi nè!*

*

Chúng ta hiểu rằng việc xây dựng thánh sở cho Khang trang là để bốn đạo có nơi thờ Thầy và tu học được tốt đẹp. Tuy nhiên, ước mong sao việc xây dựng ấy được hợp lý, hợp hoàn cảnh, đúng như lời Đức Chí Tôn khuyên nhủ (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, ngày 13-02-1926):

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi
Sang hèn trời mặc tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

Xây dựng thánh đường nội tâm cho vững chắc thì giá trị còn hơn hẳn thánh sở vật chất bên ngoài. Để có thánh đường nội tâm thì phải tổ chức giảng dạy và học hỏi giáo lý cho thông suốt. Và chúng ta ước mong việc giảng dạy, học tập giáo lý nơi thánh sở cần được quan tâm đúng mức, nên là ưu tiên so với mọi sinh hoạt khác của họ đạo.

Trong trường hợp họ đạo không đủ sức và thiếu người

gánh vác việc thuyết giảng, thì nên mời người có khả năng ở nơi khác đến hướng dẫn trong thời gian đầu, đồng thời từng bước gây dựng nhân sự cho họ đạo để tương lai sẽ có nhân sự tiếp nối.

Bốn đạo hiện nay rất khao khát giáo lý. Do đó, họ đạo A nếu tổ chức được **thuyết minh giáo lý** thì nên thông báo và mời họ đạo B, C... lân cận đến tham dự, để tăng số lượng thánh giả, khiến cho bầu khí học đạo thêm sôi nổi, hăng hái. Sau đó, đến lần khác thì tổ chức tại họ đạo B, và mời họ đạo A, C... tham dự. Cứ sắp sắn lịch luân phiên như thế, vừa tạo nên sinh khí tu học cho các nơi, vừa thắt chặt thêm tình đạo mạch giữa con cái Đức Chí Tôn, Đức Mẹ.

Bên cạnh việc thuyết đạo, có thể tổ chức **đọc sách và thảo luận** để mọi người cùng tham gia ý kiến, học hỏi lẫn nhau. Hiện nay nguồn sách từ *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* có thể nói là phong phú, đủ hiển tặng các nơi miễn phí. Chỉ cần lập tủ sách tại thánh sở, và phát tặng tín đồ, lên lịch phân công và phân chia bài trong các sách là có thể thực hiện dễ dàng. (Nên mời người có trình độ giáo lý làm chủ tọa để đúc kết ý kiến sau cùng.)

Năm mới, mong ước họ đạo các nơi sẽ đổi mới như thế.

NGƯỜI TÍN HỮU KỶ BA

● *Không có người bạn nào trung thành bằng một quyển sách.* / There is no friend as loyal as a book.

ERNEST HEMINGWAY (nhà văn Mỹ, 1899-1961)

THƯ VÀ KINH ĐẠO NHO

LÊ ANH MINH

Tây phương phân loại sách theo: triết học, văn học, kinh tế, tôn giáo, chính trị, kinh tế, quân sự, v.v... Nhưng cách phân loại truyền thống của Trung Quốc thì khác, thư tịch cổ điển của Trung Quốc được phân làm bốn loại: *kinh*, *sử*, *tử*, *tập*.

Kinh gồm các sách xưa ghi chép lời thánh nhân nói. *Sử* gồm các sách về lịch sử Trung Quốc. *Tử* gồm các sách của các triết gia (chư tử) viết hoặc do học trò của họ chép lại. *Tập* gồm các sách văn học (thi tập, văn tập).

Trong bốn loại, kinh đứng hàng đầu. Các triết gia (chư tử) có nhiều nhà (gia) hay môn phái, thường gọi chung là *bách gia* (trăm nhà). Gọi họ là nhà, bởi họ là những tư nhân đứng ra giảng thuyết. Tư Mã Đàm⁽¹⁾ chia chư tử của thời cổ đại làm sáu nhà: Âm Dương Gia, Nho Gia, Mặc Gia, Danh Gia, Pháp Gia, Đạo Gia. Lưu Hâm, còn thêm vào bốn nhà nữa: Nông Gia, Tung Hoàn Gia, Tạp Gia, Tiều Thuyết Gia. Tổng cộng là mười nhà (*thập gia*).

⁽¹⁾ **Tư Mã Đàm** (?-110 trước Công Nguyên), là nhà sử học đầu thời Tây Hán. Ông là cha của sử gia Tư Mã Thiên (145 TCN-86 TCN). [Văn Uyển chú]

Trước đời Tần, các học thuyết tư tưởng và triết học phát đạt nhờ tự do ngôn luận và tư tưởng, cho nên thời này được gọi là thời *Tử Học*. Thời Tử Học kết thúc vào cuối thời Chiến Quốc, tức là khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc năm 221 TCN. Tần Thủy Hoàng và Lý Tư muốn thống nhất tư tưởng, nên năm 213 TCN ra lệnh đốt sách, cấm cất chứa *Thi*, *Thư*, và sách vở của trăm nhà. Sử gọi sự kiện này là “*phản thư, khanh nho*” (đốt sách, chôn nho sĩ).

Dưới chế độ khắc nghiệt của nhà Tần, không có tự do tư tưởng ngôn luận; học thuật bị trở ngại nên không phát triển được. Nhưng nhà Tần mất rất nhanh, chưa kịp gây ảnh hưởng lớn. Cho nên đầu đời Hán các học phái vẫn còn thịnh. Đời Hán Văn Đế (cai trị 202-157 TCN), sách trong thiên hạ vốn chưa bị vua Tần đốt mất dần xuất hiện, đều là học thuyết truyền lại của chư tử. Triều đình mở rộng chức học quan, đặt chức quan bác sĩ để dạy các học thuyết này.

Khoảng năm 136 TCN, Đồng Trọng Thư (179?-104? TCN) dâng sớ lên Hán Vũ Đế (cai trị 140-87 TCN), xin thống nhất tư tưởng. Hễ những gì không phải học thuật của Khổng Tử thì cứ diệt hết, không cho bành trướng. Những tà thuyết dứt rồi thì mới có thống nhất, pháp độ mới rõ ràng, dân mới biết chỗ nên theo. Chủ trương của Đồng Trọng Thư là độc tôn Nho học, bãi bỏ bách gia.

Các gia (nhà) đều có kinh của môn phái mình, như Mặc Gia có Mặc Kinh, Đạo Gia có Đạo Kinh, v.v... Khi chủ trương độc tôn Nho học của Đồng Trọng Thư được thi hành, kinh thường được hiểu là kinh điển của Nho Gia.

Kinh cô đọng khó hiểu nên có phần *chú* (chú thích); rồi phần chú cũng khó hiểu, lại có thêm phần *sớ* để giải thích phần *chú*. Ngoài phần chú và sớ, một số kinh có thêm phần giảng giải rộng ra, gọi là *truyện*, như *Dịch Kinh* có *Dịch Truyện*.

Kinh điển Nho Gia rất nhiều, trước đời Hán đã có lục kinh, gồm: *Dịch Kinh*, *Thư Kinh*, *Lễ Ký*, *Thi Kinh*, *Xuân Thu*, *Nhạc Kinh*. Đó là sáu môn học mà Nho Gia đem ra giảng dạy cho mọi người. Thiên *Thiên Hạ* trong sách *Trang Tử* tóm tắt: “*Thi* để nói ý chí, *Thư* để nói sự việc, *Lễ* để nói hành vi, *Nhạc* để nói sự hài hoà, *Dịch* để nói Âm Dương, *Xuân Thu* để nói danh phận.”

Cái học về Lục Kinh gọi là *Kinh Học*. *Nhạc Kinh* bị mất trong nạn lửa Tần, cho nên Lục Kinh còn lại Ngũ Kinh: *Dịch Kinh*, *Thư Kinh*, *Lễ Ký*, *Thi Kinh*, *Xuân Thu*.

Từ đời Hán, Kinh Học phát triển với mười ba kinh, gọi là Thập Tam Kinh:

- | | |
|---|--------------------------------------|
| 1. <i>Dịch Kinh</i> | 7. <i>Xuân Thu Tả Thị Truyện</i> |
| 2. <i>Thư Kinh</i> (cũng gọi là <i>Thượng Thư</i>) | 8. <i>Xuân Thu Công Dương Truyện</i> |
| 3. <i>Thi Kinh</i> | 9. <i>Xuân Thu Cốc Lương Truyện</i> |
| 4. <i>Chu Lễ</i> | 10. <i>Luận Ngữ</i> |
| 5. <i>Nghi Lễ</i> | 11. <i>Hiếu Kinh</i> |
| 6. <i>Lễ Ký</i> (bao gồm hai chương <i>Đại Học</i> và <i>Trung Dung</i>) | 12. <i>Nhĩ Nhã</i> (tự điển rất cổ) |
| | 13. <i>Mạnh Tử</i> |

Trong mười ba kinh này, một kinh *Xuân Thu* có ba nhà giảng giải (Tả Khâu Minh, Công Dương Cao, Cốc Lương Xích), gọi là *Xuân Thu Tam Truyện*. Cho nên tính cho đúng, chỉ có mười một kinh thôi. Xin đọc thêm bài “*Kinh Xuân Thu là kinh gì?*” đã in trong *Đại Đạo Văn Uyển* (tập Nguyên [9], quý Một 2014, tr. 149).

Đời Tống, Chu Hy (1130-1200) lấy *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử*, cùng với hai chương *Đại Học* và *Trung Dung* trong *Lễ Ký*, gom thành bộ sách bốn cuốn có uy quyền rất lớn, gọi là *Tứ Thư*. *Thư* nghĩa là sách. Trong *Tứ Thư*, *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử* được xem là sách (*thư*), nhưng trong Thập Tam Kinh thì được xem là *kinh*. Còn *Đại Học* và *Trung Dung* vốn là hai chương của *Lễ Ký* được tách ra, nâng lên làm sách (*thư*).

Khi nói đến kinh điển Nho Gia, người ta thường nói là *Tứ Thư Ngũ Kinh*, hoặc gộp chung là *Cửu Kinh* (chín kinh): *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử*, *Đại Học*, *Trung Dung*, *Dịch Kinh*, *Thư Kinh*, *Lễ Ký*, *Thi Kinh*, *Xuân Thu*. Tóm lại, **kinh và thư không khác gì nhau**, do đó mà có tên gọi *Cửu Kinh*.

LÊ ANH MINH

● *Hãy sống như thể ngày mai bạn phải chết. Hãy học như thể bạn phải sống đời đời.* / Live as if you were to die tomorrow. Learn as if you were to live forever.

MAHATMA GANDHI (Á Thánh Ấn Độ, 1869-1948)

TÁC ĐỘNG TÔN GIÁO TỚI Ý THỨC VÀ HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ Ở TÂY NGUYÊN

NGÔ QUỐC ĐÔNG *

Trước tiên, bài viết này khảo sát quan điểm cơ bản của một số tôn giáo về môi trường. Tiếp đến, bài viết muốn đề cập xem liệu các luân lý về môi trường trong các tôn giáo trên thực tế có tác động tới nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của người tín đồ hay không? Phần này dựa trên một cuộc khảo sát xã hội học của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo năm 2013 ở địa bàn Tây Nguyên. Cuối cùng, bài viết nêu một số vấn đề đặt ra của mối quan hệ tôn giáo với môi trường hiện nay cũng như cách nhìn nhận về mối quan hệ đó.⁽¹⁾

1. Quan điểm của các tôn giáo về môi trường

Công Giáo

Nền tảng Kinh Thánh: Quan điểm của Công Giáo về môi trường dựa trên nền tảng cơ bản là Kinh Thánh. Cơ sở của quan điểm này xuất phát từ sách *Sáng Thế Ký* trong Kinh

Thánh Cựu Ước. Theo thể giới quan Kitô Giáo, Thiên Chúa sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật, trong đó thiên nhiên và con người là một công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa tạo nên mọi vật và nhìn nhận mọi thứ mình tạo ra ban đầu đều tốt đẹp.⁽²⁾ Cuộc sáng tạo đó, Thiên Chúa đặt con người là trung tâm của vạn vật, và duy nhất con người được Chúa tạo ra theo hình ảnh của Chúa. Chúa giao cho con người chịu trách nhiệm về toàn thể thể giới tự nhiên, bắt họ chăm lo sao cho tự nhiên hài hòa và phát triển.⁽³⁾

Như vậy thiên nhiên và con người có tương quan liên hệ mật thiết với Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo. Sự liên hệ này đòi hỏi người tín đồ Công Giáo phải có một thái độ ứng xử với môi trường một cách hài hòa để có một tương quan tốt với sản phẩm sáng tạo của Thiên Chúa, đồng thời cũng làm tròn trách nhiệm mà Thiên Chúa giao phó cho con người là trông coi khu Vườn Địa Đàng của Người để “*cày cấy và canh giữ đất đai*”.⁽⁴⁾ Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ và trao cho con người quyền canh tác bảo vệ chứ chưa bao giờ cho con người quyền thống trị và phá hủy nó.

Người ta cũng đã lật lại những trang Kinh Thánh để chứng minh rằng Kitô Giáo không hề cho phép con người phá hủy thiên nhiên. Chẳng hạn trong Cựu Ước, sách *Lêvi* đã buộc sau bảy năm thì phải ngưng việc canh tác trên cùng

⁽²⁾ *Sáng Thế Ký* 1: 1-28.

⁽³⁾ *Sáng Thế Ký* 1: 26-30.

⁽⁴⁾ *Sáng Thế Ký* 2: 15.

* Thạc Sĩ, Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo (Hà Nội).

⁽¹⁾ Nguyệt san Công Giáo Và Dân Tộc, số 241, tháng 01-2015.

một mảnh đất đai gọi là năm Sabát.⁽⁵⁾ Sách *Sáng Thế Ký* nói tới việc con người phải “săn sóc đất đai”⁽⁶⁾ chứ không phải là khai thác bừa bãi.

Tuy nhiên, trước khi đặt vấn đề Giáo Hội phải có trách nhiệm với môi trường, thì cũng có quan điểm cho rằng: “Vào cuối thế kỷ 20, các phong trào sinh thái tổ cáo Kitô Giáo đã gây ra sự tàn phá vũ trụ. Theo họ, các tín đồ Kitô Giáo coi việc khai thác thiên nhiên và việc sinh sản như là mệnh lệnh của Chúa; vì vậy mà họ phải chịu trách nhiệm trước những sự tàn phá tài nguyên thiên nhiên và sức sống. Cần phải thay thế nào trạng khai thác thiên nhiên bằng nào trạng kính cẩn hòa đồng với thiên nhiên.”⁽⁷⁾

Một số người Công Giáo cũng thừa nhận niềm tin này của người Công Giáo là một trong những nguyên nhân của khủng hoảng môi sinh (môi trường) hiện thời, vì nó cổ vũ cho việc thiên nhiên tồn tại là nhằm phục vụ con người.⁽⁸⁾

Nhìn chung, phía Công Giáo cho rằng, sở dĩ có hiện

trạng này là vì con người đã hiểu sai ý định của Thiên Chúa nói (phán) với con người: “*Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất.*”⁽⁹⁾

Quan điểm của giáo hội: Các văn kiện của Giáo Hội Công Giáo chính thức đặt ra vấn đề ứng xử của con người môi trường từ sau Công Đồng Vatican II. Khi đó, với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ đã dẫn đến những phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững làm ảnh hưởng đến môi trường nghiêm trọng, cộng với gia tăng dân số, nguy cơ chạy đua vũ trang hạt nhân giữa các cường quốc có nguy cơ hủy hoại môi trường⁽¹⁰⁾ nên Giáo Hội đã có những quan điểm xét lại ứng xử của con người với môi trường trên nền tảng Thánh Kinh và từ những hiện trạng thực tế của bối cảnh. Về cơ bản có một số điểm như sau:

- Khẳng định sự vươn lên về trí tuệ của con người qua các thành tựu khoa học. Nhờ đó con người đã mở rộng quyền làm chủ của mình với thiên nhiên. Đây là dấu hiệu ban ơn của Tạo Hóa. Những luận điểm này muốn diễn tả *Giáo Hội không chống đối lại khoa học*. Hoạt động này của con người phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa, được chia sẻ trí khôn của Thiên Chúa. Tuy nhiên, khi quyền uy của con người càng lớn thì trách nhiệm của con người dù cấp

⁽⁵⁾ Lêvi 25: 2-5.

⁽⁶⁾ *Sáng Thế Ký* 2:15.

⁽⁷⁾ “*Thần Học Sinh Thái*” trong *Thời Sự Thần Học* số 17 năm 1999 (Tp.HCM), tr. 50-59.

⁽⁸⁾ Damien Keown: *Đạo Đức Học Phật Giáo*. Nguyễn Thanh Vân dịch, Hoàng Hưng hiệu đính. Nxb Tri Thức 2013, tr. 67. Damien Keown là một nhà sử học người Công Giáo. Xem thêm Thích Nguyên Hiệp: *Đạo Đức Học Phật Giáo Và Vấn Đề Môi Trường*, trên trang <http://thuvienhoasen.org>, bài đưa lên ngày 30-8-2010.

⁽⁹⁾ *Sáng Thế Ký* 1: 28.

⁽¹⁰⁾ “*Thần Học Sinh Thái*” trong *Thời Sự Thần Học* số 17 năm 1999 (Tp.HCM), tr. 50-59.

độ cá nhân hay cộng đồng càng đòi hỏi cao.⁽¹¹⁾

- Các quan điểm của Giáo Hội cũng nhấn mạnh tới việc *tương thích* giữa động cơ mục đích khoa học với các vấn đề luân lý đạo đức, mục đích là phục vụ nhân loại, tôn trọng con người, tôn trọng các sinh vật khác.⁽¹²⁾ Mỗi khi hành động phải xét tới mối liên hệ con người với môi trường và tự nhiên theo như sự sắp đặt một cách hệ thống của Thiên Chúa. Giáo huấn cũng đã nêu ra tính hai mặt của vấn đề phát triển là sản phẩm làm ra và hậu quả để lại. “*Bây giờ đã rõ ràng rằng việc ứng dụng các khám phá mới trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp cũng đem đến những hậu quả tai hại và lâu dài. Từ đó chúng ta phải đau đớn nhìn nhận rằng mình không thể can thiệp vào lĩnh vực hệ thống sinh thái mà không chú ý đủ tới những hậu quả của sự can thiệp ấy nơi các lĩnh vực khác và tới hạnh phúc của các thế hệ tương lai.*”⁽¹³⁾

- Mọi hành động của con người với thiên nhiên và môi trường đều *phải quy hướng về Thiên Chúa* theo nghĩa thiên nhiên vốn là quà tặng Chúa ban cho con người, nên không vì động cơ cá nhân khai thác cạn kiệt tùy ý theo chủ quan của con người. Làm như vậy con người không phải đang

cộng tác với Chúa cai quản thế giới thụ tạo như ý định ban đầu của Người mà đã tự mình tỏ ra khôn ngoan vượt trên Thiên Chúa, rốt cục sẽ bị thiên nhiên phản lại.⁽¹⁴⁾

- Các giáo huấn của Giáo Hội cũng nêu lên một hiện trạng gọi là *khủng hoảng* quan hệ giữa con người và môi trường. *Nguyên nhân* của tình trạng này là do tham vọng của con người muốn cai trị, thống lĩnh mọi vật, bất chấp luân lý hoặc do chủ nghĩa duy khoa học, duy ý thức hệ, duy kỹ thuật đã chi phối các nghiên cứu khoa học. Đồng thời Giáo Hội cũng phê phán cả thái độ độc tôn sinh thái đặt nó lên trên cả nhân phẩm con người. Sự nhìn nhận con người bỏ qua *chiều kích tôn giáo* sẽ dẫn đến việc tách rời giữa con người và thiên nhiên là những hữu thể độc lập, làm cho con người xa lạ với tự nhiên. Do đó cần đặt lại *mối quan hệ* con người – thiên nhiên – Thiên Chúa để tìm lại ý thức và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường. Và khuyến nghị được huấn quyền đưa ra là phải biết kết hợp “*các khả năng khoa học mới mẻ với đạo đức lành mạnh*” thì con người mới có được môi trường bền vững, loại bỏ được các nguyên nhân ô nhiễm.⁽¹⁵⁾

Nhìn chung, quan niệm về môi trường theo quan điểm Công Giáo là *quy hướng về Thiên Chúa*. Thiên nhiên là quà

⁽¹¹⁾ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo*. Nxb Tôn Giáo 2007, số 456-457, tr. 316-317.

⁽¹²⁾ Những vấn đề như sinh sản vô tính; chiến tranh hạt nhân, cấy phôi thai, trợ tử... luôn được Giáo Hội đặt ra, xem xét khắt khe.

⁽¹³⁾ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo*. Nxb Tôn Giáo 2007, số 459, tr. 319.

⁽¹⁴⁾ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo*. Nxb Tôn Giáo 2007, số 460, tr. 319.

⁽¹⁵⁾ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo*. Nxb Tôn Giáo 2007, số 461-465, tr. 320-323.

tặng của Thiên Chúa ban cho toàn thể nhân loại, chứ không phải cho một lớp người. Con người được sử dụng trí khôn để chinh phục thiên nhiên phục vụ con người nhưng không được phá hủy nó. Sự hủy hoại đó là trái với ý định của Thiên Chúa.

Tin Lành

Theo một số tài liệu thần học ⁽¹⁶⁾ và qua trao đổi, tiếp xúc với một số chức sắc Tin Lành, nhóm thực hiện đề tài nghiên cứu này chưa thấy phía Tin Lành chủ trương một xu hướng thần học triển khai riêng biệt về việc bảo vệ môi trường như Công Giáo. Dù vậy, qua việc trao đổi, tiếp xúc với một số chức sắc cho thấy quan niệm về bảo vệ môi trường của Tin Lành xuất phát từ Kinh Thánh như Công Giáo, cho rằng thiên nhiên cây cỏ, tạo vật do Thiên Chúa sáng tạo, nên con người phải biết tôn trọng và bảo vệ. Một số chi hội Tin Lành ở Tây Nguyên có các hoạt động vệ sinh môi trường. ⁽¹⁷⁾

Tuy nhiên, nền tảng nảy sinh các hoạt động vệ sinh, bảo vệ môi trường của Tin Lành lại xuất phát từ *quan niệm về*

việc bảo vệ sức khỏe cho con người. Theo quan niệm Kinh Thánh thì con người cần phải khỏe mạnh tráng kiện như chính Chúa Giêsu. Con người là thân thể của Chúa nên phải biết bảo vệ, gìn giữ nó cùng với môi trường sống xung quanh. ⁽¹⁸⁾

Việc liên quan đến bảo vệ môi trường của người tín đồ Tin Lành còn xuất phát từ luật vệ sinh ăn uống được dạy trong Kinh Thánh. Ở đó có quy định không được ăn huyết, uống huyết vì đó là nguồn gốc của mọi mầm bệnh. Cá biệt có những hội thánh như Nhân Chứng Giêhôva còn cấm kỵ việc truyền máu. ⁽¹⁹⁾ Một số hội thánh như Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam hết sức chú ý khắt khe trong các luật vệ sinh ăn uống. ⁽²⁰⁾ Họ căn cứ vào các chỉ dạy trong sách Lêvi của Cựu Ước để thực hiện chế độ vệ sinh ăn uống với các tín đồ. Trong đó quy định chi tiết các loại động vật thanh sạch hay ô uế mà mọi người nên tránh hay được ăn. Chẳng hạn: “*Các người được ăn những loại vật nào có móng chẻ ra và nhai lại. Một số con vật chỉ có móng chẻ ra hoặc chỉ*

⁽¹⁶⁾ Chẳng hạn, *Thần Học Tin Lành* dành cho người Việt Nam (Mục Sư Trần Thái Sơn biên soạn) không bàn về vấn đề môi trường. *Thần Học Cơ Đốc Giáo* (hai tập) cũng không đề cập.

⁽¹⁷⁾ Phỏng vấn Chắp Sự Dieu Nzro, người M’Nông, Chi Hội Leng Loch-Bu Đoh (xã Đăk Wer, Đăk R’lấp, Đăk Nông), chiều ngày 04-7-2013. Và Phỏng vấn Mục Sư Ik-Nie-Brit, người Ê đê, Chi Hội Tin Lành buôn Păn Lăm (thành phố Buôn Ma Thuột), tháng 7-2013.

⁽¹⁸⁾ Phỏng vấn ông bà Mục Sư Ân Ước, Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam tại nhà riêng của Mục Sư ở thị trấn Đăk Glei, Kon Tum, chiều ngày 09-5-2013.

⁽¹⁹⁾ Hội Thánh này căn cứ vào những đoạn Kinh Thánh sau để kiêng ăn huyết và truyền máu: *Sáng Thế Ký* 9: 4; *Lêvi* 17: 10-15; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 15: 20; *Cô-lô-sê* 1: 20.

⁽²⁰⁾ Trao đổi của nhóm nghiên cứu với Mục Sư Trần Thanh Truyền, Thư Ký Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam, sáng ngày 13-11-2013, tại Tp.HCM.

nhai lại thì các người không được ăn...”⁽²¹⁾

Nhìn chung, các cách quan niệm về môi trường theo Tin Lành cũng như Công Giáo đều quan niệm môi trường như một tập hợp các hệ thống tự nhiên mà theo đức tin tôn giáo của họ là do Chúa sáng tạo ra và con người có mối quan hệ khăng khít với hệ thống khách thể tự nhiên đó. Con người và thiên nhiên cùng một nguồn gốc. Đây là *cách quan niệm môi trường xuất phát từ thế giới quan tôn giáo*. Trong quan niệm này, về mặt sức khỏe, theo đạo Tin Lành thì con người xã hội được xem như phụ thuộc chặt chẽ vào một số yếu tố của tự nhiên, đặc biệt là việc ăn uống để tránh mầm bệnh, qua đó kiện toàn sức khỏe thể chất và tinh thần của con người. Cách tiếp cận này xem xét yếu tố sức khỏe và sự sống là trung tâm. “*Khi con người có một thể chất tốt thì sẽ có một đời sống thuộc linh tốt.*”⁽²²⁾

Cũng cần thấy rằng, việc đạo Tin Lành quan tâm tới vấn đề vệ sinh môi trường xét từ tính chất hiện đại của tôn giáo này, rất hợp với tác phong của lối sống hiện đại, văn minh và tác phong công nghiệp. Mặt khác, các đăng ký sinh hoạt ở điểm nhóm bao giờ cũng kèm theo yêu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường. Điều này kết hợp với ý thức của người tín đồ được rèn dạy thành nền nếp cũng đã định hình trong các hành vi cá nhân họ các ý thức về vệ sinh công cộng.

⁽²¹⁾ *Lêvi* 11: 3-4.

⁽²²⁾ Ý kiến của Mục Sư Ân Ước qua phỏng vấn ông bà Mục Sư Ân Ước, Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam tại nhà riêng của Mục Sư ở thị trấn Đắk Glei, Kon Tum, chiều ngày 09-5-2013.

Một số hội thánh như Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam khi tổ chức các hoạt động từ thiện xã hội ở vùng các đồng bào nghèo, việc chú ý đầu tiên của Hội Thánh này là xây dựng các nhà vệ sinh cho các gia đình tín đồ.⁽²³⁾

Phật Giáo

Theo Hòa Thượng Thích Trí Quảng thì việc con người ngày nay đặt ra cấp thiết bảo vệ môi trường đã được Đức Phật đề cập từ hơn hai ngàn năm trước.⁽²⁴⁾

Ngày nay trong bối cảnh hiện đại hóa, bảo vệ môi trường càng được Phật Giáo xem trọng bởi nó gắn với triết lý con người gắn bó mật thiết với thiên nhiên. Mối quan hệ này được đặt trong một triết lý của Phật Giáo là nhân – quả, cái này sinh ra cái kia, có liên hệ mật thiết với các kia. Mọi loài sống trên trái đất này đều có quan hệ hữu cơ, gắn bó khăng khít với nhau, sự sinh tồn của loài này là điều kiện tồn tại của loài kia; và ngược lại, sự chấm dứt sự sống

⁽²³⁾ Ý kiến của Mục Sư Trần Thanh Truyen, Thư Ký Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam, qua cuộc trò chuyện của nhóm nghiên cứu với Mục Sư sáng ngày 13-11-2013, tại Tp.HCM.

⁽²⁴⁾ Hòa Thượng Thích Trí Quảng. *Phật Giáo Và Môi Trường*. Phần I. Bài giảng khóa tu Một Ngày An Lạc lần thứ 68 tại chùa Phổ Quang ngày 07-6-2009. Trong Giác Ngộ Online: <http://www.giacngo.vn/phathoc/2010/04/13/52741A>. Ở đây chúng ta phải hiểu là hàm ý của Đức Phật với thiên nhiên, chứ ngày xưa không có một chương tiết cụ thể của kinh sách Phật Giáo bàn về môi trường hiểu theo cách ngày nay, vì môi trường là vấn đề của xã hội hiện đại ngày hôm nay.

của một loài sẽ kéo theo sự diệt vong của loài khác (*duyên khởi*). Từ đó Phật Giáo đặt ra con người phải tôn trọng thiên nhiên, tránh xúc phạm tới thiên nhiên, tàn phá thiên nhiên để rồi sẽ lãnh nhận những hậu quả không tốt về môi trường và đó là hệ quả do hành động con người tạo ra.

Quan điểm Phật Giáo cũng cho rằng do con người là một chỉnh thể thống nhất với tự nhiên, do đó bảo vệ môi trường trước tiên là điều chỉnh từ chính hành vi con người. Từ tư tưởng điều chỉnh hành vi sẽ đưa con người không phạm luật, không có hành động tàn phá môi sinh (môi trường). Nhìn chung, triết lý này có động thái ngăn ngừa từ gốc, từ trong tư tưởng của con người mà ở đó người ta có thể làm điều có hại với môi trường hay bảo vệ môi trường. “*Theo tinh thần Hoa Nghiêm, thân ngũ uẩn của con người cũng gắn liền với cả vũ trụ bao la. Vì thế, chinh phục được thân này là chinh phục được cả vũ trụ.*”⁽²⁵⁾

Khác với Công Giáo, vũ trụ vạn vật và con người là do Thiên Chúa sáng tạo. Phật Giáo đã đặt tâm điểm việc bảo vệ môi trường từ nhân sinh quan, thế giới quan trong tương quan với nhân sinh quan con người, nên triết lý Phật Giáo đã giải thích môi trường, bảo vệ môi trường từ góc độ chủ quan (bản thể luận) của con người. “*Khi chúng ta biết thương và giúp đỡ nhau, xã hội này chắc chắn được an lạc. Đừng bao giờ làm một thành phần bị sụp đổ; vì ngũ uẩn*

của chúng ta là thể thống nhất chung của muôn loài, của xã hội, của vũ trụ, của con người. Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm nói rằng từ ngũ uẩn hiện ra quốc độ và chúng sinh. Quốc độ là gì? Quốc độ là thế giới, là chỗ cho chúng sinh nương tựa, tồn tại. Không có quốc độ, chúng sinh không tồn tại được. Từ ngũ uẩn hiện ra quốc độ, cho nên Phật coi quốc độ và ngũ uẩn đều là thân của Phật. Hiểu như vậy, chúng ta coi sơn hà đại địa là thân của chúng ta. Cho nên, bảo vệ môi trường sống cũng là bảo vệ Phật, vì môi trường sống chính là sinh mệnh của Phật và sinh mệnh của chúng ta cũng nhờ đây mà tồn tại.”⁽²⁶⁾

Hòa Thượng Thích Tâm Pháp cho rằng: “*Trong lịch sử của nhân loại, chưa bao giờ con người thành công rực rỡ trong việc chinh phục thiên nhiên, nhưng cũng chưa bao giờ con người gánh chịu nhiều thiên tai, hiểm họa như ngày nay. Đây là một tiến trình xảy ra tương ứng theo lý duyên khởi của Phật Giáo.*” Vị Hòa Thượng luận chứng việc bảo vệ môi trường là một việc được đạo pháp nhà Phật khuyến khích: “*Đức Phật ra đời và thành đạo không gì*

⁽²⁶⁾ Hòa Thượng Thích Trí Quảng. *Phật Giáo Và Môi Trường*. Phần I. Bài giảng khóa tu Một Ngày An Lạc lần thứ 68, bài đã dẫn như trên. Ngoài kinh Hoa Nghiêm, các kinh khác như A Di Đà; kinh Từ Bi cũng đề cập tới triết lý Phật Giáo với vấn đề môi sinh. Xem bài của Thái Công Tung: *Môi Sinh Trong Kinh A Di Đà*, trên trang <http://www.vietecology.org>; và Lê Văn Tâm: *Đạo Phật Đối Với Vấn Đề Phát Triển Lâu Bền Và Bảo Vệ Môi Trường*, trên trang <http://thuvienhoasen.org>, đưa lên ngày 30-8-2010.

⁽²⁵⁾ Hòa Thượng Thích Trí Quảng. *Phật Giáo Và Môi Trường*. Phần I. Bài giảng khóa tu Một Ngày An Lạc lần thứ 68, bài đã dẫn như trên.

hơn là vì lòng thương tưởng đến chúng sanh đang khổ đau do ba độc tham, sân, si hoành hành. Do lòng tham muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất, con người phải chịu nhiều thảm họa khổ đau. Muốn chấm dứt đau khổ, con người phải sống đúng theo chánh pháp, tức sống theo quy luật tự nhiên hay luật nhân duyên sanh khởi. Theo quy luật này, con người, loài vật, cỏ cây cùng tồn tại trong mối liên hệ hỗ tương và tùy thuộc lẫn nhau. Thiên nhiên cung cấp môi trường sống cho loài người và động vật. Ngược lại, loài người phải có ý thức bảo vệ thiên nhiên để giữ môi trường trong sạch và cân bằng sinh thái.” ⁽²⁷⁾

Nguyên tắc trong triết lý Phật Giáo liên quan đến môi trường đó là lòng từ bi và tránh gây hại. ⁽²⁸⁾ Theo quan điểm Phật Giáo, mọi loài sinh ra đều mang trong mình sự sống và vì vậy, đều cần được tôn trọng và bảo vệ. Đức Phật giáo hóa cho hàng đệ tử về giới cấm, một trong số đó là vấn đề cấm sát sinh. Ngoài nội dung giáo dục mang tư tưởng nhân đạo, tôn trọng sự sống muôn loài, thì giới cấm sát sinh trong đạo Phật cũng giúp việc giải quyết vấn đề môi trường, đó là bởi vì việc sát sinh nhằm phục vụ các nhu cầu

⁽²⁷⁾ Dẫn theo Nguyễn Quang Hưng: *Vai Trò Của Tôn Giáo Trong Bảo Vệ Môi Trường ở Việt Nam*.

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2074/Vai_tro_cua_ton_giao_trong_viec_bao_ve_moi_truong_o_Viet_Nam.

⁽²⁸⁾ Thích Nguyên Hiệp. *Đạo Đức Học Phật Giáo Và Vấn Đề Môi Trường*. <http://thuvienhoasen.org>, đưa lên ngày 30-8-2010.

của con người sẽ dẫn đến việc mất cân bằng sinh thái, tác động trực tiếp đến sự sống của con người. Thay vì sát sinh, Phật Giáo đề cao sự phóng sinh, chỉ trích hiến tế bằng súc vật. ⁽²⁹⁾

Ngoài ra vấn đề ăn chay của tăng ni, Phật tử cũng là một giải pháp hữu ích đối với vấn đề môi trường. Ngoài những tác dụng với con người về mặt sức khỏe đã được chứng minh, việc thực hành ăn chay cũng đem lại những tác dụng thiết thực cho vấn đề môi trường, giúp cải tạo và cân bằng môi trường sống. Việc hạn chế và không sử dụng những sản phẩm từ động vật sẽ giúp một số loài tránh khỏi nguy cơ diệt chủng, vĩnh viễn không còn tồn tại trên thế giới. Việc chủ trương ăn chay không chỉ đem lại những lợi ích thiết thực cho người phát tâm thực hiện, tạo chuyển biến trong suy nghĩ của mọi người về vấn đề môi trường và việc giữ gìn, bảo vệ môi trường. ⁽³⁰⁾

Nhìn chung, cách quan niệm về môi trường của Phật Giáo xuất phát từ chuỗi nhân quả của sự tồn tại vạn vật đều có duyên cớ của nó, cái này là mắt xích để cái kia tồn tại. Nói cách khác Phật Giáo quan niệm môi trường là một chính thể thống nhất giữa con người và thiên nhiên. Trong

⁽²⁹⁾ Damien Keown. *Đạo Đức Học Phật Giáo*. Nguyễn Thanh Vân dịch, Hoàng Hưng hiệu đính. Nxb Tri Thức 2013, tr. 70-71.

⁽³⁰⁾ Tham khảo Phúc Nguyên. *Phật Giáo Với Vấn Đề Bảo Vệ Môi Trường*. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2746/Phat_giao_voi_van_de_bao_ve_moi_truong

đó nhân tố con người là điểm mấu chốt cân bằng mọi thứ, đồng thời cũng là tâm điểm có thể gây hủy hoại môi trường. Do đó bảo vệ môi trường phải đi từ điều chỉnh nội tâm con người bằng Phật pháp để họ tránh được vô minh, không phạm vào các giới luật gây mất cân bằng sinh thái. Bảo vệ môi trường phải bắt nguồn từ thay đổi con người. Cơ sở của Phật Giáo nhìn nhận về môi trường là nhân mạnh tới yếu tố đạo đức sinh thái. Những phẩm chất như từ bi, phi bạo lực, minh triết sẽ thúc đẩy sự quan tâm của Phật Giáo với môi trường. Phật Giáo tương tác với môi trường từ các quy định đạo đức của chính tôn giáo này.

Tóm lại, điểm chung giữa các quan niệm tôn giáo về môi trường là đều lấy con người là trung tâm để xem xét mối quan hệ với môi trường. Trong đó con người không tách biệt với môi trường mà theo từng giáo lý của các tôn giáo, họ đều có liên quan đến môi trường trong tương quan với thế giới thiêng hay các giới luật của từng tôn giáo. Bảo vệ môi trường phải xuất phát từ giáo hóa con người qua các nguyên tắc luân lý - đạo đức của từng tôn giáo.

Tuy nhiên giữa các tôn giáo cũng có mức độ ảnh hưởng đến hành động về môi trường khác nhau. Chẳng hạn, học thuyết xã hội Công Giáo đề cập tới tính liên đới trong hành vi môi trường của con người cũng như nhiều hành động khác, đề cập tới các khái niệm như “lương tâm”, “tội xã hội”... nên mức độ ảnh hưởng lớn, có thể gây các hiệu ứng hành động xã hội tập thể trước các vấn đề môi sinh lớn như khai khoáng bô-xít, xây thủy điện... Trong khi đó, Phật

Giáo đề cập tới sự giác ngộ của từng cá nhân, lại không có hệ thống tổ chức thống nhất toàn cầu, nên những chọn lựa với các câu hỏi lớn về môi trường không phải lúc nào cũng hiệu quả.⁽³¹⁾

2. Tác động của các tôn giáo đối với nhận thức bảo vệ môi trường

Từ những năm 60 của thế kỷ trước, những người quan tâm đến môi trường trên thế giới đã đề ra một khái niệm đạo đức khác với các loại đạo đức thông thường mà con người vẫn hiểu, đó là đạo đức học môi trường (*environmental ethics*) và coi đó là một ngành đạo đức học ứng dụng mới cho những ai sống trên hành tinh này. Điều đáng nói là ngay từ ban đầu chuyên ngành mới mẻ này đã có sự đan xen rất tự nhiên giữa triết học và tôn giáo, cho nên ngày nay mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức học môi trường đều được nhiều nhà triết học và tôn giáo quan tâm khảo sát.⁽³²⁾

Khi nói về tác động của tôn giáo tới nhận thức của người dân mà trước tiên là tín đồ các tôn giáo chính là việc các tôn giáo đề cập tới một những ý niệm về đạo đức học môi trường. Ở Việt Nam, có lẽ ý niệm này còn khá mới mẻ với

⁽³¹⁾ Xem thêm Damien Keown: *Đạo Đức Học Phật Giáo*, Nguyễn Thanh Vân dịch, Hoàng Hưng hiệu đính. Nxb Tri Thức 2013, tr. 85.

⁽³²⁾ Lê Anh Dũng: “*Đạo Đức Học Môi Trường Từ Góc Nhìn Văn Hóa Tôn Giáo*”, trong *Công Giáo Và Dân Tộc*, số 126, tháng 6-2005, tr. 82.

đại bộ phận dân chúng. Và hình như rất ít người quan tâm đến vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường, trong khi tôn giáo lại là thiết chế có thể triển khai đạo đức môi trường tốt nhất từ những bài giảng về đức tin và giáo lý của chính các tôn giáo. Vì vậy trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên, với mức độ hủy hoại môi sinh do khai thác cạn kiệt như hiện nay, thiết nghĩ đã đến lúc cần phải chú ý tới vai trò của tôn giáo trong việc định hình nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường tại đây.

Câu hỏi đặt ra: Ở địa bàn Tây Nguyên, nơi có số lượng đông đồng bào là tín đồ của các tôn giáo, liệu các nguyên tắc luân lý chứa sẵn trong các tôn giáo nơi đây có chuyển thành những nhận thức và hành vi để người dân có ý thức sâu sắc về việc gìn giữ và bảo vệ môi trường?

Kết quả khảo sát xã hội học của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo tại năm tỉnh Tây Nguyên năm 2013 trong khuôn khổ một đề tài thuộc Chương Trình TN03 cho chúng ta thấy những chỉ báo ban đầu về tác động của tôn giáo tới nhận thức của tín đồ về môi trường tại đây:

- Trong 399 tín đồ Công Giáo được hỏi trên địa bàn năm tỉnh, thuộc chín thành phần dân tộc khác nhau, có tới 374 người trả lời đã được nghe giảng về môi trường, chiếm 93,7% những người được hỏi. Trong khi số trả lời “không được nghe” về môi trường là 25 người, chiếm 6.3%.

- Tương tự, đối với 396 tín đồ Phật Giáo trên địa bàn năm tỉnh, thuộc bốn dân tộc khác nhau, có 363 người được hỏi trả lời là có nghe giảng về môi trường trong các buổi

giảng pháp, chiếm 91,7% số người được trả lời. Số người trả lời “không được nghe” là 33 người, chiếm 8,3% số người được trả lời.⁽³³⁾

Như vậy tác động của tôn giáo tại Tây Nguyên tới nhận thức về môi trường chiếm một tần suất khá cao trong các tín đồ. Kênh đón nhận các thông tin về môi trường xuất phát từ các bài giảng của các chức sắc tôn giáo. Điều này cho thấy đây là hoạt động tự thân của chính các tôn giáo. Rõ ràng nó có tính ưu điểm của việc tự nhận thức trước những vấn đề môi trường đặt ra hiện nay, từ đó các tôn giáo xét thấy cần phải soi sáng vấn đề này trên nền tảng giáo lý của từng tôn giáo. Sự vận động từ nhu cầu nhận thức tự thân bao giờ cũng tích cực hơn các nhận thức về môi trường do bối cảnh.

Qua các mẫu khảo sát cho thấy nhu cầu này đã xuất hiện trước hết ở chính các chức sắc tôn giáo, sau đó họ giảng pháp, phổ biến tới quần chúng tín đồ. Điểm mạnh của việc tác động của tôn giáo tới nhận thức bảo vệ môi trường chính là ở chỗ: Thay vì bó buộc và thụ động trong một ý thức nảy sinh do bối cảnh ngoại lai tác động tới con người thì, các tôn giáo đã tác động một cách chủ động và tự giác vào nhận thức bảo vệ môi trường từ nội tâm, từ ý thức con người. Điểm mạnh còn ở chỗ, khi nhận thức về môi trường do thúc bách của bối cảnh ngoại lai, thường chỉ điều chỉnh

⁽³³⁾ “Báo cáo kết quả xử lý số liệu điều tra” của đề tài “Vấn Đề Tôn Giáo Trong Phát Triển Bền Vững Tây Nguyên”. Tài liệu Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo, 2014.

hành vi “phản nọn”, nên người ta có thể dùng “thủ thuật” để qua mặt các cơ quan chức năng. Chẳng hạn nhiều năm qua, báo chí đưa tin lâm tặc kết hợp với một số nhân viên kiểm lâm để phá rừng, buôn bán động vật... Nhưng khi tôn giáo tác động vào nhận thức bảo vệ môi trường như một nguyên tắc luân lý của con người thì, có “khuất mắt thiên hạ” con người cũng dần đo khi phá hoại môi trường, bởi các giáo lý, các nguyên tắc luân lý được giảng, được nghe đó sẽ tạo ra một rào cản ngăn ngừa hành vi từ gốc rễ. Đây có lẽ là một đóng góp không nhỏ của tôn giáo với đạo đức môi trường.

Việc tác động tới nhận thức môi trường của các tôn giáo còn thể hiện ở *mỗi quan tâm của các tín đồ tới môi trường*. Trong cuộc khảo sát điều tra của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo tại năm tỉnh Tây Nguyên, với mười tiêu chí đề ra để hỏi các tín đồ các tôn giáo về việc quan tâm của họ tới các khía cạnh khác nhau của đời sống. Kết quả cho thấy môi trường không phải ở vị trí thấp nhất:

- Đối với 399 tín đồ Công Giáo được hỏi thì có 355 người trả lời quan tâm tới vấn đề môi trường, chiếm tỷ lệ là 89% số người được hỏi. Trong mười tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm vị trí thứ năm, cao hơn các quan tâm khác như: việc làm (82,0)%, kinh tế (86,7%), dân chủ (80,2%), pháp luật (83,5%), học vấn (84,7%).

- Với 396 tín đồ Phật Giáo được hỏi, có 310 người trả lời quan tâm đến môi trường, chiếm tỷ lệ 78,3% những người được hỏi. Trong mười tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm

vị trí thứ năm, cao hơn các mối quan tâm khác như: việc làm (58,8%), dân chủ (60,2%), kinh tế (60,6%), luật pháp (71,7%), học vấn (65,9%). Ngoài ra với câu hỏi “Phật Giáo khuyến khích điểm tốt nào?” thì có tới 332/396 tín đồ Phật giáo (chiếm 83,8%) trả lời là “Phật Giáo khuyến khích bảo vệ môi trường”.

- Còn với 383 tín đồ Tin Lành được hỏi, có 354 người trả lời quan tâm đến môi trường, chiếm 92,4% những người được trả lời. Trong mười tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm vị trí thứ sáu, cao hơn các mối quan tâm khác như: việc làm, dân chủ, pháp luật và học vấn.⁽³⁴⁾

3. Tác động của các tôn giáo đối với hành vi bảo vệ môi trường

Từ nhận thức để trở thành một hành vi bảo vệ môi trường như một tiếng gọi hãy sống có trách nhiệm với xã hội trong lòng mỗi tín đồ, đó là mong mỏi của cả tôn giáo và xã hội. Dù sao, giữa nhận thức tới hành động bao giờ cũng là một khoảng cách, bởi các hành vi còn bị chi phối bởi bối cảnh con người sống. Tác động của tôn giáo tới hành vi môi trường thường được biểu hiện rất rõ tại các điểm sinh hoạt tôn giáo. Chúng ta thấy rõ khi đi điền dã tại các nhà thờ xứ đạo ở Tây Nguyên, hay các ngôi chùa đều được trồng rất nhiều cây xanh. Nhiều nhà thờ còn được bố trí sạch sẽ như các công viên, chẳng hạn nhà thờ Tân

⁽³⁴⁾ “Báo cáo kết quả xử lý số liệu điều tra” của đề tài “Vấn Đề Tôn Giáo Trong Phát Triển Bền Vững Tây Nguyên”. Tài liệu Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo, 2014.

Hương, Kon Tum. Các hành vi đó cũng thấy rõ ở các sinh hoạt thường nhật của người tín đồ. Khi chúng ta xem một trận bóng, đi nhà hát, đến rạp chiếu phim, sẽ thấy rất nhiều vỏ chai, vỏ kẹo bánh, tàn thuốc... được để lại tại sân bóng, sân khấu, rạp hát sau những buổi diễn. Điều này khác với không gian một buổi lễ nhà thờ. Theo quan sát tham dự của chúng tôi, sau các buổi sinh hoạt phụng vụ thờ phượng Chúa hoặc Phật tử tập trung sinh hoạt ở các ngôi chùa lớn tại Tây Nguyên mà chúng tôi tham dự, hầu hết nhà thờ, khuôn viên, các điểm sinh hoạt rất sạch sẽ sau khi buổi lễ kết thúc. Nếu có rác, mọi người cũng lặng lẽ bỏ vào thùng rác như quy định. Điều này cho thấy, rõ ràng tôn giáo đã tác động tới những hành vi môi trường hết sức sơ đẳng của người tín đồ. Đó là giữ gìn nơi mình sinh hoạt được thanh sạch.⁽³⁵⁾ Một khảo sát khác tại hai làng Công Giáo và làng không Công Giáo trên cùng một địa bàn sinh sống tại Phùng Khoang (Hà Nội), kết quả cho thấy làng Công Giáo giữ được vệ sinh môi trường tốt hơn.⁽³⁶⁾

Trong khuôn khổ của cuộc khảo sát kể trên, chưa có

⁽³⁵⁾ Tất nhiên sự quan sát này không đúng tại những nơi đền chùa có đông người đến vào mùa lễ hội, bởi lẽ những người đến đó không phải là một tập hợp tín đồ thống nhất, mà khách thập phương từ nhiều nơi, trong đó nhiều người không phải là tín đồ của một tôn giáo nào cả.

⁽³⁶⁾ Nguyễn Quang Hưng. *Vai Trò Của Tôn Giáo Trong Bảo Vệ Môi Trường ở Việt Nam*.

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2074/Vai_tro_cua_ton_giao_trong_viec_bao_ve_moi_truong_o_Viet_Nam

những nghiên cứu để xem tác động của tôn giáo ở Tây Nguyên tới nhận thức cũng như các hành vi về các tác động môi trường lớn hơn như đốt rẫy phá rừng như thế nào. Tuy nhiên, một cách tự nhiên và khách quan, các tôn giáo cũng đã góp phần vào việc hạn chế việc này bằng việc định cư người dân theo các tổ chức các tôn giáo. Chẳng hạn, cộng đồng Công Giáo thường ổn định theo các làng mạc, xứ đạo, người tín đồ vẫn có nhu cầu đi lễ, cầu nguyện hằng tuần, nên họ không du canh, du cư, ít thay đổi nơi sống, điều này cũng hạn chế sự phát rẫy phá rừng của họ. Hay như việc canh tác truyền thống của người H'mông là du canh, du cư, phát rẫy,⁽³⁷⁾ nhưng khi những tín đồ Tin Lành người H'mông di cư vào Tây Nguyên, với đất đai tươi tốt phì nhiêu lại có sinh hoạt đạo ổn định, nên họ đã hạn chế phần nào việc đốt rẫy phá rừng.

Cuộc khảo sát xã hội học của đề tài kể trên bước đầu cho chúng ta những chỉ báo quan trọng về việc tác động của tôn giáo tới hành vi bảo vệ môi trường của các tín đồ.

*** Bảng liệt kê tần số tín đồ Phật Giáo đã từng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức trên tổng số 396 tín đồ được hỏi (xem trang sau):**

⁽³⁷⁾ Theo truyền thống, lối canh tác này vẫn bảo đảm rừng tái sinh và đất phục hồi chứ không phải tiêu cực hoàn toàn.

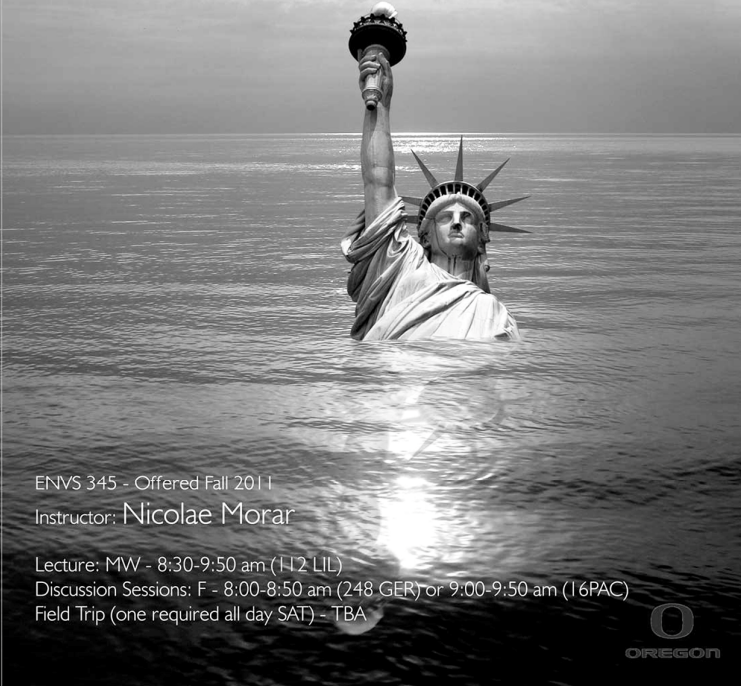
Đã từng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức	Tần số	%
Chính quyền địa phương các cấp	259	65,4
Các đoàn thể chính trị xã hội (Hội Nông Dân, Hội Phụ Nữ, Đoàn Thanh Niên...)	188	47,5
Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc	64	16,2
Các đoàn thể Phật Giáo	200	50,5
Các tổ chức khác (trường học...)	15	3,8

*** Bảng liệt kê tần số tín đồ Công Giáo đã từng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức trên tổng số 399 tín đồ được hỏi**

Đã từng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức	Tần số	%
Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội (Hội Nông Dân, Hội Phụ Nữ, Đoàn Thanh Niên...)	281	70,4
Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc	67	16,8
Các hội đoàn Công Giáo	232	58,1
Các tổ chức khác	19	4,8

ENVIRONMENTAL STUDIES PROGRAM

ENVIRONMENTAL ETHICS



ENVS 345 - Offered Fall 2011
 Instructor: Nicolae Morar
 Lecture: MW - 8:30-9:50 am (112 LIL)
 Discussion Sessions: F - 8:00-8:50 am (248 GER) or 9:00-9:50 am (16PAC)
 Field Trip (one required all day SAT) - TBA

 OREGON

Tượng Nữ Thần Tự Do ở New York bị nước biển ngập ngang ngực! Hình ảnh nhằm cảnh báo thảm họa do tàn phá môi trường của các nhà truyền bá Đạo Đức Học Môi Trường (*Environmental Ethics*) triển khai ở Mỹ vào mùa Thu 2011.

Kết quả trên cho thấy hầu hết các tín đồ hai tôn giáo lớn ở Tây Nguyên đều đã từng tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức khác nhau. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy các hoạt động bảo vệ môi trường của các đoàn thể chính trị - xã hội nhà nước chiếm một vị trí chủ đạo trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Tôn giáo dù có tác động mạnh đến nhận thức người tín đồ về việc bảo vệ môi trường nhưng trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ có lẽ chưa được nhiều. Do đó lượng tín đồ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường của chính các tổ chức tôn giáo thực hiện cũng chưa cao. Tuy nhiên, khảo sát bước đầu này cũng cho thấy tần suất người tham gia vào hành vi bảo vệ môi trường của Công Giáo và Phật Giáo thực hiện đã chiếm trên 50%, cao hơn các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức khác ngoài các đoàn thể từ phía nhà nước.

Như vậy, những thăm dò bước đầu về tác động của các tôn giáo tới việc bảo vệ môi trường ở Tây Nguyên cho chúng ta những chỉ báo quan trọng về vai trò và giá trị tôn giáo trong xã hội hiện đại. Với một vùng biến đổi mạnh mẽ về môi trường như Tây Nguyên hiện nay, nhất thiết trong chiến lược phát triển bền vững phải tính đến vai trò của các tôn giáo trong việc truyền tải ý thức trách nhiệm môi trường tới người dân.

4. Một số vấn đề đặt ra

Nhiều giá trị đạo đức của tôn giáo được xã hội hiện nay xác định là phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.

Đây là nhận định đúng đắn, bởi tự thân các tôn giáo đều mang trong mình các giá trị về nhận thức luân lý và thẩm mỹ. Những giá trị này rõ ràng đã có tác động đến nhận thức và hành vi đối với môi trường của các tín đồ. Tuy nhiên, trên thực tế tôn giáo vẫn được xem xét, nhìn nhận dưới góc độ chính trị, đặc biệt trên địa bàn Tây Nguyên là địa bàn chiến lược trọng yếu; với cách đặt vấn đề như vậy, sẽ rất khó khăn cho việc phát huy các giá trị tích cực của tôn giáo trong bảo vệ môi trường ở Tây Nguyên. Chúng ta cần thay đổi cách nhìn nhận và phương pháp tiếp cận tôn giáo ở Tây Nguyên, liệu tôn giáo có phải là vấn đề phức tạp nhất hiện nay so với nghèo đói, bất bình đẳng và bảo vệ môi trường?

Một vấn đề đặt ra khác với chính cộng đồng các tôn giáo tại Tây Nguyên là họ phải đối diện với việc gia tăng dân số và bảo vệ môi trường. Khi dân số tăng, không gian sống và sử dụng của con người tăng lên và xâm lấn vào môi trường xung quanh. Mặt khác, tốc độ di dân của người Kinh và cộng đồng các dân tộc thiểu số khác càng làm gia tăng nghiêm trọng về không gian sống của toàn bộ cư dân tại Tây Nguyên. Khảo sát cho thấy việc tăng dân số tự nhiên còn rất cao trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo, đặc biệt là với Tin Lành và Công Giáo.⁽³⁸⁾ Điều này do đức

⁽³⁸⁾ Qua phỏng vấn, chúng tôi thấy một số chức sắc, chức việc của đạo Tin Lành có từ bảy, tám người con. Chẳng hạn phỏng vấn của nhóm nghiên cứu với Mục Sư Liêng Jrang Tong, Chi Hội Tin Lành Đa Sar, tỉnh Lâm Đồng, ngày 06-10-2013; hay phỏng vấn Cháp Sự Dieu Nzro, người M'Nông, Chi Hội Leng

tin chi phối, thêm nữa do trình độ tri thức và kinh tế thấp cũng tác động tới nhận thức của tín đồ. Việc tăng dân số này đương nhiên đã ảnh hưởng cả đến việc phá rừng, lấy đất làm rẫy để sinh tồn.⁽³⁹⁾ Và như vậy, dù có ý thức và hành động về môi trường, nhưng tín đồ các tôn giáo, đặc biệt là dân tộc thiểu số lại bị mâu thuẫn trong chính nội bộ cộng đồng của họ giữa áp lực dân số và bảo vệ môi trường. Muốn đưa tác động tích cực của tôn giáo với hành vi bảo vệ môi trường của người dân, ngoài nhận thức đúng, phải có sự kết hợp các chính sách của nhà nước trong việc xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho đồng bào các tôn giáo tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế, y tế, giáo dục...

Từ vấn đề áp lực dân số kể trên, cộng với sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm người tại Tây Nguyên, cho thấy việc “bất bình đẳng” về môi trường đang diễn ra. Thấy rõ nhất là nhóm người ít gây ra những biến đổi về môi trường vẫn phải chung sống trong một không gian sinh thái với nhóm gây ra biến đổi môi trường trong chính không gian đó. Sự bất bình đẳng này bắt nguồn từ sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm, từ việc tiếp cận cơ hội thoát nghèo từ nội lực của các nhóm khác nhau. Trong đó nhóm dễ bị tổn thương thường có trình độ kinh tế, tri thức thấp hơn các nhóm khác, trong đó nhiều người là tín đồ của đạo Công

Loch-Bu Đoh (xã Đăk Wer, Đăk R’lấp, Đăk Nông), chiều ngày 04-7-2013.

⁽³⁹⁾ Phòng văn Mục Sư Liêng Jrang Tong, Chi Hội Tin Lành Đa Sar, tỉnh Lâm Đồng, ngày 06-10-2013.

Giáo và Tin Lành. Chúng ta đã nhìn thấy các yếu tố nội tại của chính bản thân các tôn giáo trong việc điều chỉnh hành vi con người để hướng tới một môi trường sống tốt hơn cả về môi sinh và xã hội. Tuy nhiên, để yếu tố nội tại đó có ảnh hưởng tác động tích cực tới cộng đồng dân cư tại Tây Nguyên có lẽ cần phải có một chiến lược dài hơi từ nhận thức đến hành động của nhiều cấp nhiều ngành. Điều đó cũng còn bắt nguồn từ khả năng hội nhập của các tôn giáo với bối cảnh của thực tại, xét từ thần học, giáo lý và quan điểm thích ứng với điều kiện sống của chính các tôn giáo.

Để vấn đề môi trường tốt hơn, những chính sách kinh tế xã hội nhìn nhận kỹ hơn từ nhu cầu người dân. Để làm việc này nhất thiết phải có tham vấn chính sách từ phía người dân và các tổ chức tôn giáo, ưu tiên đến nhu cầu của dân chứ không phải từ những mục tiêu ngắn hạn trước mắt của một vài chủ thể khác.

Với sự nhiệt thành từ các tín đồ tôn giáo, chức sắc, hành động bằng lương tâm, có lẽ nên nghĩ tới việc “chia sẻ” việc thực hiện một phần các hành động bảo vệ môi trường từ phía các cơ quan chức năng cho các tổ chức tôn giáo thực hiện. Bởi từ thiện, nhân đạo, hành động vì con người vốn là các nội dung cơ bản trong hoạt động của các tôn giáo. Và quan trọng, các tôn giáo luôn cổ vũ một lối phát triển nhìn trên nền tảng đạo đức, điều mà hình như trong thời kỳ phát triển nhanh và nóng, có những lúc đã bị xem nhẹ hay lãng quên?

NGÔ QUỐC ĐÔNG

THÔNGIỆP TỪ THẦN MẶT TRỜI

Hỡi những rừng rùng thiên núi thăm!

Hỡi những loài hạ thú thượng cầm!

Ta là Thần Mặt Trời hằng soi sáng sau những đêm dài tăm tối, mặt đất đã phơi bày. Ta rất đau lòng khi nhìn thấy thiên nhiên và muôn sinh bị loài người xâm hại.

Các khu rừng thân yêu ơi! Trái đất không thể duy trì sự sống nếu những khu rừng các người không khỏe mạnh và phát triển. Các người là mái nhà che chở cho hơn hai phần ba số loài trên thế giới. Các người giống như lá phổi xanh của hành tinh, cung cấp oxy và giúp cân bằng lượng mưa và khí hậu. Tuy nhiên, các người đang có nguy cơ bị hủy diệt do nền công nghiệp hiện đại phục vụ cho xã hội tiêu thụ của loài người. Các người đang bị đốt cháy, bị suy thoái ở mức độ kinh sợ: 80% diện tích rừng trên thế giới đã bị phá hủy. Khi rừng các người bị suy thoái hoặc bị phá hủy, thì khối lượng carbon được thải vào khí quyển nhiều hơn lượng phát thải khí nhà kính hàng năm từ nhiên liệu hóa thạch, gây ra mối thảm họa toàn cầu!

Các loài muông thú thân yêu ơi! Ta vô cùng xót xa vì rất nhiều loài động vật hoang dã các người đã suy giảm nghiêm trọng do hoạt động của loài người, khai thác tài nguyên không khôn ngoan để ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng tới sự sống còn của các loài thực vật và động vật.

Nhưng các người hãy yên tâm, từ nay cho đến năm 2020, Ta tin tưởng rằng, tiếng nói Hòa Bình Xanh sẽ tác động đến loài người, đến các công ty khai thác gỗ, chấm dứt nạn phá rừng ở những khu rừng nguyên sinh để bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường hoang dã; tái chế và giảm năng lượng tiêu thụ hàng hóa; giảm thiểu sử dụng các chất diệt cỏ và thuốc trừ sâu để bảo vệ những gì còn lại của các hệ sinh thái đặc biệt và làm giảm biến đổi khí hậu.

Hỡi những hàng giáo dân trên toàn thế giới!

Ta là Thần Mặt Trời hằng soi sáng sau những đêm dài tăm tối, mặt đất đã phơi bày, Ta rất đau lòng khi nhìn thấy không ít người tuy có tín ngưỡng tôn giáo vẫn đang bị cuốn hút vào dòng thác lũ tham lam và thù hận.

Các người hãy truyền rao cho nhau về ý nghĩa và vai trò của tôn giáo là gìn giữ hòa bình; tôn giáo không là nguồn gốc của sự xung đột, bởi Thượng Đế là *Cha của sự thương yêu*, là *giếng bảo sanh của càn khôn thế giới*, chứ Thượng Đế không kêu gọi bạo lực. Các người đừng hiểu lầm qua những tay mõng bá đồ vương lợi dụng tôn giáo làm nhãn hiệu phát động chiến tranh; nhân danh Thượng Đế để giết người hàng loạt, khủng bố và thậm chí tội ác diệt chủng.

Hãy trả lại sứ mạng đích thực cho tôn giáo là bảo vệ hòa bình!

Hỡi những nhà lãnh đạo và đại diện tôn giáo Cao Đài!

Ta là Thần Mặt Trời hằng soi sáng sau những đêm dài tăm tối, mặt đất đã phơi bày, một phần thần quang của Ta

trực chiếu vào mảnh đất Việt Nam. Ta rất buồn khi nhìn thấy hiện tình tôn giáo Cao Đài, đã gần một trăm năm tuổi Đạo mà vẫn chưa trưởng thành, còn yên phận ngủ vùi trong từng lũy tre làng, trong từng ý hệ phái phe cục bộ.

Hãy thức dậy và mở rộng cửa ra, để nhìn thấy không gian bao la bên ngoài và để mọi người được nhìn thấy không gian âm cúng bên trong! Các người đang sống trong một thế giới mà ở đó sự cô lập là điều không thể chấp nhận. Các người đang sống trong một thời gian chuyển biến chưa từng có của các dân tộc và các nền văn hóa giao thoa; cho nên các người đều phải phụ thuộc lẫn nhau, chia sẻ nhau một trách nhiệm không thể thiếu chỉ vì hạnh phúc cho nhân loại, bởi các người là nhân loại!

Hãy chung tâm thực hiện đầy đủ vai trò của mình như là một lực lượng gìn giữ hòa bình ngay trong hàng ngũ tôn giáo, phục vụ như là một liên kết truyền thông giữa hai bên đối lập, và cung cấp, đào tạo phương pháp hòa bình qua đối thoại liên tôn; đối thoại liên chi; đối thoại với tổ chức mình và đối thoại ngay cả chính mình. Đối thoại với chính mình là nhìn thẳng vào tâm thức, là hồi quang phản chiếu, để nhận ra đâu là thánh tâm, đâu là phàm ý, giữ lấy thánh tâm làm nòng cốt cho mọi hành xử tiếp theo.

Đối thoại với chính mình là cách tự phê tốt nhất cho các người để trở thành nhà tu, nhà hướng đạo trọn vẹn đức hạnh trong tôn giáo. Người hướng đạo hãy xứng đáng là trung tâm về đức hạnh; trong cái trung tâm về đức hạnh ấy, còn có cả đức tính khoan dung và khiêm tốn. Hướng đạo là

người chần dốt, việc hành xử của các nhà hướng đạo có tính cách kéo hơn là đẩy, giảng dạy hơn là ra lệnh, truyền cảm hứng hơn là trách móc. Hướng đạo là người để phục vụ nhơn sanh chứ không phải để xây dựng đế chế, có bộ chống lưng; ngồi một chỗ mà ra lệnh cho người khác phục vụ mình; ai góp ý sửa sai thì cho rằng kẻ đó chống báng mình và tìm cách triệt tiêu họ. Hành đạo dựa vào tài năng và đức độ, không dựa vào một cây to bóng cả nào để làm thế chống lưng, hoặc cam tâm làm cây chống lưng cho hàng con buôn đội lốt tu hành.

Ta biết rằng tôn giáo không phải là phương thuốc duy nhất cho tất cả những căn bệnh thời đại, nhưng nó có một **sứ mạng** không thể thiếu trong thời khắc quan trọng này, nhất là **sứ mạng Đại Đạo** của các người.

Thế kỷ mới vừa sang vài trang, cũng là vài trang mở đầu cho thời đại nhất thể hóa; làm thế nào duy trì niềm tin vốn có, đồng thời làm cho tốc độ Đại Đạo bắt nhịp với tiến bộ xã hội nhơn loài.

Trước thềm năm mới Ất Mùi, nhân danh ánh sáng Mặt Trời, Ta cầu xin Thượng Đế ban cho các người ân điển của sự hòa hợp và hòa bình; chỉ có hòa hợp và hòa bình mới mang đến cho nhơn loại một cuộc sống hạnh phúc và thịnh vượng trong một thế giới tốt đẹp hơn. Ta chào tất cả và chúc lành muôn loài trên trái đất.

*Ghi chép: **Truyền Trạng THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên
Tòa Thánh Châu Minh (Tiên Thủy, Bến Tre)*

MẤY ĐỀ XUẤT CỤ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TRẦN VĂN CHÁNH

Ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thiết tưởng hiện có năm nhóm vấn đề sau đây cần được xét kỹ để từ đó đưa ra hàng loạt giải pháp cụ thể cho từng vấn đề một. Đó là: ① Vấn đề phát triển giáo dục; ② Vấn đề phát triển y tế; ③ Vấn đề người dân tộc; ④ Vấn đề tôn giáo; ⑤ Vấn đề cải cách hành chính và xây dựng bộ máy công quyền.

I. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐBSCL

Thực tế tụt hậu về giáo dục ở ĐBSCL hiện đang được coi là một “nghịch lý đau lòng”, khi chúng ta được biết khả năng đóng góp của nó vào nền kinh tế chung cả nước là rất đáng kể (36% giá trị sản xuất nông nghiệp) nhưng mức hưởng thụ giáo dục của nhân dân trong vùng lại rất thấp, kém xa so với đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ, thậm chí còn thấp hơn cả một số vùng miền núi. Theo những kết quả điều tra gần đây, tại ĐBSCL có tới 10% dân số trên mười tuổi chưa biết chữ và khoảng 45% dân số trong độ tuổi học trung học phổ thông chưa đến trường lớp; tỷ lệ bỏ học của cấp này lên tới 14-15%. Riêng vùng nông thôn có tới 45% người dân chưa hoàn tất bất kỳ cấp học

nào.⁽¹⁾ Nguyên nhân có thể xuất phát từ rất nhiều yếu tố, trong đó có cả yếu tố tâm lý vùng, điều kiện đường sá đi lại,... nhưng chủ yếu vẫn là do khả năng tiếp cận với giáo dục còn hạn chế khá lớn ở cả hai chiều: Về phía người dân là khả năng thu nhập thấp khiến không thể đầu tư lâu dài cho việc học của con cái, việc đầu tư phát triển cho giáo dục – đào tạo vẫn còn nhiều mặt hạn chế, bất cập. Đây có thể không phải hoàn toàn thuộc về khả năng yếu kém của ngân sách, mà còn do ở khâu sử dụng ngân sách, trường học vừa xây xong đã hỏng, như báo chí từng phản ánh không ít đó đây về một số trường học ở Bạc Liêu, Cà Mau, và những nơi khác... Việc đi học của con em vẫn còn là một gánh nặng tài chánh đối với phụ huynh do các khoản phí đóng góp, là một trở ngại đáng kể gây nên tình trạng bỏ học với tỷ lệ cao. Về lực lượng giáo viên, thu nhập thực tế của giáo viên vùng ĐBSCL hiện nay vẫn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước, cũng là một trở ngại đáng kể ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

ĐBSCL là vùng phát triển mạnh về cây lúa và thủy sản, nhưng lại có nghịch lý là không đào tạo được chuyên viên kỹ thuật cao tại chỗ cho các ngành hữu quan, vì không nhiều sinh viên chịu ghi tên vào học những ngành này, thậm chí có năm trường Đại Học Cần Thơ không tuyển

⁽¹⁾ Các số liệu thống kê trong bài này đã cũ; bài đăng trên nguyệt san CGvDT tháng 12-2014 lại không ghi nguồn trích dẫn các số liệu. Do đó, các số thống kê trong bài này chỉ để minh họa vấn đề một cách rất tượng trưng mà thôi. [Văn Uyển]

được một sinh viên nào cho ngành thủy sản. Nghịch lý đó là một minh chứng hùng hồn cho sự bất cập về cơ cấu – kế hoạch đào tạo, đồng thời cũng phản ánh rõ nét những hạn chế về chất lượng đào tạo và chính sách sử dụng cán bộ sau khi đã tốt nghiệp ra trường, từ đó không gây được sự thu hút cần thiết. Ở một xứ nông nghiệp mà có rất ít người chịu học ngành nông nghiệp, điều này cung cấp cho ta thông tin sinh động về những bất hợp lý rất căn bản và lớn trong khâu đào tạo nhân lực, buộc các nhà hoạch định chính sách phải xem xét lại vấn đề một cách toàn diện.

Để khắc phục những yếu kém nêu trên, các chính quyền địa phương cần giảm mạnh chi tiêu cho những dự án chưa thật sự cần thiết trước mắt để tập trung ngân sách cho phát triển giáo dục, đặc biệt cho các cấp I, II và III, bằng cách sử dụng các quỹ có sẵn (trong đó tiền thu từ vé số kiến thiết phải được coi là một nguồn đáng kể thường xuyên) vào việc trợ giá cho các giáo viên ở vùng sâu vùng xa như có nhiều nơi đã làm nhưng chưa thực hiện được đều đặn; vào việc xây cất, sửa chữa phòng học cho các vùng nông thôn, tiến tới việc thực hiện nền giáo dục tiểu học miễn phí hoàn toàn cho tất cả các khu vực nông thôn trong mỗi tỉnh. Đặc biệt, phải tinh giản thủ tục nhập học dành cho bậc tiểu học tới mức tối đa (chỉ còn mức thủ tục bằng *số không*), để bất kỳ con em nào trong độ tuổi bắt đầu đi học cũng có thể vào trường học được. Trong một xã, nếu có một trẻ em đến tuổi đi học mà không vào trường, hoặc học được vài năm bỏ dở thì chủ tịch ủy ban nhân dân xã và hiệu trưởng trường tiểu học sở tại phải cùng chịu trách nhiệm.



Ở cấp đại học, chính phủ cần đầu tư ngân sách để tài trợ thêm cho các trường đại học thường xuyên có sẵn tại mỗi tỉnh, đặc biệt là đối với một số trường mang tính chất vùng như Đại Học Cần Thơ, Đại Học An Giang thì cần phải tập trung tài lực nhiều hơn nữa để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, thiết bị giảng dạy, tăng thêm số ngành học, số lượng giáo viên và năng lực giảng dạy của số giáo viên thực thụ tại chỗ sao cho tất cả đều ngang bằng với chất lượng đào tạo so với các trường ở Tp.HCM hoặc thủ đô Hà Nội, để thu hút số sinh viên trong các tỉnh lân cận vào học. Tăng thêm số lượng và giá trị học bổng cho những ngành cần khuyến khích như nông nghiệp và thủy sản. Nên khuyến khích kiều bào có vốn ở nước ngoài, đặc biệt là giới trí thức đại học, đầu tư mạnh dạn vào các đại học địa phương dưới sự ủng hộ về đất đai, địa điểm của nhà nước, để vừa có

thêm tiềm lực xây dựng cơ bản vừa nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời phát triển thêm được những ngành mới phù hợp với yêu cầu phát triển thực tế của đất nước.

Thực hiện được các giải pháp nêu trên ít nhất sẽ đạt được hai tác dụng lớn có tính chiến lược, đó là vừa giảm tải cho một số đại học công lập tại Tp.HCM, thu hút bớt số giáo viên về phục vụ tại các đại học địa phương, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng tiếp cận với giáo dục đại học một cách dễ dàng hơn nhờ rút bớt được số chi phí đáng kể đáng ngại khi không còn bắt buộc phải đi học xa.

II. VỀ PHÁT TRIỂN Y TẾ Ở ĐBSCL

Chính phủ trung ương và chính quyền địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ để đầu tư thêm ngân sách và một cách có hiệu quả, không để thất thoát, cho tất cả các công trình bệnh viện hoặc cơ sở y tế, tuyến điều trị đã có sẵn tại ĐBSCL. Đặc biệt, nâng cấp bệnh viện Cần Thơ thành một bệnh viện đa khoa khu vực có đủ tất cả các thiết bị y tế hiện đại, tăng cường số y, bác sĩ giỏi, số phòng, giường bệnh; phát triển chuyên sâu một số khoa hiện có như cấp cứu, ngoại khoa,... để chữa trị kịp thời và hiệu quả hơn cho người bệnh quanh vùng mà không cần phải chuyển bệnh lên các tuyến trên, vừa chậm trễ vừa tốn kém. Đầu tư thêm phát triển khoa ung bướu đủ mạnh để giảm tải cho bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Ung Bướu tại Tp.HCM. Tập trung tăng cường cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo cho các trường y dược cả ba bậc đại học, cao đẳng và trung cấp ở

các địa phương, đặc biệt đối với thành phố Cần Thơ, để cung cấp cán bộ cho số bệnh viện hoặc cơ sở điều trị khác đang được phát triển.

III. VẤN ĐỀ NGƯỜI DÂN TỘC Ở ĐBSCL

Ở ĐBSCL, có ba vùng dân cư tập trung đồng bào dân tộc Khmer: Sóc Trăng – Bạc Liêu; An Giang – Kiên Giang; và Trà Vinh.

Theo số liệu của cuộc tổng điều tra dân số năm 2011, dân số vùng ĐBSCL là 17.325.167 người, trong đó có khoảng 1.100.000 người Khmer sống ở mười tỉnh thành Nam Bộ, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh ĐBSCL như Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau (tổng cộng chiếm 6,5% dân số ĐBSCL).

Nhìn chung, nếu đời sống kinh tế và mức hưởng thụ về văn hóa, giáo dục, y tế của đồng bào người Kinh ĐBSCL đã thấp thì mức độ này đối với đồng bào người Khmer trên thực tế lại càng thấp hơn. Đồng bào Khmer sống chủ yếu bằng nghề ruộng rẫy và phân bố hầu hết tại các vùng nông thôn còn khá lạc hậu, nên số học sinh đạt được bậc tiểu học, trung học cơ sở còn rất thấp; số thạc sĩ, tiến sĩ tính trên toàn vùng (cũng có nghĩa là trên cả nước) thì hầu như có thể nói chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Theo số liệu thống kê năm 1999 thì trong số người Khmer (từ 5 tuổi trở lên) có trình độ học vấn bậc tiểu học chiếm 53,03%, trung học cơ sở 11,86%, trung học phổ thông 4,99%; tỷ lệ phụ nữ

Khmer chưa đến trường chiếm tỷ lệ rất cao và có thể xem như phần lớn số phụ nữ này còn mù chữ.

Với tỷ lệ học văn phổ thông cơ sở chỉ đạt 11,86% như nói trên thì việc số người trẻ Khmer chuẩn bị tham gia vào lực lượng lao động tất nhiên khó đạt được chất lượng ngang bằng với trình độ xã hội nói chung. Việc học chính quy trong nhà trường phổ thông hoặc trong các trường đặc biệt gọi là “phổ thông dân tộc nội trú” do chính phủ thiết lập ở một số tỉnh có người Khmer cư trú tuy vẫn được thực hiện theo chương trình của Bộ GD-ĐT, mỗi tuần 3-4 tiết, nhưng chất lượng chưa cao.

Vì vậy, nên tăng cường các bộ phận phụ trách về giảng dạy ngôn ngữ Khmer tại các sở giáo dục, tổ chức thêm các lớp đào tạo giáo viên dạy tiếng Khmer, tăng thêm số học bổng ưu đãi dành cho học sinh các cấp II, III, và cho các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Người Khmer Nam Bộ ngoài những sinh hoạt có tính chất tôn giáo, tín ngưỡng, còn có những sinh hoạt về văn học – nghệ thuật rất đa dạng và phong phú, nhất là văn học dân gian với nhiều truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn, truyện cười, ca dao, tục ngữ, nói lái, câu đố... Sở Văn Hóa ở các địa phương nên có kế hoạch tổ chức bảo tồn những tác phẩm đã được các nghệ nhân thời xưa viết trên lá cọ, lá thốt nốt hiện đang được lưu giữ ở các chùa; tiến hành dịch thuật và phổ biến rộng rãi các nội dung trên vừa để phục vụ công tác giáo dục vừa để bảo tồn những sản phẩm văn hóa truyền thống của các địa phương.

IV. VẤN ĐỀ TÔN GIÁO Ở ĐBSCL

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của cộng đồng dân cư ĐBSCL là sự xuất hiện từ hơn nửa thế kỷ nay hai tôn giáo có tính cách địa phương là Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo, nên không thể có sự xem xét đúng mức các vấn đề phát triển dân sinh mà lại không quan tâm đến sự có mặt của hai tôn giáo bản địa quan trọng này.

Đạo Cao Đài còn gọi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời từ năm 1926 là một tôn giáo có chủ trương tổng hợp các nền đạo lý theo phương châm kết tinh kim cổ, dung hòa đông tây; nhờ có tính cởi mở nên rất thích hợp để phát triển ở vùng đất mới Nam Bộ. Đây là một tôn giáo mới độc đáo của riêng người Việt Nam từ lâu đã được ghi nhận trong các từ điển bách khoa hoặc tôn giáo của thế giới, với số tín đồ khoảng 2,5 triệu người, chủ yếu dạy con người phát triển tình huynh đệ trong sự tương thân tương ái giữa người với người, làm việc từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khó. Đạo Cao Đài có mạng lưới thánh thất, thánh tịnh rộng khắp ở tất cả các tỉnh thuộc ĐBSCL.

Đạo Hòa Hảo, còn gọi Phật Giáo Hòa Hảo, cũng là một tôn giáo bản địa do Đức Huỳnh Giáo Chủ sáng lập năm 1939 ở làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang). “Hòa Hảo” nói lên tinh thần mọi người hòa thuận với nhau, chủ yếu dạy con người ăn hiền ở lành, làm việc thiện; đề cao thuyết Phật tức tâm, nêu phương thức hành đạo rất giản dị (cúng Phật bằng nước lạnh và hương hoa), bài trừ những điều mê tín dị

đoan. Là một tôn giáo mới nhưng đã tập hợp được nhiều tín đồ nông dân ở miền Tây Nam Bộ, hiện nay số tín đồ đã lên tới trên 1,5 triệu người.

Các cuộc điều tra xã hội trước nay đều cho thấy, tại những khu vực của đạo Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo, đời sống đạo đức của nhân dân phát triển rất lành mạnh, chấp hành luật pháp nghiêm chỉnh, góp phần tích cực vào việc duy trì đạo đức xã hội. Từ năm 1995, tiếp tục thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết các tôn giáo, chính phủ đã có thêm những bước điều chỉnh thích hợp, bằng việc thành lập Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo, nhờ vậy giáo lý Học Phật tu nhân thực hành Tứ Ân,⁽²⁾ khuyến mọi người lo làm điều thiện của Đức Huỳnh Giáo Chủ càng có điều kiện để phổ biến rộng rãi. Cũng từ năm 1995, đã có chín Hội Thánh Cao Đài được công nhận tư cách pháp nhân, gây được lòng phấn khởi trong tín đồ.

Đối với hai tôn giáo bản địa ĐBSCL là Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo, chính phủ cần phát huy hơn nữa những gì đã làm được, tạo điều kiện để cho tất cả tín đồ đều thực hiện tốt phương châm “đẹp đạo tốt đời”, như chính ý hướng và chủ trương căn bản của các vị giáo chủ. Ngoài ra, cần có những trợ giúp cụ thể thêm về cơ sở vật chất, như chùa thất, chỗ nơi sinh hoạt, nhất là cho các phòng thuốc nam, các cơ sở chữa bệnh từ thiện mà hai tôn giáo này từ

lâu đã làm khá tốt, đem lại lợi ích thiết thực đáng kể cho dân nghèo ĐBSCL.

V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Mọi ý đồ tốt đẹp của chính phủ về các chủ trương đường lối giải pháp phát triển ĐBSCL rốt cuộc sẽ chỉ là ảo vọng nếu không xây dựng được các chính quyền địa phương thật sự vững mạnh, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Trong cái nền chung của yêu cầu cải cách hành chính toàn quốc, việc chỉnh đốn nền hành chính ở các tỉnh ĐBSCL nhìn chung xuất hiện nhiều dấu hiệu lạc quan, chứng tỏ nỗ lực rất đáng khen ngợi của một số chính quyền địa phương.

Tại các vùng nông thôn, dân đã nghèo, nhưng lại vẫn phải gánh vác nhiều khoản đóng góp nghĩa vụ, là một điều hoàn toàn không hợp lý, mà tới đây chính phủ cần phải xét để loại bỏ, nhằm giảm bớt gánh nặng cho dân nghèo.

Do vậy cần thực hiện một nền hành chính thông thoáng và hiệu quả, để không chỉ tạo điều kiện cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế – xã hội đã đề ra, mà còn để tạo sự thoải mái dễ chịu cho từng người dân một khi họ có dịp cần phải tiếp xúc với bộ máy công quyền. Đó cũng là điều kiện căn bản để thực hiện một bộ máy công quyền lành mạnh, góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và giàu mạnh cho cả nước nói chung và cho ĐBSCL nói riêng.

TRẦN VĂN CHÁNH

Nguyệt san Công Giáo Và Dân Tộc, tháng 12-2014

⁽²⁾ **Tứ Ân** gồm có: Ân tổ tiên, cha mẹ; ân đất nước; ân tam bảo (Phật, Pháp, Tăng); ân đồng bào và nhân loại. [Văn Uyển chú]

Đóng cửa nhiều nhà thờ ở New York, gọi mở điều gì?

Từ ngày 01-8-2015, giáo phận New York chỉ còn 211 giáo xứ thay vì 368. Trong số 368 giáo xứ, có 112 giáo xứ được gộp thành 55 xứ đạo và sẽ có ít nhất 31 nhà thờ bị đóng cửa. Hôm 02-11-2014, Đức Hồng Y Timothy Dolan cho biết việc tổ chức lại cơ cấu giáo phận như thế là điều đau thương, nhưng cần thiết để củng cố Giáo Hội Công Giáo trong lãnh thổ tổng giáo phận, trong đó cũng nhắm đến việc tiết kiệm ngân quỹ, đưa các nhà thờ và linh mục đến các vùng ngoại vi thành phố, nơi số người Công Giáo đang tăng trưởng.

Việc đóng cửa hay sáp nhập các giáo xứ hay nhà thờ, không phải là hiện tượng mới nhưng đâu là các nhân tố dẫn đến tình trạng như thế này? Linh mục George Rutler, đang phụ trách hai nhà thờ Các Thánh Anh Hài và nhà thờ Thánh Michael cũng chịu chung số phận trong kế hoạch cải tổ, cho rằng một trong các yếu tố, là sự đi xuống của đời sống Công Giáo, cho dù theo một phân tích mới đây là dân số Công Giáo ở New York, vẫn y hệt cách đây bảy mươi năm. Rõ ràng không có sự sụt giảm về mặt dân số, nhưng có sự suy giảm về đời sống Công Giáo, và có đủ mọi lý do

cho chuyện này. Con số tham dự thánh lễ ở New York là khoảng 12%. Như thế là giảm 50% kể từ thời Công Đồng Vatican II. Không một ai nhắc đến chuyện này. “*Cần phải nghiên cứu cho ra lẽ vì sao thành phố New York, vốn đầy sinh lực về mặt văn hóa nhưng lại đang lụi đi về mặt thiêng liêng,*” linh mục George Rutler nhấn mạnh.

Một nhân tố khác nữa là sự thiếu hụt linh mục. Vị chánh xứ Các Thánh Anh Hài chia sẻ: “*Thật lạ khi chúng ta đang ở đây, thành phố New York, trái tim vũ trụ – tôi nói từ tình cảm của một người con New York – chúng ta lại có ít ơn gọi linh mục. Ở giáo xứ trước đây của tôi, trong thời gian mười hai năm tôi ở đó, có chín người vào chủng viện. Tôi nghĩ điều đáng phải chú ý là ngày càng nhiều người trẻ gia nhập các dòng tu hơn là làm linh mục giáo phận. Tất nhiên, các dòng tu có những nét mục vụ riêng, nhưng tôi nghĩ một vài người đáng ra nên theo linh mục triều thì lại nhập dòng, vì họ thấy tình trạng ở địa phương mình quá nhạt nhẽo. Các dòng tu thường đầy ‘thách thức’ hơn.*”

Linh mục George Rutler cũng đưa ra những suy tư trong việc hồi sinh đời sống Công Giáo hệ tại ở việc Giáo Hội phải là người thách thức các sai lầm của xã hội, cổ vũ giáo dân mặc lấy một nếp sống lan tỏa những tác động tích cực đến tha nhân: “*Đừng cố làm vừa lòng mọi người, nhưng là làm sao cho có tác động đến người khác. Hiện đang có sự thể tục hóa đời sống tôn giáo.*” Một công cụ phức âm hóa hàng đầu của Giáo Hội là phụng vụ. Khi phụng vụ trở nên nhạt nhẽo, thì người uể oải. Người trẻ không muốn đến một

nhà thờ với những ông già bảy mươi tuổi hát các bài thánh ca rất dở. Cần cải tổ phụng vụ ra sao để giúp mọi người thấy rằng “*phụng vụ là tiếng Chúa kêu gọi đoàn dân và là tiếng đáp trả của giáo dân. Phụng vụ là mối liên kết chính cho mọi người*”.

QUỐC VIỆT

Tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc*,
số 1989, ngày 02-01-2015

NGƯỜI CÓ CÙNG TA TRỞ LẠI KHÔNG?

HUỲNH VĂN MƯỜI

Người có cùng ta trở lại không?
Trời Giêng, Hai mây chầy bênh bồng
Sông xưa đã lở bồi mấy khúc
Con sóng vỗ hoài vào mênh mông

Người có cùng ta trở lại không?
Lúa thì con gái mượt như nhung
Nằm lay mùa dậy từng chân lá
Vắng một bàn tay chữa ngậm đồng

Người có cùng ta trở lại không?
Ao sen trước ngõ đã lên hồng
Sương khuya hay mắt ai ngày ấy
Cánh lá viền thon một nét cong

Người có cùng ta trở lại không?
Sao bỏ làng quê, bỏ cánh đồng
Chim sáo bay xa thời tóc ngắn
Bỏ kết còn thơm mãi bên sông

Người có cùng ta trở lại không?
Bóng quê hương xoáy giữa muôn trùng
Bên tai gió dội mồn vách nứa
Lối cũ chừng như đã rêu phong.

BƯỚC XUÂN

VÕ VĂN PHO

Người lại về quê ăn Tết
Phố riêng ta lẻ loi rồi
Bước xuân đứng đầu cũng lệch
Nghiêng về phương nắng xa xôi.

BA BƯỚC ĐẾN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: **DAVID G. ALLAN**

Dịch: **NGÔ THÚY ANH**

Kỹ sư Trần Nhất Minh 陳一鳴 (Chade-Meng Tan) của Google khẳng định ông nắm được bí quyết để sống hài lòng, không căng thẳng. David G. Allan thử áp dụng lời khuyên sống hạnh phúc của Nhất Minh, đồng thời xét về mặt khoa học: lời khuyên của Nhất Minh có hiệu quả chăng?

Tại tập đoàn công nghệ khổng lồ Google, một kỹ sư đang thực hiện một nhiệm vụ vô cùng bất thường: nhiệm vụ giúp mọi người hạnh phúc hơn và thế giới bình yên hơn.

Một vài năm trước khi còn là một trong những kỹ sư đầu tiên của Google ở Mountain View,⁽¹⁾ Nhất Minh nhận thấy

Các chú thích trong bài do Văn Uyên thực hiện:

David G. Allan tốt nghiệp University of Maryland College Park, từng làm biên tập viên cho *The New York Times*, MTV, nhà xuất bản Random House... trước khi làm việc cho BBC Worldwide.

Hiện muội **Ngô Thúy Anh** vốn là thanh nữ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Hiện nay Thúy Anh đang làm nghiên cứu sinh chuyên ngành tâm lý học tại Nanyang Technological University (Singapore). Hiện muội dịch bài này theo lời mời của Ban Ấn Tổng.

⁽¹⁾ **Mountain View** là thành phố ở hạt Santa Clara County, trong khu vực vịnh San Francisco, thuộc bang California, Hoa Kỳ.



Trần Nhất Minh 陳一鳴 (Chade-Meng Tan)



David G. Allan

nhieu đồng nghiệp của ông luôn ở trạng thái căng thẳng và mệt mỏi trong công việc, và ông quyết định sẽ nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề này. Ông thuyết phục lãnh đạo của mình để cho ông thực hiện một khóa học giúp các nhân viên luyện tập kỹ năng chánh niệm để nâng cao trí tuệ xúc cảm và xây dựng cuộc sống an lạc. Sau đó ông chuyển sang bộ phận nhân sự để tiến hành kế hoạch của mình. Tiếp thu ý kiến của lãnh đạo công ty, ông chọn cái tên **Tìm Kiếm Trong Nội Tâm** cho khóa học, một cái tên có phần ủy mị đồng thời trở thành nhan đề cuốn sách mô tả các kỹ thuật mà ông đã sử dụng trong khóa học.

Tại lễ hội SXSW năm nay ở Austin, Texas,⁽²⁾ tôi đã tò mò về bài phát biểu của Nhất Minh với tiêu đề “*Để trở thành người hạnh phúc nhất trên trái đất*”. Không có gì ngạc nhiên, lời hứa hàm ẩn trong tiêu đề bài phát biểu thu hút một lượng đông người quan tâm và đầy kín phòng hội nghị của khách sạn. Nhất Minh hứa sẽ dạy cho chúng ta những bí mật của hạnh phúc “*đã được chứng minh một cách khoa học*” trong ba bước dễ dàng.

Tôi đã bị cuốn hút, nhưng dĩ nhiên là cũng hoài nghi. Vì vậy, trong những tuần sau đó, tôi quyết định thử nghiệm phương pháp của Nhất Minh áp dụng cho bản thân mình để

⁽²⁾ **Lễ hội SXSW** (viết đầy đủ là *South by Southwest Festival*) có từ năm 1987, tổ chức hàng năm vào giữa tháng 3 tại thành phố Austin, bang Texas, Hoa Kỳ. Lễ hội bao gồm cả hội thảo và các hoạt động liên quan tới phim ảnh, âm nhạc và tương tác (interactive).

xem nếu nó có thật sự làm tôi hạnh phúc hơn chẳng. Tôi cũng xem xét kỹ hơn về các công trình khoa học được Nhất Minh sử dụng để chứng minh cho hiệu quả của các kỹ thuật mà ông đã sử dụng. Các chứng cứ khoa học này có thật sự vững chắc? Chúng ta hãy lần lượt xem xét từng bước trong kỹ thuật của Nhất Minh.

Bước một: Điều hòa tâm trí để đạt sự bình thản

Để giới thiệu về lời khuyên đầu tiên của mình, Nhất Minh dẫn khán giả dự lễ hội SXSW qua một bài tập thở ngắn để làm lắng xuống nơi hộp sọ của chúng tôi “*các vụn tuyết trong quả cầu tuyết*” (hình ảnh ẩn dụ của ông ấy). Ông ủng hộ việc tìm kiếm những cách thuận tiện để có vài phút nghỉ ngơi trong ngày khi mà chúng tôi có thể chú ý nghe hơi thở của chính mình. Ông nói đùa: “*Nếu cảm thấy quá khó, đơn giản là bạn chỉ cần đừng nghĩ gì cả trong giây lát.*” Cuốn sách của ông đi vào chi tiết hơn, tập trung giải thích và mô tả phương pháp thực hành thiền định, đồng thời trích dẫn một nghiên cứu của Jon Kabat-Zinn tại Đại Học Massachusetts tìm thấy hiệu quả của phương pháp thực hành chánh niệm trong việc giảm thiểu lo âu.

Nhất Minh không phải là người duy nhất nhận thấy ích lợi của thiền định và chánh niệm đối với sức khỏe tâm thần. Nhà sư Matthieu Ricard,⁽³⁾ người được báo chí mệnh danh

⁽³⁾ **Matthieu Ricard** (sinh ngày 15-02-1946) tại Aix-les-Bains, Savoie (nước Pháp). Sau khi lấy bằng tiến sĩ về di truyền học phân tử (*molecular genetics*), ông từ bỏ tất cả để trở thành nhà

là “người đàn ông hạnh phúc nhất thế giới” cũng đã từng viết một cuốn sách về chủ đề này.

Nhưng nó có thực sự hiệu quả không? Có một số bằng chứng cho thấy chánh niệm có thể giúp ngăn chặn những suy nghĩ tiêu cực. Một báo cáo tổng hợp 209 công trình nghiên cứu gần đây cho thấy trên thực tế, luyện tập chánh niệm giúp điều trị trầm cảm, lo âu và căng thẳng. (Một số nhà nghiên cứu thậm chí còn tuyên bố rằng thông qua việc giảm thiểu những căng thẳng, thiền định có thể giúp làm chậm lại quá trình lão hóa.)

Điều đáng lưu ý đó là việc đối phó với chứng trầm cảm hay lo âu và việc thúc đẩy hạnh phúc không hẳn là hai nhiệm vụ tương đương. Dầu vậy, bước một trong lời khuyên của Nhất Minh dường như cũng được các kết quả khoa học củng cố.

Bước hai: Ghi lại những khoảnh khắc hạnh phúc

Điều này đơn giản, như khi bạn nhâm nhi một ly cà phê tuyệt vời, cười đùa với bạn bè hoặc mua cái áo bạn muốn, hãy nói với chính mình rằng: “Tôi đang có khoảnh khắc vui sướng.” Chúng ta có xu hướng ghi nhớ những điều tiêu cực, trong khi ta lại để những điều tốt đẹp thoáng qua và vụt mất. Vì vậy, Nhất Minh nói, bằng cách ghi lại những

điều tốt đẹp xảy ra trong ngày, chúng ta đang làm tăng cơ hội nhận thấy ta vừa trọn một ngày hạnh phúc.

Giả thuyết cho rằng việc ghi nhận những trải nghiệm tích cực giúp cân bằng, hoặc thậm chí là vượt qua, những điều tiêu cực tạo nên trực giác (intuitive sense). [...] Như Jonny Mercer hát,⁽⁴⁾ bạn phải “*làm nổi bật sự tích cực, loại trừ sự tiêu cực*”.

Các nghiên cứu gần đây đã cố gắng khảo sát hiệu ứng này, trong đó có công trình của bà Barbara Fredrickson⁽⁵⁾ – nhà nghiên cứu tâm lý học tích cực (positive psychology) – với kết luận rằng chúng ta cần một tỷ lệ tích cực đối với tiêu cực là 3-1 để giải phóng tâm trí của chúng ta khỏi những tác hại của suy nghĩ tiêu cực. Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn đang gây ra nhiều tranh cãi [...].

Tuy vậy, một nghiên cứu vào năm 2006 cho thấy những người viết ra trải nghiệm tích cực trong nhật ký cảm thấy hài lòng hơn với cuộc sống và ảnh hưởng đó có thể kéo dài đến hai tuần.

Bước ba: Mong ước người khác được hạnh phúc

Theo Nhất Minh, tư tưởng vị tha rất có ích vì chúng ta nhận được nhiều niềm vui từ việc cho đi, thậm chí nhiều hơn cả việc nhận lại.

sư tu theo pháp môn Phật Giáo Tây Tạng. Ông viết sách, dạy học, nhập tịch Nepal và cư trú tại tu viện Shechen Tennyi Dargyeling ở Nepal.

⁽⁴⁾ **Johnny Mercer** (1909-1976) là thi sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ Mỹ.

⁽⁵⁾ **Barbara Fredrickson** (sinh năm 1964), giáo sư tâm lý học người Mỹ.

Theo tôi, Nhất Minh đã có một lập luận hùng hồn cho sự cần thiết hiển nhiên của lòng từ bi, nhưng ông chỉ trích dẫn duy nhất một nghiên cứu để củng cố cho nhận định rằng “lòng từ bi là suối nguồn của hạnh phúc”.

Trong quyển *Hạnh Phúc: Một Giới Thiệu Rất Ngắn* (Happiness: A Very Short Introduction), triết gia Daniel Haybron đưa ra một số luận cứ khoa học có thể hỗ trợ cho nhận định của Nhất Minh. Đặc biệt quan trọng là nghiên cứu của nhà tâm lý học Michael Argyle⁽⁶⁾ với kết luận: “*Nhảy múa là hoạt động duy nhất đem ra nhiều niềm vui hơn là hoạt động tình nguyện và làm từ thiện.*” Tương tự, bà Barbara Fredrickson cũng tìm thấy những lợi ích của một phương pháp thiền định trong đó thiền sinh thực hành các suy nghĩ tích cực về người khác. Trong nghiên cứu này, bà Fredrickson yêu cầu người tham gia dành ra một vài phút trong ngày để suy nghĩ những điều tốt đẹp về người khác, và kết quả là rất nhiều người cho biết họ cảm thấy vui vẻ và nhiều hy vọng hơn trước.

Nhưng chúng ta vẫn còn xa so với bước nhảy vọt trong lập luận của Nhất Minh bảo rằng rằng chỉ cần nghĩ tốt cho người khác là đủ để ta thấy hạnh phúc. Chúng ta sẽ tự huyễn hoặc chính mình nếu nghĩ rằng việc mong muốn cho người khác được hạnh phúc cũng tương tự như việc thực sự làm gì đó để đem lại hạnh phúc cho họ, như tặng họ một món quà, hay rõ ràng hơn là đưa họ đi nhảy múa.

⁽⁶⁾ **Michael Argyle** (1925-2002), người Anh, là một trong những nhà tâm lý xã hội danh tiếng.

Khoa học và kinh nghiệm

Thực sự, càng xem xét kỹ nhận định của Nhất Minh, tôi càng thấy ít bị thuyết phục rằng nhận định của ông được các nghiên cứu hiện có củng cố. Hơn nữa, các nghiên cứu này vẫn chưa được xác thực và việc lặp lại thí nghiệm để xác minh các kết luận là điều rất cần thiết. Theo Daniel Haybron, khoa học đã kiểm chứng và đưa ra kết luận xác thực về một số yếu tố khác mang lại hạnh phúc như quyền tự chủ, các công việc ý nghĩa và chuyên nghiệp, các mối quan hệ và tình yêu, tiền bạc (nhưng không quá nhiều), sự an ninh (nhưng không quá nhiều bởi vì bạn sẽ cảm thấy nhàm chán), và việc không quỵên luyến những thứ ta có thể đánh mất.

Tuy nhiên, cũng cùng lúc đó, càng thực hành phương pháp ba bước của Nhất Minh, tôi càng thấy nó thực sự hiệu quả. Tôi bắt đầu tập thiền ở công ty. Tôi đặt lời nhắn trong điện thoại để nhắc nhở mình gửi những lời chúc hạnh phúc đến người khác mỗi giờ. Và tôi luôn nhớ tự nói với bản thân rằng “*Tôi đang vui!*” khi tôi chơi đùa cùng các con, chạy bộ trong công viên, uống một ly bia ngon và thậm chí khi viết lại bài viết này.

Tuy nhiên, tôi cần tìm cách lý giải cho trải nghiệm tích cực của chính mình trong trường hợp thiếu rõ ràng những bằng chứng hỗ trợ cho phương pháp của Nhất Minh. Nhất Minh liệu có đang giới thiệu đến chúng ta một điều gì đó thật sự giá trị hay ông chỉ đơn thuần là một “*lái buôn bán ánh nắng mặt trời giá rẻ / merchant of cheap sunshine*”,

như Haybron vẫn thường mô tả một số chuyên gia về hạnh phúc.

Tôi đã hỏi nhà tâm lý học Tom Stafford, đồng thời là tác giả của chuyên đề *Neurohacks* trên BBC Future, về những trăn trở này. Ông nói với tôi: “Dùng khoa học để lý giải cho những trải nghiệm cá nhân là việc làm rất khó khăn trong trường hợp này vì hạnh phúc là một phạm trù phức tạp. Cá tính đặc thù của mỗi cá nhân đưa đến những biểu hiện đa dạng. Điều đó lý giải cho những khác biệt giữa trải nghiệm cá nhân và kết quả khoa học thực nghiệm [...]. Đối với tôi, câu hỏi thú vị nhất là khi nào thì ta nên tin vào kinh nghiệm bản thân và khi nào tin vào khoa học.”

Stafford nói thêm: “Rõ ràng chúng ta không cần khoa học trong một số trường hợp, thí dụ để biết “rót một hòn đá vào chân thì có đau không?”. Nhưng trong một số trường hợp khác thì chúng ta lại cần, thí dụ để biết “hút thuốc có hại cho sức khỏe của tôi hay không?” Hạnh phúc nằm giữa hai trường hợp này.”

Khi cân nhắc giữa kinh nghiệm cá nhân và chứng cứ khoa học đối với phương pháp của Nhất Minh, tôi cảm thấy gần hơn với phe rót-hòn-đá-vào-chân, tin tưởng vào trải nghiệm bản thân nhiều hơn bằng chứng khoa học. Như Stafford lưu ý, có thể việc thiền định, ghi nhận lại những niềm vui và chúc cho người khác hạnh phúc hiệu quả đối với tôi một phần do tính cách cá nhân của chính mình.

Có thể là các nghiên cứu trong tương lai sẽ làm sáng tỏ hơn về những vấn đề này. Lĩnh vực tâm lý học tích cực chỉ

mới có mặt vài mươi năm nay. Stafford nhận định: “*Một phần lý do bạn không thể tìm thấy những bằng chứng là do chúng ta chưa nghiên cứu về nó đủ lâu nhưng chúng ta đã nghiên cứu về chứng trầm cảm.*”

Ngày càng có nhiều nghiên cứu về hạnh phúc được công nhận, và Haybron thấy phạm trù này có giá trị tương đương với phạm trù đối nghịch với nó, đó là sự bất hạnh. Ông kết luận: “Việc đo lường hạnh phúc không có gì là bí ẩn hay khó khăn hơn việc đo lường sự trầm cảm hoặc lo âu, và cũng có khả năng gây tranh cãi tương tự.”

Đối với nhiều người, phương pháp ba bước của Nhất Minh có vẻ hiển nhiên và đơn giản. Tuy nhiên, ông đã so sánh phương pháp này với việc thực hiện các lần chống tay nằm hít đất hay nâng tạ ở phòng tập thể hình. Bạn biết nó sẽ làm bạn khỏe mạnh hơn, nhưng bạn phải tập thể dục mỗi ngày để có được kết quả. Tôi có thể thấy mình bị thuyết phục bởi những kinh nghiệm hơn là bởi những bằng chứng khoa học, nhưng nó cũng đủ để giữ cho tôi đi đến “phòng tập hạnh phúc” của Google và thực hiện những lần chống tay nằm hít đất.

Nguyên tác: **DAVID G. ALLAN**

Dịch: **NGÔ THÚY ANH**

● **Hạnh phúc giống như nụ hôn. Để hưởng được nó, bạn phải san sẻ nó với người khác.** / *Happiness is like a kiss. You must share it to enjoy it.*

BERNARD MELTZER (nghệ sĩ Mỹ, 1916-1998)

CHIA SẺ VĂN THƠ TỪ TÒA THÁNH CHÂU MINH

Vừa qua, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo rất hân hạnh khi nhận được văn thơ số 30/VT-BTT, ngày 26-12-2014 của Quý Anh Lớn Ban Thường Trục Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

Vừa mở đầu chương trình hành đạo cho năm 2015, lại được Quý Anh Lớn từ Tiên Thủy (Bến Tre) ưu ái và tín nhiệm gởi gắm một đạo sự quan trọng và rất ý nghĩa cho Chương Trình Ấn Tổng thực hiện, chúng tôi hiểu rằng đây không những là tình thương mến Quý Anh Lớn dành cho lớp đàn em, mà còn là dịp để Chương Trình được vinh hạnh đóng góp khả năng nhỏ bé của mình vào việc chung của Hội Thánh, của Đại Đạo.

Chương Trình Ấn Tổng vì thế xin trân trọng chia sẻ cùng quý đạo hữu gần xa văn thơ nói trên của Ban Thường Trục Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN
BAN THƯỜNG TRỤC
Số: 30/VT-BTT

V/v: Xin tái bản Minh Giáo Thánh Truyền

TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Năm Đạo 89
Công Bình – Từ Bi – Bác Ái

Tòa Thánh ngày 05-11 GN (26/12/2014)

Kính gởi: Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Quý hiền hữu thân mến,

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN

Ban Thường Trục

Số: 30/VT-BTT

V/v: Xin tái bản Minh Giáo Thánh Truyền

TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm Đạo 89

Công Bình – Từ Bi – Bác Ái

Tòa Thánh ngày 05.11 GN (26/12/2014)

Kính gởi: Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Quý hiền hữu thân mến,

Từ khi Chương Trình Ấn Tổng khởi sự hành đạo vào năm 2008 tới nay, nhiều Thánh tịnh thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên vẫn thường xuyên nhận được nhiều kinh sách do Chương Trình gởi tặng. Hội Thánh chúng tôi vì thế thật sự vui mừng, bởi việc phổ thông giáo lý Đại Đạo rất cần thiết trong lúc này, ngõ hầu giúp con cái Đức Chí Tôn nâng cao nhận thức và hiểu biết rõ hơn chơn lý nền Đại Đạo.

Chúng tôi cũng hoan hỷ biết rằng những năm qua, Chương Trình Ấn Tổng đã nhiệt thành ủng hộ một vài Hội Thánh Cao Đài để ấn tổng với số lượng lớn những kinh sách đặc thù của chính các Hội Thánh ấy. Vì thế, Ban Thường Trục Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã bàn bạc và nhứt trí như sau:

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên trân trọng ủy quyền cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng giúp Hội Thánh chúng tôi tái bản lại quyền kinh MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN, để chánh thức phát hành trong đại lễ An Vị Tổ Đình Tòa Thánh Châu Minh vào hai ngày 18,19 tháng Giêng Ất Mùi. Đại lễ sẽ quy tụ khoảng 10.000 đại biểu, quan khách, và đạo hữu các nơi (riêng với Tiên Thiên sẽ có hơn sanh từ 130 thánh tịnh về dự). Do đó, chúng tôi dự trù cần in khoảng 5.000 hay 10.000 bản kinh, hoặc tùy theo khả năng tài trợ kinh phí của Chương Trình Ấn Tổng.

Trong tình đạo mạch thiêng liêng, với chủ trương thuần chơn vô ngã và nhiệt tâm phụng sự Đại Đạo của Chương Trình Ấn Tổng như đã thể hiện rõ nét qua hơn sáu năm nay, Ban Thường Trục Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên chúng tôi tin tưởng rằng đạo sự xuất bản MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN sẽ được Chương Trình Ấn Tổng thực hiện với kết quả mỹ mãn.

Ban Thường Trục chúng tôi chân thành cảm ơn Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo và cầu chúc Quý hiền hữu tiếp tục thẳng tiến trên con đường hoàng pháp phụng sự nhơn sanh càng ngày càng thêm khởi sắc.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu BTT

TM. BAN THƯỜNG TRỤC HỘI THÁNH

**Trưởng Ban
Chánh Phối Sư**


THƯỜNG BAY THANH
Trí Quang (D)

Từ khi Chương Trình Ấn Tổng khởi sự hành đạo vào năm 2008 tới nay, nhiều thánh tịnh thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên vẫn thường xuyên nhận được nhiều kinh sách do Chương Trình gửi tặng. Hội Thánh chúng tôi vì thế thật sự vui mừng, bởi việc phổ thông giáo lý Đại Đạo rất cần thiết trong lúc này, ngõ hầu giúp con cái Đức Chí Tôn nâng cao nhận thức và hiểu biết rõ hơn chơn lý nền Đại Đạo.

Chúng tôi cũng hoan hỷ biết rằng những năm qua, Chương Trình Ấn Tổng đã nhiệt thành ủng hộ một vài Hội Thánh Cao Đài để ấn tổng với số lượng lớn những kinh sách đặc thù của chính các Hội Thánh ấy. Vì thế, Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã bàn bạc và nhất trí như sau:

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên trân trọng ủy quyền cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng giúp Hội Thánh chúng tôi tái bản quyền kinh MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN, để chánh thức phát hành trong đại lễ An Vị Tổ Đình Tòa Thánh Châu Minh vào hai ngày 18 và 19 tháng Giêng Ất Mùi. Đại lễ sẽ quy tụ khoảng 10.000 đại biểu, quan khách, và đạo hữu các nơi (riêng với Tiên Thiên sẽ có nhơn sanh từ 130 thánh tịnh về dự). Do đó, chúng tôi dự trù cần in khoảng 5.000 hay 10.000 bản kinh, hoặc tùy theo khả năng tài trợ kinh phí của Chương Trình Ấn Tổng.

Trong tình đạo mạch thiêng liêng, với chủ trương thuần chơn vô ngã và nhiệt tâm phụng sự Đại Đạo của Chương Trình Ấn Tổng như đã thể hiện rõ nét qua hơn sáu năm

nay, Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên chúng tôi tin tưởng rằng đạo sự xuất bản MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN sẽ được Chương Trình Ấn Tổng thực hiện với kết quả mỹ mãn.

Ban Thường Trực chúng tôi chân thành cảm ơn Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo và cầu chúc Quý hiền hữu tiếp tục thăng tiến trên con đường hoằng pháp phụng sự nhơn sanh càng ngày càng thêm khởi sắc.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu BTT

TM. BAN THƯỜNG TRỰC HỘI THÁNH
Trưởng Ban
Chánh Phối Sư
(Ấn ký)
THƯỢNG BAY THANH
Trí Quang Vân



Văn thơ kính phúc đáp Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên của Chương Trình Ấn Tổng như sau:



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Ngày 05 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Anh Lớn Thượng Chánh Phối Sư
Trưởng Ban Thường Trực
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

Kính thưa Quý Anh Lớn,

Con đường Đại Đạo Kỳ Ba đang tiến gần tới mốc thời gian một trăm năm. Con đường Kỳ Ba này đã khắc ghi biết bao dấu chân lịch sử kiêu hùng bất khuất của hàng hàng lớp lớp tiền nhân khai sơn phá thạch, để rồi nối tiếp như hiện nay là những hàng hướng đạo đáng kính trên mọi miền đất nước, trong đó có Quý Anh Lớn lãnh đạo Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, cũng như các Hội Thánh khác.

Trong suốt dặm dài Đại Đạo như nói trên, tuy sắc thái và tính chất của từng đạo sự thường có chỗ dị đồng về mặt này hay mặt khác, nơi này hay nơi kia, nhưng lúc nào và ở đâu thì cũng đều nhằm ráo riết thực thi lời dạy của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ từ năm 1926: “Đạo phát triển một ngày là hại hơn sanh một ngày.” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

Gần bảy năm qua, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng luôn luôn nhận được rất nhiều tình cảm ưu ái ủng hộ của

Quý Anh Lớn lãnh đạo Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên nói riêng, và các Hội Thánh khác nói chung. Đồng thời, Chương Trình còn được đông đảo chức sắc, chức việc, tín hữu Tiên Thiên và các Hội Thánh khác đều đặn góp phần công quả tài trợ kinh phí ấn tổng. Chính nhờ thế mà chúng em mới có thể nương tựa vào Đại Đạo để vinh dự góp phần rất nhỏ nhút vào công cuộc phổ thông giáo lý Kỳ Ba thông qua phương tiện kinh sách ấn tổng.

Mở đầu niên trình mới 2015, Quý Anh Lớn Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên vì thương mến nên để lòng tin cậy, ủy thác cho chúng em được cơ hội góp thêm công quả vào đạo sự chung của Hội Thánh như văn thư chan chứa tình cảm ngày 05 tháng 11 Giáp Ngọ mà chúng em vừa đón nhận với lòng cảm kích sâu đậm. Chúng em sẽ tận tụy chu toàn sự ủy thác của Hội Thánh. Trong quá trình thực hiện, mỗi khi cần được Hội Thánh trợ giúp, chúng em sẽ kịp thời thỉnh ý Quý Anh Lớn.⁽¹⁾

Chúng em kính thành cầu chúc Quý Anh Lớn thân tâm thường lạc, khang kiện và gia tăng tuổi hạc để lãnh đạo Hội Thánh, dìu dắt nhơn sanh tu học, hành đạo.

Trân trọng kính chào Quý Anh Lớn,

TM. Ban Ấn Tổng

Huệ Khải

⁽¹⁾ Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng quyết định in 12.000 bản kinh này: 10.000 bản để chuyển về Hội Thánh Tiên Thiên; 2.000 bản để phát hành thêm ở các nơi khác. [Văn Uyên]

VỀ NHÀ THÁNH

Sau mười bảy năm tôi mới có dịp trở về thánh thất Hà Nội. Gần hai giờ chiều Chủ Nhật 28-12-2014, tôi đặt chân tới số 48 phố Hòa Mã, quận Hai Bà Trưng. Cánh cửa sắt bẽ thế đóng kín, tôi nhận chuông. Chẳng phải đợi lâu, một đạo tử ra mở cổng mời tôi vào; sau mới biết chị là Nguyễn Thị Thu Hà, phụ trách Phòng Thơ của thánh thất. Tôi tự giới thiệu, và ngỏ lời muốn gặp hiền huynh Đầu Họ.

Trong lúc đứng chờ ở khoảnh sân gạch nhỏ, tôi đưa mắt nhìn lại khung cảnh thân thương. Mọi thứ đều ngăn nắp, khang trang, hầu như không có gì thay đổi về cấu trúc, ngoại trừ hai tấm bia đá lớn được đặt trang trọng trong sân vào năm 2011. Từ cổng bước vào, bên trái là bia lưu niệm Chánh Phối Sư Hương Bình, kế tiếp là một bàn thờ đá giống như kiểu bàn Thiên ở nông thôn miền Nam, rồi là tấm bia lưu niệm Đầu Sư Thượng Phó Thanh, lớn hơn bia tiền bối Hương Bình. Đứng ngắm hai tấm bia, tôi bồi hồi chạnh nhớ hai bậc chân tu đại hạnh mà thuở bình sinh đã luôn dành cho tôi rất nhiều tình cảm ưu ái, ngay từ khi tôi chân ướt chân ráo bước vào thánh thất này.

Tôi đi vào trong, nói chị Thu Hà hãy để tôi được tự nhiên như người nhà, rồi tôi một mình lên lầu đánh lễ Đức Chí Tôn, sau đó trở xuống Báo Ân Từ hành lễ.

Bước ra khỏi Báo Ân Từ, tôi thấy hiền huynh Thượng

Mai Thanh đang ngồi chờ ở đầu chiếc bàn dài. Đầu bàn kia, gần khung cửa đi vào Báo Ân Từ, chị Thu Hà cặm cụi làm tiếp công việc văn thư, giấy tờ của họ đạo.

Mười mấy năm dài gặp lại, anh em ôm chầm nhau mừng lắm. Rồi cười cười nói nói, hỏi han chuyện mới, nhắc nhau chuyện cũ... Thánh thất vẫn duy trì được nền nếp người xưa để lại, từ sinh hoạt nội bộ cho đến đạo sự liên giao bên ngoài. Hiền huynh Thượng Mai Thanh rành rọt kể tôi nghe về công việc tu học, hành đạo của quý anh chị hiện nay.

Đầu Họ Đạo kiêm Chánh Hội Trưởng là Lễ Sanh Thượng Mai Thanh (60 tuổi). Trong Ban Cai Quản còn có Phó Hội Trưởng là nữ Lễ Sanh Hương Sanh (67 tuổi).

Ban Trị Sự gồm bốn vị: Chánh Trị Sự là nữ Lễ Sanh Hương Chiến (78 tuổi). Phó Trị Sự nam là Lễ Sanh Ngọc Sáu Thanh (60 tuổi). Phó Trị Sự nữ là hiền tử Nguyễn Thị Minh Châu (sinh năm 1963). Thông Sự là nữ Lễ Sanh Hương An (65 tuổi).

Trực thuộc Ban cai Quản có bốn Phòng. Lễ Sanh Thượng Mai Thanh kiêm nhiệm đầu Phòng Lễ. Hiền tử Nguyễn Thị Thu Hà (sinh năm 1965) phụ trách Phòng Thơ. Hiền huynh Vũ Văn Hưng (sinh năm 1958) phụ trách Phòng Công. Hiền tử Lê Thị Hạnh (sinh năm 1958) phụ trách Phòng Lương.

Năm 2014 họ đạo có 99 tín hữu nam nữ. Các đại lễ thường có khoảng phân nửa số đó về thất. Hai ngày đàn lễ (sóc vọng) thì ít hơn, khoảng hơn 30 người.

Từ ngày Chì Lớn Chánh Phối Sư Hương Bình quy thiên (2010) tới nay, họ đạo có thêm hai tín đồ mới, đều là phái nam. Một vị tuổi hơn 40; vị khác tuy đã 60 tuổi nhưng rất sùng tín, siêng chăm về thánh thất cúng kính.

Hiền huynh Lễ Sanh Thượng Mai Thanh cho biết thêm:

- Hiện nay tại thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, có một thánh thất rất khang trang của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.

- Tại Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội có một thánh thất khác của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, đã khánh thành trọng thể ngày 05-4-2014.

- Tại thành phố Hải Phòng có thánh thất Hải Phòng (thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh), tại số 9/28 ngõ Chu Văn An, đường Lê Lợi, quận Ngô Quyền.

- Tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có một nhóm nhỏ tín hữu Cao Đài (thuộc hai Hội Thánh Ban Chính Đạo và Tây Ninh).

- Tại huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh, có một nhóm nhỏ tín hữu Cao Đài thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo.

Hai nhóm nhỏ tín hữu ở Quảng Ninh chưa có thánh thất. Những lễ lớn, đạo hữu thuộc Hội Thánh nào thì về thánh thất của Hội Thánh mình ở Hà Nội để cúng kính.

Câu chuyện đạo giữa hai anh em dẫn đến sự kiện lễ kỷ niệm 90 năm tôn giáo Cao Đài, theo kế hoạch sẽ tổ chức tại thánh thất Hà Nội năm 2015.

Hiền huynh Thượng Mai Thanh vui vẻ hỏi tôi lúc ấy có về Hà Nội được chăng; tôi không dám chắc sẽ có cơ hội. Rồi tôi không khỏi chạnh nghĩ tới bản thảo *Áo Trắng Hà Thành* hoàn tất đã lâu. Giá mà in được năm ngàn bản sách này làm quà biếu mọi người khi ấy thì ắt cũng có ý nghĩa, bởi đây là tập sách viết về lịch sử thánh thất Hà Nội, về những tấm gương đạo đức sáng ngời của lớp người xưa đã hy sinh gầy dựng, gìn giữ và phát triển thánh thất Hà Nội. Trong đó tôi đã dành nhiều trang ghi chép hành trạng hai bậc Thiên Sứ Kỳ Ba là Đầu Sư Thượng Pho Thanh và Nữ Chánh Phối Sư Hương Bình.

Tôi hỏi thăm hiền huynh về việc trang bị kiến thức giáo lý căn bản cho tín hữu họ đạo. Hiền huynh tâm sự, nếu có vị nào trong Nam ra Hà Nội, và lưu trú luôn trong ba tháng, sáu tháng, hay nhiều hơn nữa, thì mới có thể sắp xếp, tạo điều kiện phù hợp cho tín hữu sở tại đến dự các buổi bồi dưỡng giáo lý thường xuyên và đều đặn.

Câu chuyện đã dài, tôi xin phép từ giã. Tình cờ lúc ấy hiền huynh Vũ Văn Hưng phụ trách Phòng Công vừa vào tới. Thế là anh em chào hỏi làm quen. Biết tôi đang tạm trú ở khu phố cổ Hà Nội, huynh Hưng sốt sắng bảo hãy để huynh chờ giúp về đó.

Huynh Hưng cho xe vòng vèo qua các phố đông đúc. Mùa đông, ai ai cũng khoác áo ngự hàn. Xe đi chậm, nên dọc đường hai anh em dễ trao đổi thêm đôi chút về sinh hoạt của họ đạo Hà thành...

HUỆ KHẢI

✉ **Hiền hữu NG. TH. L.** (Họ đạo Trung Thành, Đà Nẵng).
Thư ngày 28-11-2014:

Tôi thấy Văn Uyên và các sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo khi thì viết là

BÁT NHÃ, lúc thì viết là BÁC NHÃ. Xin vui lòng giải thích vì sao lại không nhất quán về chánh tả.

Ban Ấn Tổng: BÁT NHÃ 般若 là trí huệ minh triết. Người Trung Quốc mượn hai chữ *ban nhược* 般若 để dịch âm chữ Phạn *Prajna*. Nhưng khi chuyển sang cách đọc Hán-Việt, tại sao lại viết *bát nhã*?

Trên Văn Uyên tập Hạnh (Quý Tỵ, quý Hai 2013), trang 180-181, nhà nghiên cứu Trần Văn Chánh trả lời rằng điều này “*cũng có lý do ngữ âm khá rõ ràng, chứ không phải đọc sai*”. Trần tiên sinh giải thích:

“Trong 般若 (*ban nhược*), chữ 般 (*ban*) theo *Long Khâm Thủ Giám* còn đọc âm 撥 (*bát*) [bō]; chữ 若 (*nhược*) theo phiên thiết còn đọc NHÂN + GIẢ thiết, THUỢNG thanh, tức *nhả* (dấu hỏi), ta quen đọc thành *nhã* (dấu ngã).”

Tương truyền, tiền bối Minh Thiện (1897-1972) tu ở Minh Lý Đạo, bình sinh chủ trương viết BÁC vì cho rằng chữ BÁT không có ý nghĩa. Do đó, khi nào nhắc đến *Bác Nhã Thiền Sư* (quả vị ngài Minh Thiện), *Bác Nhã Tịnh Đường* (thánh sở của Minh Lý Đạo) thì chúng tôi viết BÁC

GIÓ BỒN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

để tôn trọng chủ trương của tiền bối Minh Thiện. Khi nào nhắc tới *prajna* theo truyền thống kinh điển Phật Giáo Việt Nam từ Nhị Kỳ Phổ Độ thì chúng tôi viết BÁT.

Nói thêm: Căn cứ theo soạn giả Đặng Thề Kiệt (<http://vietnamtudien.org/hanviet>), người Hoa có dùng hai chữ BÁC NHÃ 博雅, với ý nghĩa *học thức uyên bác, phẩm hạnh đoan chính*. Đặng tiên sinh dẫn một thí dụ trong *Minh Sử* 明史: Mặc *bác nhã* hữu tài biện 默博雅有才辨 (*Lý Mặc Truyện* 李默傳); nghĩa là Lý Mặc học thức uyên bác, phẩm hạnh đoan chính, có tài biện luận.

*

① **Hiền huynh TRƯƠNG VĂN LONG** (Cần Giuộc, Long An).
Hỏi qua điện thoại ngày 05-12-2014:

Vừa qua tôi được một bạn đạo tặng quyển *Tự Thấp Đuốc Mà Đi* của Thiện Quang, do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo thực hiện. Tôi phân vân như sau: Đạo Thầy xưa nay chủ trương *Thiên nhơn hiệp nhứt*, nghĩa là mình tu hành kiểu gì cũng đều có người và có Trời trong đó; nay lại nói *tự thấp đuốc mà đi* thì phải chăng mình muốn bỏ qua phần tha lực của Trời?

Ban Ấn Tổng: Thưa hiền huynh, quả thật người đạo Cao Đài chúng ta không thể nào tu học và hành đạo mà không tin theo lẽ *Thiên nhơn hiệp nhứt*. Tuy nhiên, không nên đồng hóa *Thiên nhơn hiệp nhứt* với việc ỷ lại vào tha lực. Thuở mới khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy như sau: “*Thầy đã nói cho các con hay trước rằng nếu các con không tự lập*

ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì **Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên** choặng.”⁽¹⁾

Tuy ngôn từ khác nhau nhưng qua lời dạy này rõ ràng Thầy nhắc chúng ta phải tự lực, phải tự thấp đuốc mà đi.

Bốn mươi chín năm sau, tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc), vào đêm mùng 8 rạng mùng 9 tháng 11 Bính Thìn, Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu dạy: “**Đến một ngày nào đây các con cũng sẽ tự thấp đuốc mà đi...**”

Sau đó bảy năm, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, vào đêm Rằm tháng 2 Quý Hợi, Đức Chí Tôn nhắc nhở: “**Vô Cực Từ Tôn đã từng dặn các con hãy tự thấp đuốc mà đi là để chuẩn bị đến một lúc các con sẽ không nhìn thấy thế tựa bên ngoài nữa, mà phải trở về thế tựa bên trong.**”

*

① **Hiển muội LINH và hiển muội THOA** (thánh thất Nam Thành, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TpHCM). Hỏi qua điện thoại:

Sáng 25-12-2014 vừa qua, chúng em có tham dự lễ kỷ niệm Chúa Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen và nhờ vậy nên được tặng quyển *36 Bài Thánh Giáo Của Đức Gia Tô Và Các Thánh*. Đọc sách này, chúng em có hai thắc mắc:

- Ở cuối bài 16, Đức Gia Tô Giáo Chủ dạy: “**Ba mươi sáu chữ thương phân** dạy người”. Xin hỏi: **Thương phân** là gì?

⁽¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, ngày 15-4-1927.

- Ở giữa bài 32, Đức Gia Tô Giáo Chủ dạy: “**Cái thái quá của sự cuồng tín, đồng với ta là phải, là thanh; trái với ta là quấy, là sơ.**” Xin hỏi: Hai chữ **là thanh** nghĩa là gì?

Diệu Nguyên: Hai hiền muội mến, thánh giáo Cao Đài truyền dạy qua cơ bút, *đồng tử* hoặc viết chữ lên bàn cơ, hoặc *xuất khẩu* (miệng nói ra tiếng). Nếu đồng tử không xuất khẩu thì một vị *độc giả* quỳ cạnh bàn cơ sẽ nhìn mặt chữ do ngọn cơ viết ra và đọc lớn. Một, hai, hay ba, bốn vị cùng làm *điển ký* nghe theo lời độc giả hoặc đồng tử xuất khẩu mà ghi chép lại ra giấy. Kết thúc đàn cơ, các vị có trách nhiệm trong bộ phận *thông công* (Hiệp Thiên Đài) sẽ đối chiếu các bản viết của điển ký, sửa chữa sai sót, hoặc chấm câu lại, sửa lỗi chánh tả, cách viết hoa, v.v...

Tuy nhiên, khi sao chép thánh giáo để truyền từ người này, nơi này sang người khác, nơi khác nếu người sao chép thiếu thận trọng, hoặc vì không hiểu thấu đáo lời dạy của Ông Trên, tự ý sửa chữa, ắt làm cho thánh giáo khó hiểu. (Chính vì vậy, ông bà xưa kia bảo *tam sao thất bốn*.)

Việc thiếu cẩn trọng, phổ biến các thánh giáo bị ghi chép sai sót như thế rất có hại: Một là tín đồ không hiểu lời Ông Trên dạy; hai là dễ khiến người đời mất đức tin vào cơ bút!

Hiểu rõ sự việc như thế thì hai hiền muội biết ngay vì sao hai hiền muội lại có hai thắc mắc chí lý như đã hỏi chúng tôi.

Trả lời câu hỏi thứ nhất:

Câu thánh thi của Đức Gia Tô Giáo Chủ nếu thêm dấu

phẩy thì sẽ rõ nghĩa ngay: “Ba mươi sáu chữ **thương, phân** dạy người”.

Hai chữ **phân dạy** có nghĩa là **phân bày, giải bày để dạy** đồ cho rành rẽ. Câu thơ đó đọc xuôi như sau: Phân dạy người đời ba mươi sáu chữ thương.

Thật vậy, trong bài thánh thi này, Đức Gia Tô Giáo Chủ nhắc tới chữ **thương** tổng cộng 36 lần, đặt ở đầu 36 câu thơ lục bát. Nguyên văn cả bài lục bát 42 câu như sau:

Lòng Ta muốn cả nhơn loài
Thương nhau cho khỏi gặp ngày diệt vong
Thương là gốc đại đồng thế giới
Thương gieo mầm đi tới hòa bình
Thương sao khỏi cảnh đua kình
Thương tìm nguồn sống an ninh đời đời
Thương thì hết những lời qua lại
Thương sanh ra việc **ngãi** [nghĩa] lễ nhân
Thương người tức thị thương thân
Thương tìm phương tiện tiến lần cho nhau
Thương thì hết tranh cao với thấp
Thương tất nhiên chẳng chấp chẳng nề
Thương xem thành thị như quê
Thương **vừa** giúp khổ há nê thân nhân [vừa = giúp đỡ]
Thương mới có tinh thần phục thiện
Thương nên tìm cải tiến phương châm
Thương đưa người khỏi lạc lăm

Thương lần dập tắt cái mầm khổ lao
Thương xã hội chung nhau mới dựng
Thương gia đình trong lặng ngoài yên
Thương đừng vì lợi vì quyền
Thương đừng nhắm bởi túi tiền thị phi
Thương Ta đã trước đi gương mẫu
Thương Ta đành chịu thấu tâm can
Thương Ta thập tự nhẹ nhàng
Thương Ta mình chịu không màng kêu ca
Thương nêu gương hiếu **hòa** ⁽²⁾ mai hậu
Thương bớt đường tranh đấu lẫn nhau
Thương tâm mình khỏi xôn xao
Thương chung nhơn loại bình đao tắt lửa
Thương tránh khỏi si sân tật đổ
Thương thì xa được hổ rầy chia
Thương hòa tợ khóa với chìa
Thương như thế ấy đâu lìa được nhau
Thương nâng cao đồng bào chủng tộc
Thương há chi lừa lọc thân nhân
Thương cho ổn định cõi trần
Ba mươi sáu chữ thương, phân dạy người
Ta nhìn thấy các người hòa hiệp
Lễ Giáng Sinh đón tiếp chơn thành

⁽²⁾ Các bản photocopy của thánh thất Bàu Sen đã in sai là **hiếu** **hoa** (thiếu dấu huyền).

Ban ân chan rưới phúc lành

Thiên Đình trở bước, đêm thanh Ta về.

Trả lời câu hỏi thứ hai:

Sách in sai chữ **thanh**, lẽ ra là **thân**. Đức Gia Tô Giáo Chủ đã dùng hai cặp từ đối nghĩa nhau: **phải / quấy** và **thân / sơ**. Cho nên, để rõ ý nghĩa, phải sửa lỗi và chấm câu như sau: *Cái thái quá của sự cuồng tín: đồng với ta là **phải**, là **thân**; trái với ta là **quấy**, là **sơ**.*

*

① **Hiền tỷ AN DANH** (phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp.HCM). Hỏi qua điện thoại ngày 05-01-2014:

Vừa rồi chúng tôi học tập giáo lý, vị hướng dẫn có hỏi: “Trong đạo Khổng thì *Kinh* và *Thư* khác nhau thế nào?” Cả lớp chúng tôi đều không trả lời được mà vị hướng dẫn có lẽ cũng “quên” không cho biết đáp án! Vậy, kính nhờ Văn Uyển giải thích giúp sự khác nhau giữa *Kinh* và *Thư*.

Ban Ấn Tổng: Thưa hiền tỷ, để trả lời câu hỏi ấy, chúng tôi đã mời hiền hữu Lê Anh Minh giải đáp rõ, và có đăng bài trong *Văn Uyển tập Nguyên* (13), xuân Ất Mùi này.

*

✉ **Hiền huynh NGUYỄN VĂN ĐẠO** (phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai). Ngày 15-01-2015:

Thay mặt một số độc giả của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng ở họ đạo Long Khánh (Hội Thánh Cao Đài Tây

Ninh), chúng tôi chân thành cảm ơn Ban Ấn Tổng đã giải thích rõ ràng ý nghĩa hai chữ CHƯ NHU, và đăng trên Văn Uyển tập Trình (12), quý Bốn 2014.

Lâu nay chúng tôi nhận thấy Văn Uyển giống như một “*học báo hàm thụ*”, giúp người đạo các nơi mở mang hiểu biết giáo lý, văn hóa, v.v... Thật bổ ích cho tín đồ gần xa.

Cũng qua số Văn Uyển (12) này chúng tôi rất buồn khi đọc tin hiền huynh ĐẠT TRUYỀN Hà Văn Phủ đã quy thiên. Chúng tôi được tin trễ, chẳng kịp đến thánh thất Bàu Sen thấp nhang viếng hiền huynh và chia buồn với gia đình, chia buồn với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý cũng như Chương Trình Ấn Tổng. Trong lúc cúng thời, chúng tôi sẽ hồi hướng, cầu nguyện hiền huynh sớm thọ hưởng hồng ân của Thầy Mẹ ban bố nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

*

① **Hiền tỷ LÊ THỊ NÔ** (họ đạo Trường An, Vĩnh Long). Điện thoại ngày 20-01-2015:

Một số đạo hữu ở hai họ đạo Trường An (Vĩnh Long) và Tân Nhuận Đông (Đồng Tháp) rất sùng sốt và buồn khi đọc Văn Uyển tập Trình năm Giáp Ngọ (12) và biết tin hiền huynh ĐẠT TRUYỀN đã quy thiên. Hai nhóm đạo hữu chúng tôi vào ngày cúng chung cửu của hiền huynh sẽ có mặt ở thánh thất Bàu Sen để cùng hiệp tâm cầu nguyện cho giác linh người bạn đạo thân thương, kính mến.

Ban Ấn Tổng: Chiều Thứ Sáu 23-01-2015, hiền huynh Nguyễn Thanh Tùng và chín huynh tỷ từ TT Tân Nhuận

Đông (Đồng Tháp), cùng hai hiền tử Lê Thị Hữu, Lê Thị Nô (TT Trường An, Vĩnh Long) đã mang lễ phẩm đến dự thánh lễ chung cử của cố hiền huynh Đạt Truyền. Quý vị còn thăm Ban Ấn Tổng, góp công quả vào Chương Trình Ấn Tổng, và bày tỏ mong ước được làm một điểm phát hành kinh sách ấn tổng tại Tân Nhuận Đông vào năm 2015.

*

✉ **Hiền tử HỒ THỊ LAN** (Ban Kinh Hộ, Cơ Quan Phước Thiện, Hội Thánh Truyền Giáo). Thư 22-01-2014.

Vừa qua, nhân lễ khánh thành thánh thất Trung Hòa ở Đăk Lăk ngày 14-11 Giáp Ngọ (04-01-2015), Ban Kinh Hộ (Cơ Quan Phước Thiện, Hội Thánh Truyền Giáo) đã chuyên chở rất nhiều đầu sách của Chương Trình Ấn Tổng từ Đà Nẵng đến thánh thất Trung Hòa, để kính biếu đạo hữu, quan khách... Dịp này, Ban Kinh Hộ đã cử các huynh tử sau đây làm công quả phát hành kinh sách: Hiền huynh Hành Thiện Lê Công Được; hiền huynh Nguyễn Văn Quang; hiền tử Hồ Thị Lan; hiền tử Nguyễn Thị Huệ. Quý đạo hữu ở Tây Nguyên đã rất phấn khởi khi tiếp cận nguồn sách đẹp, bổ ích, và phong phú với nhiều đề tài bổ ích.

Ban Ấn Tổng: Chân thành đa tạ quý huynh tử đã giúp Chương Trình Ấn Tổng đưa sách đạo lên Tây Nguyên. Cảm ơn hiền tử Hồ Thị Lan đã chia sẻ tin vui, và cảm ơn hiền huynh Nguyễn Văn Quang đã gởi ảnh chụp quây phát hành sách tại thánh thất Trung Hòa. Ước mong năm 2015, chúng ta sẽ mở rộng nhiều hơn nữa mạng lưới phát hành.

✉ **Một đạo hữu ở Bàn Cờ (quận 3).** Thư 29-01-2014.

Vừa qua, tôi được thỉnh quyền *Tĩnh Thế Ngộ Chơn* do Ngài Nguyễn Minh Thiện phiên dịch (Nxb Tôn Giáo, 2014). Tôi đính kèm theo đây một số câu, chữ tôi không hiểu, kính mong Văn Uyển vui lòng giải thích giúp.

Huệ Khải: Những từ ngữ quý đạo hữu thắc mắc đều là tiếng Việt cổ. Xin lần lượt giải đáp như sau:

Câu 10: *Ái xiềng, tình **trống**, buộc cầm ngổn ngang.*

Trống là một đoạn tre dài khoảng hai, ba tấc; hai đầu dùi lỗ để xỏ dây. Có thể dùng trống để trồng cỏ con chó, cột vào một chỗ để nó khỏi chạy mất (gọi là **trống chó**). **Đóng trống** là bắt mang trống. **Gông trống** cũng như *gông cùm*. Vậy **tình trống** nghĩa là *ái tình trói buộc* con người.

Câu 43: *Giận gây tai họa, tan tành **họ đang**.*

Họ đang nghĩa là họ hàng, thân thích.

Câu 47: *Luống công tụng niệm, **no nao** Đạo thành?*

No nao nghĩa bao giờ, chừng nào.

Câu 52: *Thần thông **bấy** quyết tiên thiên.*

Chữ **bấy** nghĩa là *chừng ấy, ngần ấy, như thế ấy*. Câu 52 nghĩa là *khẩu quyết tiên thiên thần thông (nhiệm mầu) ngần ấy (như thế ấy)*.

Câu 62: *Chín mươi sáu giống **tà đoan**.*

Tà 邪 là gian tà, bất chánh; **đoan** 端 là mầm mống, đầu mối. **Tà đoan** là mầm mống bất chánh, đầu mối tà vạy.

Câu 68: Một thời lằm lạc, muôn thời **trầm mai**.

Trầm 沉 là chìm đắm; **mai** 埋 là chôn vùi.

Câu 91: Dầu ai phước rộng **tăm tằm**.

Tăm tằm nói đầy đủ là **tăm tằm mù mù**, nghĩa là *rộng lớn bao la*, nhìn ngút cả mắt, không thấy được trọn vẹn.

Câu 98: Mấy hào, **nghiệp cảnh** chiếu hình chẳng sai.

Cảnh tức là **kính**, theo cách gọi của người miền Nam vì kiêng húy Ngài Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu **Kính** 阮有鏡 (1650-1700). **Cảnh** (hay **kính**) là tấm kiếng, tấm gương soi. **Nghiệp cảnh** (**kính**) là tấm kiếng ở thế giới bên kia, phản chiếu tất cả nghiệp lành và nghiệp dữ mà con người đã gây tạo trong cuộc sống trên trần thế.

Câu 108: Mỗi điều dối trá, phân minh **thị trừng**.

Thị 是 là đúng, phải. **Trừng** 懲 là trách phạt. **Thị trừng** là trừng phạt đúng người, đúng tội.

Câu 114: Hữu hình, đặng ấy **thường lẽ**.

Thường lẽ tức là *thối thường, lẽ thường*.

Câu 165: Người mù đêm tối chơn lằn **hang mai**.

Mai là loài rắn lớn, như mãng xà. Vậy, **hang mai** là *hang mãng xà, hang rắn lớn*.

Câu 174: Cá, **đều**, rồng, cạp, một lần vượt cao.

Sách in sai. Lẽ ra là **diều** (chữ Nho là **diên** 鳶, tức là con diều hâu; tiếng Anh là kite), người Việt gọi tắt là **diều**.



Kinh sách mới ấn tống Quý Một năm 2015:

87-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT (Huệ Khải, in 5,000 quyển) – Do hiền tử **Ấn Danh**, môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn (Mỹ Tho), công quả 28 triệu đồng (đợt 90).

88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN THI VĂN DIỆU LÝ (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 12,000 quyển) – Do quý môn sanh Cao Đài chung tay công quả. Phương danh và tổng số tiền công quả in đủ chi tiết trong quyển kinh.

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Nguyên [13]** – Quý Một năm 2015. In 4,000 quyển. Đây là công quả của các vị ân nhân phương danh như sau (Phần A và B):

Phần A: BAN GIÁM ĐỐC và CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN Xí Nghiệp In FAHASA công quả 2,000 bản in, trị giá **20,400,000 VNĐ**.

Phần B: **39,334,000 VNĐ**, do công quả quý tín hữu và thân hữu ba Hội Thánh Cao Đài **Ban Chính Đạo**, Cao Đài **Minh Chơn Đạo**, và **Truyền Giáo** Cao Đài, đóng góp trong nhiều đợt khác nhau.

1. Họ đạo **HƯNG PHONG** (Giồng Trôm), họ đạo **PHƯỜNG 3** (Sa Đéc) thuộc HT **CĐ Ban Chính Đạo** và **quý thân hữu** chung tay công quả **23,450,000 VNĐ**.

01	ĐT CAO THỊ XUÂN HỒNG: 45 tuổi, Tân Bình, TpHCM. Gởi đợt 72.	1,000,000
02	ĐT CHÂU PHƯƠNG LOAN: 36 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	100,000
03	ĐH ĐẶNG NGỌC SÁNG: Hồi hướng thân mẫu Trần Thị Vinh (1922-2014). Gởi đợt 86.	1,000,000
04	ĐH ĐẶNG THÁI HƯNG: 26 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	1,000,000
05	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN: 52 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	300,000
06	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN: 49 tuổi, ấp 3, Trung An, Mỹ Tho. Gởi đợt 84.	250,000
07	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI: ấp 2, HP. Gởi đợt 64, 67, 68, 72, 76, 84.	500,000

08	Đồng Nhi ĐẶNG THANH DIỆU: ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm. Gởi đợt 76.	100,000
09	ĐH ĐẶNG THANH PHONG: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 67, 72, 76, 84.	250,000
10	ĐT ĐẶNG THỊ BỪNG: 46 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	300,000
11	ĐT ĐẶNG THỊ KIẾN: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 68, 84.	850,000
12	Cố ĐT ĐẶNG THỊ MEO (1911-2003): ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 64.	200,000
13	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN: ấp 2, HP. Gởi đợt 64, 67, 68, 72, 76, 84.	900,000
14	ĐT ĐẶNG THỊ NGỌC XOÀN: 61 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	50,000
15	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ THANH DIỆU: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 67, 72, 84.	300,000
16	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRƯNG: 60 tuổi, ấp 3, HP. Gởi đợt 72, 84.	400,000
17	ĐT ĐẶNG THỊ XẾ: Hối hướng thân mẫu Đặng Thị Mẹo (1911-2003), Di Bầy Đặng Thị Vây (1928-2011), ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	200,000
18	ĐH ĐẶNG VĂN DỪNG: 57 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	200,000
19	ĐH ĐẶNG VĂN MẶN: tuổi Tuất, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	50,000
20	Cựu Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ: ấp 2, HP. Gởi đợt 64, 67, 72, 76, 84.	500,000
21	ĐT HOÀNG THỊ TIẾN: An Dương Vương, P9, Q5. Gởi đợt 76.	100,000
22	ĐT HUỖNH THỊ NHU: ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm. Gởi đợt 84.	100,000
23	ĐH HUỖNH VĂN THÀNH: Phú Hưng, Tp Bến Tre. Gởi đợt 76.	20,000
24	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp: ấp 2. Gởi đợt 64, 67, 68, 72, 76, 84.	900,000
25	Lễ Sanh HƯƠNG LÒNG Bùi Thị Lòng: 60 tuổi, ấp 4, HP. Gởi đợt 67, 84.	200,000
26	Lễ Sanh HƯƠNG LỪNG Võ Thị Cẩm Lùng: 46 tuổi, ấp 2, HP. Gởi đợt 84.	50,000
27	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Ranh: ấp 2, Hưng Phong. Hối hướng giác linh mẹ chồng (cựu PTS Trần Thị Lưỡng, 1900-1990, TT Hưng Phong); giác linh chồng (ĐH Đặng Văn Truyền, TT Hưng Phong). Gởi đợt 64, 67, 68, 72, 76, 84.	2,500,000
28	Lễ Sanh HƯƠNG YÊN Võ Thị Yên: ấp 3, Hưng Phong Gởi đợt 68.	100,000
29	ĐT LÊ THỊ ĐẮC: ấp 2, Hưng Phong Gởi đợt 68.	100,000
30	ĐH NGUYỄN CHÍ HIẾU: 35 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	200,000
31	ĐH NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG DIỆU: ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 67.	150,000
32	ĐH NGUYỄN ĐẶNG KHẮC HOÀI: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 64, 67.	300,000
33	ĐH NGUYỄN HOÀNG THÁI: 24 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	20,000
34	ĐH NGUYỄN HOÀNG TÙNG: 33 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	50,000
35	ĐH NGUYỄN HOÀNG VĂN: 26 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	50,000
36	ĐH NGUYỄN HÙNG HẢI: An Dương Vương, P9, Q5. Gởi đợt 76.	100,000
37	ĐT NGUYỄN KIM ĐẰM: 71 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	100,000
38	Tín hữu NGUYỄN KIM HIẾU: 45 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 72.	100,000

39	ĐT NGUYỄN KIM LIÊN: 29 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	100,000
40	Cháu NGUYỄN NHỰT ANH: 16 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	50,000
41	ĐH NGUYỄN THANH VŨ: 38 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	100,000
42	ĐT NGUYỄN THỊ CHÂU THI: 40 tuổi, ấp 3, Trung An, Mỹ Tho. Đợt 64, 84.	450,000
43	Cháu NGUYỄN THỊ KIM ANH: 9 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	30,000
44	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ LÊ: 40 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	100,000
45	ĐT NGUYỄN THỊ PHỤNG: 64 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	50,000
46	ĐT NGUYỄN THỊ PHƯỢNG: Hối hướng thân mẫu Phan Thị Thặng (1921-2013), Thanh Phú Đông, Giồng Trôm. Gởi đợt 84.	2,000,000
47	ĐT NGUYỄN THỊ THANH HẰNG: An Dương Vương, P9, Q5. Gởi đợt 76.	100,000
48	ĐT NGUYỄN THỊ THU HỒNG: 40 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	500,000
49	ĐT NGUYỄN THỊ TỶ: 58 tuổi, hối hướng thân phụ Lê Văn Niên (1911-1975), thân mẫu Phạm Thị Sỏi (1919-2012), ấp Phước Tân, Bình Khánh Đông, Mỏ Cày Nam, Bến Tre. Gởi đợt 64, 76, 84.	500,000
50	Chánh Trị Sự nữ NGUYỄN THỊ ÚT BẾ: ấp 4, Long Mỹ, Giồng Trôm. Đợt 67.	100,000
51	Cháu NGUYỄN TIẾN ĐẠT: 14 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 72, 84.	200,000
52	Cháu NGUYỄN TUẤN ANH: 8 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	30,000
53	Cựu Phó Ban Hành Thiện NGUYỄN VĂN ĐẸP: 61 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 72, 84.	400,000
54	ĐH NGUYỄN VĂN HẠN: ấp 3, Lương Phú, Giồng Trôm. Gởi đợt 76.	200,000
55	ĐH NGUYỄN VĂN TRÍ: 59 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 76, 84.	100,000
56	Cháu PHẠM GIA HUY: 11 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 72, 84.	100,000
57	Cháu PHẠM GIA KIẾT: 12 tuổi, ấp 3, Hưng Phong. Gởi đợt 72, 84.	100,000
58	Cháu PHẠM MINH HIỂN: 9 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 68, 72, 84.	460,000
59	ĐH PHẠM NGỌC CẦN: 37 tuổi, ấp 3, Trung An, Mỹ Tho. Gởi đợt 64, 84.	450,000
60	Cháu PHẠM NGỌC MINH HƯƠNG: 10 tuổi, ấp 2, HP. Gởi đợt 68, 72, 84.	360,000
61	ĐH PHẠM VĂN KIÊN: 52 tuổi, ấp 2, Hưng Phong Gởi đợt 84.	200,000
62	Lễ sanh THƯỢNG ƠI THANH Nguyễn Văn Ơi: 48 tuổi, ấp 2, HP. Gởi đợt 84.	50,000
63	ĐT TRẦN THỊ BÍCH LIÊN: 35 tuổi, ấp Đông, Tân Bình. Gởi đợt 76.	200,000
64	ĐT TRẦN THỊ HIẾU: 66 tuổi, ấp Long Nội, Giồng Trôm. Gởi đợt 78.	100,000
65	ĐT TRẦN THỊ VINH: 91 tuổi, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm. Gởi đợt 78.	1,000,000
66	Cháu TRẦN TRƯỞNG PHƯƠNG HUỖNH: 19 tuổi, Nguyễn Thông, Cần Thơ. Gởi đợt 84.	100,000
67	ĐT TRƯỞNG THỊ CHUNG: 46 tuổi, Nguyễn Thông, Bình Thủy, Cần Thơ. Gởi đợt 84.	200,000

68	ĐT TRƯƠNG THỊ TAO: 48 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	200,000
69	ĐH TRƯƠNG VĂN XÔI: 85 tuổi, ấp 4, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	300,000
70	Thư ký BHT VÕ THỊ CẨM DIỄM: 42 tuổi, ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 84.	30,000
71	ĐT VĂN THỊ HỒNG THẨM: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 72, 76, 84.	150,000
72	Cháu VÕ THANH ĐỨC: ấp 2, Hưng Phong. Gởi đợt 67.	100,000
73	ĐT VÕ THỊ ĐẰM: ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm. Hồi hướng giác linh thân mẫu là ĐT Hồ Thị Biệp (sinh 1923; quy 24-5 Đinh Sửu, 1997). Gởi đợt 67.	500,000
74	ĐH VÕ VĂN MEN: 49 tuổi, ấp 3, Trung An, Mỹ Tho. Gởi đợt 84.	250,000

Tổng cộng: **23,450,000 VNĐ**

2. HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO & THÂN HỮU, gởi đợt 82, 90, chung tay công quả 11,650,000 VNĐ.

75	Phối Sư NGỌC HUỖNH THANH, Hội Thánh Minh Chơn Đạo. Gởi đợt 82, 90.	600,000
76	Họ Đạo Minh Xuân Quang: Đạo tâm BÙI KIM LANH. Gởi đợt 82, 90.	450,000
77	Đạo tâm DƯƠNG KIM NGỌC MỸ. Gởi đợt 82, 90.	150,000
78	Đạo tâm DƯƠNG PHƯỚC HƯNG. Gởi đợt 82, 90.	150,000
79	Đạo hữu DƯƠNG THÀNH SƠN. Gởi đợt 82, 90.	200,000
80	Đạo tỷ HUỆ TRẦN. Gởi đợt 82, 90.	700,000
81	Đạo tâm LÂM KHÁNH NGỌC. Gởi đợt 82, 90.	300,000
82	Đạo hữu LÂM MỸ NGÂN. Gởi đợt 82.	100,000
83	Đạo tâm LÂM PHƯỚC YÊN. Gởi đợt 90.	200,000
84	Đạo hữu LÊ QUỐC DŨNG. Gởi đợt 90.	100,000
85	Đạo hữu LÊ QUỐC HẢO. Gởi đợt 82, 90.	200,000
86	Đạo hữu LÊ QUỐC HẬU. Gởi đợt 82.	50,000
87	Đạo tâm LÊ QUỐC KHÁNH. Gởi đợt 82, 90.	300,000
88	Đạo hữu LÊ QUỐC NAM. Gởi đợt 82, 90.	500,000
89	Đạo hữu LÊ QUỐC THIỆN. Gởi đợt 82.	100,000
90	Đạo tâm LÊ QUỐC TIẾN. Gởi đợt 82, 90.	300,000
91	Đạo tâm LÊ PHƯỚC TIẾN. Gởi đợt 82, 90.	300,000
92	Đạo tâm LÂM PHƯỚC YÊN. Gởi đợt 82.	100,000
93	Đạo tâm LÊ TẤN HƯNG. Gởi đợt 82, 90.	150,000
94	ĐH LÂM THÀNH TÂN: ấp 2, thị trấn Hộ Phòng, Bạc Liêu. Gởi đợt 82.	500,000
95	Đạo tâm LÊ VIỆT ÁI. Gởi đợt 82, 90.	200,000
96	Đạo tâm LÊ VIỆT KHANH. Gởi đợt 82, 90.	300,000
97	Đạo tâm LÊ VIỆT KHOA. Gởi đợt 82, 90.	300,000
98	Đạo tâm LÊ VIỆT THẢO. Gởi đợt 82, 90.	150,000

99	Đạo tâm LÊ VIỆT THU. Gởi đợt 82.	50,000
100	Đạo tâm PHẠM KIM XUYẾN. Gởi đợt 82, 90.	150,000
101	Đạo tâm QUÁCH KHÁNH HƯNG. Gởi đợt 90.	50,000
102	Đạo tâm QUÁCH QUÝ AN. Gởi đợt 82, 90.	650,000
103	Đạo tâm QUÁCH QUÝ BÌNH. Gởi đợt 82, 90.	350,000
104	Đạo tâm QUÁCH QUÝ VĨNH. Gởi đợt 82, 90.	350,000
105	Đạo tâm QUÁCH THÁI HÒA. Gởi đợt 90.	50,000
106	Đạo tỷ QUÁCH THỊ BÍCH NGỌC. Gởi đợt 82, 90.	350,000
107	Đạo hữu QUÁCH VĂN BIỂU. Gởi đợt 82, 90.	200,000
108	Đạo hữu TÔ MINH HÉN. Gởi đợt 82.	200,000
109	Đạo tâm TÔ KIM ÁNH. Gởi đợt 90.	50,000
110	Đạo tâm TÔ KIM CƯƠNG. Gởi đợt 90.	50,000
111	Đạo tâm TÔ KIM NGÂN. Gởi đợt 90.	150,000
112	Đạo tâm TRƯƠNG KIM NGÂN. Gởi đợt 82, 90.	400,000
113	Họ đạo Nhấn Hòa, Cà Mau: Đạo hữu BÙI HOÀNG DŨNG. Gởi đợt 82.	300,000
114	Họ đạo Thiện Tâm Đoàn, Bạc Liêu: Đạo hữu NGÔ PHI NHỎ. Gởi đợt 90.	400,000

Quý thân hữu Bạc Liêu, Cà Mau:

115	Đạo hữu ĐINH PHI HỒ. Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 90.	200,000
116	Đạo hữu HỒNG THÀNH VIỆT. Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 90.	100,000
117	Nhà xe NGỌC ÁNH (Tuyến Hộ Phòng – tp Hồ Chí Minh). Gởi đợt 82, 90.	400,000
118	Đạo hữu NGUYỄN ĐĂNG KHOA. Gởi đợt 82.	100,000
119	Đạo tỷ NGUYỄN THỊ LIỄU QUYÊN: Phường 9, Cà Mau. Gởi đợt 82.	500,000
120	Đạo hữu PHẠM TRÚC PHƯƠNG. Nhàn Dân, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 82.	50,000
121	Đạo hữu PHẠM TRUNG TÍN. Nhàn Dân, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 82.	50,000
122	Đạo hữu PHẠM TÝ. Nhàn Dân, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 82.	50,000
123	Đạo hữu PHẠM VIỆT PHƯƠNG: Nhàn Dân, Giá Rai, Bạc Liêu. Gởi đợt 82.	50,000

Tổng cộng: **11,650,000 VNĐ**

3. Họ đạo TRUNG NAM, Họ đạo TRUNG NGHĨA (Bà Rịa - Vũng Tàu) thuộc Hội Thánh Truyền Giáo, chung tay công quả 4,234,000 VNĐ

124	ĐT HÀ THỊ ÁNH TUYẾT (TT Trung Nam): Phước Mỹ. Gởi đợt 76.	100,000
125	ĐT HÀ THỊ HỘI TIẾN (TT Trung Nam): Phước Mỹ. Gởi đợt 76.	100,000
126	ĐT HỒ THỊ DIỄM TUYẾT (TT Trung Nam): Phước Mỹ. Gởi đợt 76.	100,000
127	ĐT HUỖNH THỊ KIM TOÀN (TT Trung Nam): Phước Lễ. Gởi đợt 76.	100,000
128	ĐH/ĐT TRẦN MINH ANH (TT Trung Nam): Phước Mỹ. Gởi đợt 76.	100,000
129	ĐT TRỊNH THỊ NGUYỄN (TT Trung Nam): Phước Minh. Gởi đợt 76.	100,000

130	ĐH NGUYỄN CÔNG KHÁNH (TT Trung Nam): Phước Thành. Gởi đợt 76.	1,000,000
131	ĐH TRỊNH VĂN LÝ (TT Trung Nam): Phước Lễ. Hồi hướng cầu huyền thất tổ.	500,000
132	Thùng tiền ủng hộ ấn tống của họ đạo TRUNG NAM. Gởi đợt 76.	1,434,000
133	Thùng tiền ủng hộ ấn tống của họ đạo TRUNG NGHĨA. Gởi đợt 76.	700,000
Tổng cộng: 4,234,000 VNĐ		

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

Đợt Chín Mươi Bốn: Từ ngày 01-12-2014 đến ngày 31-12-2014

Môn sanh, đạo tâm:

01	ĐH ĐẶNG VĂN ĐOÀN: Nguyễn Huy Hiệu, Sơn Trà, Đà Nẵng. Gởi 27-12.	300,000
02	Chơn linh ĐT HỒ THỊ BẦY.	200,000
03	ĐH NGUYỄN VĂN TRUNG, ĐT NGUYỄN THỊ LÊ: TT Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang. Hồi hướng cầu huyền thất tổ. Gởi đợt 94.	500,000
04	ĐTrg PHAN LƯƠNG QUỐI (Úc Đại Lợi). Gởi AUS\$100. Ngày 15-12 đổi được 1,765,000VNĐ.	1,765,000
05	ĐT TRẦN NGỌC HƯỜNG (TT Calgary, Canada). Gởi CAN\$100 ngày 25-12. Ngày 08-01-2015 đổi được 1,815,000VNĐ.	1,815,000
06	ĐH TRẦN VĂN SẾN.	200,000
07	ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐT BÙI THU NGÂN, ĐH BÙI THIÊN TUÂN: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Hồi hướng cầu huyền thất tổ. Gởi 09-12.	200,000
08	ĐT VÕ THỊ VÂN (Thanh Tịnh Đàm). ☎0967228xxx. Hồi hướng chơn linh song thân (ĐH Võ Văn Thửa, ĐT Nguyễn Thị Cửa). Gởi 05-12.	200,000

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

09	Bác sĩ TRẦN BỬU LONG. Gởi ngày 06-12.	1,000,000
----	---------------------------------------	-----------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

10	Đạo hữu Ban Chính Đạo. Anh Lớn Thượng Phẩm NG. VĂN LÃNH chuyển.	3,500,000
11	ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG (TT Lộ Đò).	200,000
12	ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Đò).	200,000
13	ĐT LÊ THỊ NÔ, TT Trường An, Vĩnh Long. . Gởi ACB 30-12.	10,000,000
14	ĐT LÊ THỊ THANH PHƯƠNG (TT Lộ Đò Thành). Hồi hướng chơn linh thân phụ (ĐH Phan Văn Hưởng). Gởi 27-12.	200,000
15	Gia đình ĐH PHẠM VĂN VÀNG (TT Nhứt Chánh , Long An). Gởi 15-12.	2,500,000
16	Nhà tu trung thừa HỮU ĐỊNH: Ấp 4 (Bến Tre). Gởi 27-12.	700,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN

17	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 20-12.	100,000
18	Giáo Sư THƯỢNG XUÂN THANH.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

19	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 04-12.	200,000
----	--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN

20	BAN CAI QUẢN Tam Cảnh Tịnh Bồng Lai, Ngọc Chiêu, Như Ý.	800,000
21	ĐT ĐIỀU SANH (Tam Cảnh Tịnh).	500,000
22	Chơn linh Giáo Hữu HƯƠNG MỐI (TTi Ngũ Long Môn): Bình Đại. Gởi 04-12.	500,000
23	ĐH MAI NGỌC LƯƠNG (Tam Cảnh Tịnh).	100,000
24	ĐT NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Tam Cảnh Tịnh).	100,000

Tổng cộng: **26,280,000 VNĐ**

Đợt Chín Mươi Lăm: Từ ngày 01-01-2015 đến ngày 31-01-2015

Môn sanh, đạo tâm:

01	ĐH ÁN DANH (X Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, Bình Dương). Gởi 08-01.	1,000,000
02	Đạo hữu ĐỒNG LÂM NHẢ TRẦN. Gởi 25-01.	500,000
03	ĐH LÊ HỮU ĐỨC (Bến Tre). Gởi 01 và 03-01. (200,000 x 2 lần)	400,000
04	ĐH LƯU PHƯỚC HÒA (100,000), ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG (100,000), ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ (100,000), ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA (100,000), ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP (100,000), ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC (100,000), ĐT VƯƠNG THỊ KIẾU NƯƠNG (100,000): Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 03-01.	700,000
05	ĐH MINH TRUNG: Tây Ninh. Gởi 27-01.	200,000
06	ĐT NGÔ THÚY ANH (Singapore): Gởi 18-01.	500,000
07	ĐH VÕ HOÀN KHUU: Bình Thới, P11, Q11. Gởi 24-01.	500,000
08	* Ngày 14-01-2015, Ban Cai Quản TT Bàu Sen có cử một đạo hữu đến Bưu Điện Quận 5 nhận một phiếu chuyển tiền 300,000 đồng. Vì sơ ý, đạo hữu này quên ghi lại phương danh vị Mạnh Thường Quân gởi công quả.	300,000

Nếu quý huynh tỷ nào đã công quả số tiền này, và gởi qua Bưu Điện vào khoảng thời điểm trên, xin hoan hỷ thứ lỗi và vui lòng gọi điện thoại cho Ban Ấn Tống (☎ 0909490918) để chúng tôi bổ sung thông tin cần thiết. Chân thành cảm ơn quý đạo hữu. Tạm thời xin ghi là **ẤN DANH**.

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

09	ĐH LÊ TỰ TRƯỞNG (TT Bồng Lai): Lâm Đồng. Gởi 09-01.	100,000
10	ĐH TRẦN VĂN MÃNH (TT Lộ Đò): Gởi 12-01.	500,000

11	Họ đạo Tân Nhuận Đông (Đồng Tháp). Gởi 23-01. ĐT NGUYỄN KIM SON (79 tuổi); ĐT NGUYỄN NGỌC SƯƠNG (76 tuổi); ĐT NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN (sinh 1991); ĐT NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN (Mỹ Ngọc), 43 tuổi; ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT (Anh Ngọc, sinh 18-8-1945; quy 11-02-1997); ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN (Minh Diệu), 66 tuổi; Giác linh ĐH NGUYỄN VĂN ĐÌNH (Huệ Đình, 97 tuổi, quy 11-01-2015); ĐH PHILIP HUY (tuổi Tân Ty); ĐT TRẦN THỊ PHE (Diệu Thanh, 1917-quy 02-4-1996); ĐH PHAN NGỌC LONG (TT 13, Sa Đéc, gởi 200,000).	2,200,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH		
12	Lễ Sanh THÁI HÒA THANH (TT TP. VŨNG TÀU): Gởi 31-01.	100,000
13	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 06-01.	200,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN		
14	Giác linh Lễ Sanh HƯƠNG VÂN Lê Thị Hoàng Vân (TTi Ngọc Chiêu Đền). Gởi 26-01.	1,000,000
15	Gia đình ĐH TRẦN MINH TƯỜNG (Thủ Đức). Gởi 26-01.	1,000,000
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI		
16	ĐT HỒ THỊ CHÍNH (TT Trung Đồng): Gởi ACB 22-01.	500,000
17	ĐH LÊ ÚT (TT Trung Dương): Đà Lạt. Gởi 09-01.	20,000
18	ĐH NGUYỄN ĐỨC MỸ (TT Thái Hòa). Gởi ACB 22-01.	200,000
19	ĐH NGUYỄN PHI ANH (TT Trung Dương): Đà Lạt. Gởi 09-01.	100,000
20	ĐH NGUYỄN THANH QUỐC (TT Trung Dương): Lạc Nghiệp. Gởi 09-01.	500,000
21	ĐH NGUYỄN THANH VƯƠNG (TT Trung Dương): Lạc Nghiệp. Gởi 09-01.	500,000
22	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (TT Houston, Texas). Gởi 31-01.	3,000,000
23	Cố Lễ Sanh hàm phong NGUYỄN THỊ HOẰNG. Gởi ACB 22-01.	200,000
24	ĐH NGUYỄN VIỆT THIẾT (TT Liên Hòa): Gởi ACB 22-01.	200,000
25	ĐT PHẠM THỊ NHƠN (TT Liên Hòa): Hồi hướng Lễ Sanh hàm phong Võ Thị Tâm. Gởi ACB 22-01.	1,000,000
26	ĐH PHÙNG ĐĂNG KHOA (TT Trung Dương): Lạc Nghiệp. Gởi 09-01.	50,000
27	ĐH PHÙNG QUỐC BẢO (TT Trung Dương): Lạc Nghiệp. Gởi 09-01.	50,000
28	ĐH/ĐT PHÙNG THANH NGUYỄN (TT Thái Hòa): Hồi hướng thân phụ. Gởi ACB 22-01.	200,000
29	Họ đạo TRUNG DƯƠNG (TT Trung Dương): Đà Lạt. Gởi 09-01.	380,000
30	Họ đạo TỬ VÂN (Quảng Nam): Gởi 31-01.	1,000,000
31	ĐH VÕ CƯỜNG (TT Trung Dương): Đà Lạt. Gởi 09-01.	100,000
Tổng cộng: 17,200,000 VNĐ		

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
 **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN**
*Hiệp tuyển thơ văn đạo lý. HUỆ KHẢI chủ biên.
Tập Nguyên (13), quý Một năm 2015*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
Email: nhaxuatbantonggiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám Đốc - Tổng Biên Tập: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH THƯ. Trình bày và kỹ thuật: NGHÊ DŨ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, NGÔ BÁI THIÊN

Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng

Bìa 1: Tam Dương Khai Thái. Tranh nước ngoài.

*Bìa 4: Đến chính thờ Đức Lạc Long Quân tại đối Sim, trong quần thể di tích lịch sử
đền Hùng (Phú Thọ, Việt Nam). Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên (10-5-2010).*

In bốn ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **44-2015/CXB/109-01/TG.**

Mã số ISBN: **978-604-61-1972-2**

Quyết định xuất bản số **76/QĐ-TG**, ngày 04-02-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2015.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653
Thư từ, bài viết... xin gởi về: daidaovanuyen@gmail.com*